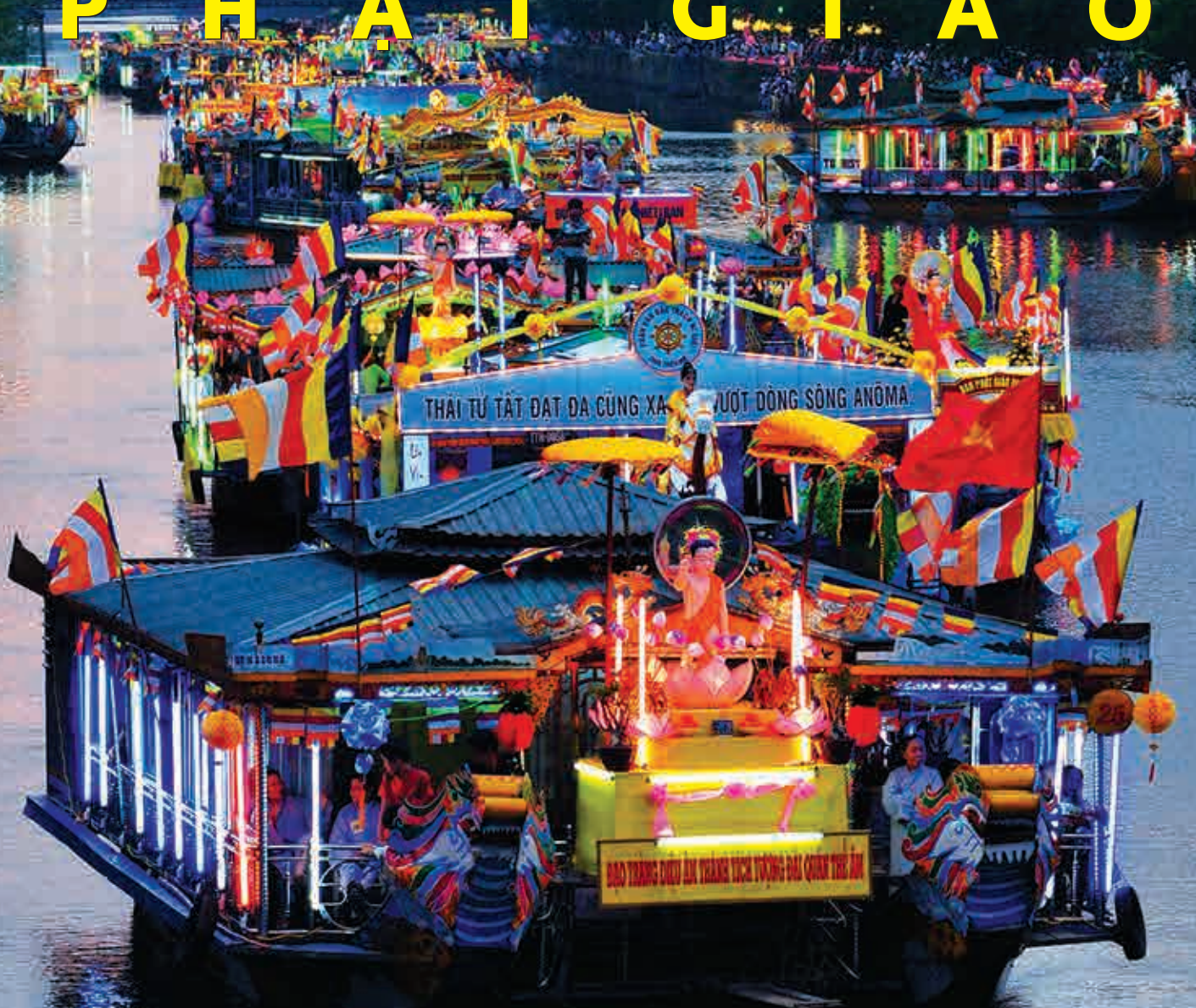


VĂN HÓA

PHẬT GIÁO



*Kính mừng
Đại lễ*

Phật đản

Phật lịch 2557

Số Đặc biệt

越南沉香

THƯƠNG HIỆU CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

MỸ NGHỆ TRÀM HƯƠNG



TRƯỜNG KHA



長柯

彌陀金剛-王

BẢY
ĐÓA
SEN
VÀNG
NÂNG
GÓT
NGỌC



BA
NGÀN
THẾ
GIỚI
ĐÓN
NHU
LAI

Vườn Lâm Ty Ni nơi Đức Phật ra đời



Quạt trầm hương



Tượng trầm hương



Nhang trầm hương



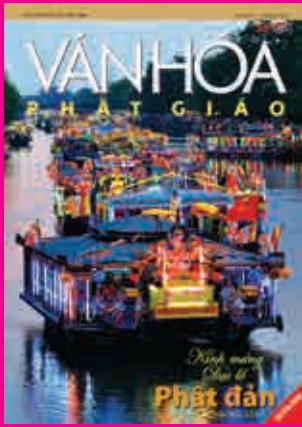
lĩnh dầu trầm hương

TRƯỜNG KHA Co., LTD - 168 Nguyễn Chí Thanh P.3 Q.10 Tp.HCM

* Tel: 08. 62 99 75 65 - 0913.78 79 82 - 0939.779.888 * Hotline: 0908.661.789

* Website: www.truongkha.vn * Email: truangkha_vn@yahoo.com * Fax: 08. 626 55 496

Chuyên sản xuất và cung cấp sỉ - lẻ các sản phẩm được làm từ trầm hương nguyên chất: trầm, tượng trầm, nhang trầm, bột trầm, tinh dầu trầm, chuỗi trầm, quạt trầm, gỏi trầm, trà trầm, xà phòng - nước hoa trầm hương... Nguyên phụ liệu, bao bì, ống gỗ phục vụ trong ngành trầm hương.



Trong số này

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
Phát hành vào đầu và giữa tháng

Tổng Biên tập
THÍCH CHƠN THIÊN

Phó Tổng Biên tập Thường trực
kèm Thư ký Tòa soạn
TRẦN TUẤN MÀN

Phó Tổng Biên tập
THÍCH TRUNG HẬU
THÍCH MINH HIỀN

Trị sự
NGUYỄN BÔNG

Trình bày
MAI PHƯƠNG NAM

Phòng Phát hành
Trụ sở Tòa soạn VHPG
ĐT: (84-8) 3 8484 335
Cô Trần Thị Hải Đông, DD: 0907 164 066

Quảng cáo
Cô Thu Sương, DD: 0918 032 040

Tòa soạn
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38484 335 - 38484 576
Fax: (84-8) 35265 569
Email: vanhoaphatgiao@vnn.vn
toasoanvhp@gmail.com

Tên tài khoản:
Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo - Ban Văn hóa
Số tài khoản: 1487000000B
Ngân hàng VPBank, Chi nhánh TP. HCM

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP. BTTTT
Ghi bán & in tại Nhà in Trần Phú
Q.1 TP. Hồ Chí Minh

Trích Thông điệp Phật đản	3
Diễn văn Phật đản của Chủ tịch Hội đồng Trị sự	4
Sương mai	6
Tinh thần nhập thể của Phật giáo (Thích Bảo Nghiêm)	7
Chỗ ấy hoa sen nở (Diệu Phương)	9
Như mộng như huyền (Nguyễn Thế Đăng)	12
Từ hoa đến trái (Cao Huy Hóa)	15
Về những trở ngại của người hành trì Phật pháp (Đại sư Kovida, Lâm Hạnh Nhiên dịch)	18
Vô gián (Hương Đức)	22
Họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật? (Hoang Phong)	26
Thấp thoáng lời kinh – Tùy hỷ (Đỗ Hồng Ngọc)	30
Con rùa nói lên lời (Tấn Nghĩa)	32
Đản sanh ngày xưa, Đản sanh ngày nay (Nguyễn Cảnh)	34
Nhằm (Lê Hải Đăng)	38
Yêu và trân trọng biết mấy, Huế ơi! (Trường Xuân Bùi Thanh Phùng)	41
Khi thương trái ấu cũng tròn (Hoàng Tá Thích)	44
Lễ Phật đản với tuổi thơ tôi (Nguyễn Phước Thị Liên)	46
Hương sen (Hải Trình)	48
Ba đầu, má đầu? (Bùi Thị Thương)	50
Thơ (Trường Khánh, Lê Đan, Mặc Phương Tử, Chơn Nguyên, Hạnh Phương, Lê Nghi)	52
Bức tường lửa (truyện ngắn của Lý Thị Minh Châu)	54
Phóng sanh, phóng đăng trên sông Hương (Lê Thị Chân Tú)	56
Nghĩ về hương đức hạnh (Huệ Thành Mang Viên Long)	58
Lời cảm ơn cuộc sống	59

Bìa 1: Sông Hương ngày Phật đản. Ảnh: Phạm Bá Thịnh.



Thư tòa soạn

Kính thưa quý độc giả,

Với ý nguyện gửi đến quý độc giả một số báo có nội dung phong phú nhân dịp kính mừng Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557, Văn Hóa Phật Giáo đã tích cực vận động bài vở từ một tháng trước. Được sự hưởng ứng nồng nhiệt của các vị cộng tác viên, thời gian vừa qua, chúng tôi đã nhận được một lượng bài viết vượt trội. Hy vọng rằng số báo quý độc giả đang cầm trong tay xứng đáng là một món quà trang nhã mừng ngày Đấng Từ phụ bước xuống nhân gian. Bên cạnh những bài đã đăng trong số này, cũng có những bài mà nội dung chưa phù hợp với chủ trương của tạp chí, chúng tôi đành gác lại; một số bài khác đến chậm, chúng tôi đành phải để dành lại và sẽ lần lượt đăng tải vào những số báo kế tiếp. Nói chung, với mọi tác giả gửi bài đến, chúng tôi đã kịp cho biết ý hướng tạp chí sử dụng tác phẩm của quý vị. Mặc dù vậy, cũng xin được phép lưu ý quý vị cộng tác viên lần đầu gửi bài cho VHPG, để nghị quý vị gửi cho chúng tôi, kèm theo bài viết, địa chỉ địa lý và số điện thoại cá nhân để tòa soạn có thể liên lạc với quý vị khi cần thiết.

Vậy là chúng ta đang đón mừng ngày Đản sinh của Đức Phật Thích-ca trong hoàn cảnh kinh tế cả trong nước lẫn trên toàn thế giới chưa hề có dấu hiệu hồi phục. Vốn thường xuyên phải đối phó với những vướng mắc về tài chánh, VHPG hết sức thông cảm với quý độc giả trước tình hình kinh tế suy thoái hiện nay, và tin rằng mọi người sẽ cùng nhau chia sẻ những khó khăn trước mắt với hy vọng mọi trở ngại hiện tại sẽ sớm được khai thông khi chúng ta cùng thành tâm ngưỡng cầu sự gia bị của Tam bảo trong lúc tham gia vào mọi hoạt động tôn vinh bậc Giác ngộ nhân mùa Phật đản.

Dù là Phật tử hay không, chúng tôi tin rằng mọi độc giả đều nhận rõ tính cách nhân bản được thể hiện trong giáo lý từ bi và trí tuệ của Đức Phật và tin tưởng rằng việc thực hiện giáo lý ấy sẽ góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh với những con người từ hòa. Trên tinh thần ấy, chúng ta tin rằng Đức Phật sơ sinh đã nhập thế với bảy bước đi được bảy đóa sen nâng gót để gieo rắc ánh đạo vàng trong khắp nhân gian; và chúng ta cùng nhau hân hoan đón mừng ngày Đức Phật đản sinh với lời nguyện cầu đất nước trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Kính chúc quý độc giả luôn đạt niềm vui tự nội.

Văn Hóa Phật Giáo

Trích
Thông điệp

**của Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam
 gửi Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử nhân Đại lễ Phật đản
 Phật lịch 2557, Dương lịch 2013**

... Trong không khí tung bừng của người con Phật trên khắp hành tinh đón mừng Đại lễ Vesak – tức lễ Tam hợp của Đức Phật, thay mặt chư tôn đức Trưởng lão Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tôi gửi tới Phật giáo đồ trên toàn thế giới lời chúc hữu nghị, hợp tác, và phát triển vì hòa bình, thịnh vượng cho nhân loại.

... Kính mừng ngày Đản sinh của Đức Từ Phụ, Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử tinh tấn, nỗ lực trong tu tập Pháp hành, trau dồi Giới – Định – Tuệ, xứng đáng là bậc gương mẫu, phạm hạnh trong xã hội. Thực hiện tốt công tác Phật sự lợi đạo ích đời, đó chính là tâm hương kính dâng lên Đức Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni. Các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tập trung kiện toàn tổ chức các Ban, Viện chuyên môn để vận hành công tác Phật sự có hiệu quả theo phương châm của Giáo hội và phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ. Đặc biệt, chú tâm đến việc chăm lo hoằng pháp và phát triển tổ chức Giáo hội tại các tỉnh miền núi, hải đảo và tại các quốc gia, vùng lãnh thổ phục vụ bà con Phật tử người Việt Nam đang sinh sống và làm việc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế...

**Đức Pháp chủ
 Giáo hội Phật giáo Việt Nam
 Trưởng lão Hòa thượng
 THÍCH PHỔ TUỆ**



Diễn văn Phật đản

• Phật lịch 2557

của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

*Kính bạch chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni
Kính thưa quý Phật tử trong và ngoài nước,*

Trong tiết trọng hạ ngày rằm tháng Tư, chư Tăng Ni và Phật tử chúng ta, cùng với hàng trăm triệu tín đồ Phật giáo trên khắp thế giới hân hoan đón mừng lễ kỷ niệm ngày Khánh đản của Đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni. Ngày Phật đản năm nay, PL 2557, kỷ niệm sự kiện Đại hy hữu cách đây 2.637 năm, đấng Đại hùng Đại lực Đại từ bi Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian, đem ánh đạo vàng tỏa rạng khắp nơi, cứu độ chúng sanh tìm về giải thoát.

Chúng ta lắng lòng hướng về Thánh địa Lâm-tỳ-ni, nước Ca-tỳ-la-vệ của Ấn Độ cổ để tưởng như được tắm gội ánh hào quang tỏa từ kim thân của Đức Phật. Trong ý nghĩa ngày Vessak quốc tế, chúng ta không quên hướng về các Thánh địa Bồ-đề Đạo tràng, nơi Đức Phật thành Đạo, Vườn Lộc dã, nơi đấng Từ phụ chuyển Pháp luân lần đầu tiên, và Rừng Câu-thi-na, nơi đấng Thế Tôn nhập Đại Niết-bàn. Trụ đá của vua A-dục được dựng hơn ba trăm năm sau khi Đức Phật nhập diệt vẫn sừng sững tại Lâm-tỳ-ni, tại Vườn Nai... nhắc nhở chúng ta rằng Phật pháp vẫn còn đó, con đường giải thoát vẫn tỏa rạng cùng với lời nhắn nhủ của Đức Từ phụ: “*Có Niết-bàn, có con đường đưa đến Niết-bàn và ta là người chỉ đường*” (Trung Bộ, Kinh Ganaka Moggallana, số 107).

Từ đầu năm nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tiến hành nhiều Phật sự quan trọng kể từ sau Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII vừa qua. Từ Trung ương đến địa phương, các cấp Giáo hội đều nỗ lực củng cố và phát triển nhân sự, thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu

năm 2013. Đặc biệt, việc cấu trúc nhân sự của các ban ngành viện Trung ương cũng như việc điều chỉnh một số nội quy cho phù hợp với chương trình hoạt động của nhiệm kỳ và tinh thần của Nghị quyết đã thông qua trước Đại hội đòi hỏi không ít công sức và trí tuệ. Việc chuẩn bị của Trung ương Giáo hội cho Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội vào tháng Sáu năm nay cũng không kém phần quan trọng trong việc duyệt xét nhân sự, các nội quy được điều chỉnh và chương trình hoạt động trong 6 tháng cuối năm của các ban ngành viện Trung ương. Điều đáng mừng là từ Trung ương Giáo hội đến các địa phương, Đại lễ Phật đản năm nay, nhân kỷ niệm 50 năm công cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam chống chế độ độc tài kỳ thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm và kỷ niệm 50 năm ngày Bồ-tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, được chuẩn bị rất tốt với những hoạt động như hội thảo, triển lãm, văn nghệ, chuyên đề trên các tạp chí Phật giáo, đặc san, nội san... Được biết, các Ban Trị sự, các tự viện ở các tỉnh thành, ở các vùng sâu vùng xa đều có kế hoạch chào mừng Đại lễ Phật đản rất chu đáo, tô đậm nét văn hóa truyền thống và tinh thần vô úy của Phật giáo Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Truyền thống góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ và phát triển đạo Phật của Phật giáo Việt Nam đã được thể hiện từ hai ngàn năm qua. Những thành tựu khả quan đều do bởi Tăng Ni và Phật tử lấy vô ngã vị tha, lấy lý Trung đạo, tức là lý Không, Duyên khởi mà phát huy sức vô úy, tạo sự đoàn kết nhất trí trong tất cả các Phật sự. Vô úy là không sợ hãi, đối mặt và quyết chiến thắng mọi trở ngại như giải đãi, vị kỷ, phân biệt ta và người, mất đoàn kết v.v. nói chung là các phiền não, ác hạnh. Những trở ngại này là biểu hiện của tam độc tham, sân si. Trong *Tăng Chi Bộ*, chương *Ba pháp*, Các nguyên nhân, Đức Phật dạy: *"Phàm những nghiệp gì được làm vì không tham, vì không sân, vì không si, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ không tham, sanh ra từ không sân, sanh ra từ không si; vì rằng tham, vì rằng sân, vì rằng si được từ bỏ như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt gốc rễ, như cây ta-la bị chặt đứt gốc rễ, nghiệp ấy không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai"*.

Tham, sân, si là bất thiện. Tiêu chuẩn đạo đức của người con Phật là thiện, là *"Chúng thiện phụng hành"*. Người thực hành phạm hạnh là người lấy chữ thiện làm đầu, là người đang thực hành Bát chánh đạo, đang phát triển tâm linh, tự mình được lợi lạc và có ảnh hưởng lớn đến sự tu tập, phạm hạnh, sự tiến bộ của những người chung quanh, bè bạn, đồng sự... Đức Phật dạy: *"Này Ananda, toàn phần đời sống phạm hạnh này thuộc về thiện hữu, thiện bạn hữu, thiện giao du. Một Tỷ-kheo làm bạn với thiện, này Ananda, chúng ta hy vọng rằng vị ấy sẽ tu trì Bát chánh đạo, làm cho sung mãn Bát chánh đạo của các vị thiện hữu, thiện bạn hữu, thiện giao du"* (Tương Ưng Bộ, chương 3, phẩm Không phóng dật).

Ngày nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nối tiếp truyền thống vô úy của Phật giáo Việt Nam từ hai ngàn năm qua, được sự đồng tình ủng hộ của Nhà nước và quần chúng nhân dân, đã đạt được những thành tựu khả quan về các mặt hoạt động, tạo sức phát triển mạnh mẽ với hơn 45 triệu Phật tử, (chưa kể số lượng đông đảo những người có xu hướng theo Phật giáo), 45 ngàn Tăng Ni và gần 16 ngàn tự viện trên khắp cả nước. Suốt 32 năm Giáo hội được thành lập, số Tăng Ni Phật tử, số tự viện và nhất là số lượng các Phật sự không ngừng gia tăng. Đây là phát triển về số lượng, về hình thức, có tác dụng tích cực là tạo điều kiện thuận tiện cho quần chúng Phật tử tin Phật, đến chùa lễ Phật, nghe Pháp rồi tu tập, hành thiện. Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta cần kiến tạo và ổn định chất lượng, nội dung chủ yếu của phát triển. Chất lượng ấy phát xuất từ mỗi Tăng Ni Phật tử trong Giáo hội, từ tinh thần vô úy coi thường mọi trở ngại, từ phạm hạnh và quyết tâm hành thiện.

Chúng ta lấy Phật tâm để làm Phật sự. Phật tâm ở đây được hiểu đơn giản theo kinh *Quán Vô Lượng Thọ* và luận *Đốn ngộ Nhập đạo Yếu môn*: đầy đủ từ bi, không chấp trước và thanh tịnh. Trong lúc một bộ phận đáng kể của xã hội ta đang bị ảnh hưởng trầm trọng của văn minh vật chất, suy thoái đạo đức, một bộ phận khác thì còn bị đe dọa bởi đói nghèo, bệnh tật, những nỗ lực của Giáo hội ta cần tập trung tham gia giải quyết hai khổ nạn này. Lấy Phật tâm để làm Phật sự, lấy thiện tâm để làm thiện sự; nói như thế là tạm phân biệt tâm đạo, tâm đời, việc đạo, việc đời, chứ thật ra thiện tâm là Phật tâm, thiện sự là Phật sự; hai tâm này là một, hai sự này cũng không phải hai; thực hiện như thế là chúng ta góp phần làm sáng ngời giáo lý của đấng Thích Tôn, góp phần xoa dịu những khổ đau của xã hội, nhân quần. Tôi tin tưởng ở trí tuệ, khả năng và phẩm chất tốt đẹp của tập thể các thành viên của Giáo hội; từ đó, tôi tin tưởng ở những thành quả đóng góp của Giáo hội trong việc xây dựng xã hội an lành, hiền thiện.

Nhân ngày Đản sinh của Đức Từ phụ Thích-ca Mâu-ni, chúng ta hãy thệ nguyện lấy Phật tâm để làm Phật sự, lấy thiện tâm để làm thiện sự. Ngưỡng cầu Tam bảo phù hộ cho đất nước được Khang thịnh, thế giới thanh bình và tất cả chúng sanh đều được an lạc.

Xin cảm ơn chư liệt vị.

Nam-mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Thật khó được vậy,
này các Tỳ-kheo, là
được Như Lai xuất hiện
ở đời, bậc A-la-hán,
Chánh đẳng giác. Thật
khó được vậy, này
các Tỳ-kheo, là Pháp
và Luật được Thế Tôn
thuyết giảng, chiếu
sáng trên đời.

Tương Ưng V, 450-460

Ảnh: Tú Oanh

Tinh thần nhập thế của Phật giáo

THÍCH BẢO NGHIỆM

Hàng năm, vào mùa sen nở tháng Tư âm lịch, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam hòa cùng niềm hân hoan của Phật giáo đồ trên toàn thế giới kính mừng ngày Đại lễ Đức Thế Tôn đản sinh, một trong những sự kiện quan trọng và hy hữu liên quan đến cuộc đời của Đức Từ phụ Thích-ca Mâu-ni.

Cách đây hơn một thập kỷ, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã công nhận ngày Tam hợp (kỷ niệm ba sự kiện thiêng liêng là Đức Thế Tôn Đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết-bàn) làm ngày Vesak Liên Hiệp Quốc - một sự kiện văn hóa tâm linh của cả thế giới. Sự kiện này khẳng định niềm tin của Liên Hiệp Quốc về giáo pháp của Đức Phật sẽ giúp con người nhận thức sâu sắc về sự hiện hữu tinh thần từ bi, trí tuệ và dung nhiếp của Phật giáo mới có thể thay đổi thế giới, tiến bộ, trong mục tiêu vì nền hòa bình, hạnh phúc và an lạc chung của nhân loại trên hành tinh này.

Nhân Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 - Dương lịch 2013, là những người có phúc duyên được thụ nhận Giáo pháp cao quý mà Đức Thế Tôn đã từ bi tuyên thuyết vì lợi lạc cho tất cả chúng sinh, Tăng Ni, Phật tử

chúng ta cung kính suy niệm lại sự kiện Đản sinh hy hữu cách đây 2.637 năm trước của Đức Từ phụ tại vườn Lâm-tì-ni (Lumbini, ở Ấn Độ cổ xưa, nay thuộc Nepal) qua hình hài Thái tử Tất-đạt-đa (Siddhārtha), con vua Tịnh Phạn (Śuddhodana) và Hoàng hậu Ma-da (Māyā), thuộc dòng dõi Thích-ca trị vì vương quốc Ca-tì-la-vê (Kapilavastu) thuộc Ấn Độ lúc bấy giờ.

Kinh văn ghi rằng, từ giả cảnh giới Đâu-suất thiên, Bồ-tát Tỳ-xá-thi (Vipassī) chính niệm tỉnh giác nhập vào mẫu thai, lúc ấy một hào quang vô lượng, thần diệu, thắp xa uy lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, đại địa chấn động. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, Hoàng hậu Ma-da giữ giới một cách hồn nhiên, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không sử dụng các thức dùng làm mất sự sáng suốt của tâm trí, sống tiết hạnh, không khởi dục với nam nhân, luôn từ ái, tâm thường hoan hỷ, thân không bệnh tật, cho đến ngày hạ sinh Thái tử với rất nhiều điềm lành: “Vị Bồ-tát khi sinh ra, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che trên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiếng như con Ngưu vương, thốt ra lời như

sau: “Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời! Ta là bậc cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sinh ở đời này nữa” (Đại tạng kinh Việt Nam, *Kinh Trường Bộ I*, Kinh Đại Bản).

Vì đại nguyện cứu độ hết thảy chúng sinh, Bồ-tát đã chủ động giáng sinh đi vào đời qua hình hài một con người với đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của bậc Đại nhân. “Một vị hữu tình sinh ra ở đời không bị chi phối, đã sinh ra ở đời vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng sinh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người” (Đại tạng kinh Việt Nam, *Kinh Trung Bộ I*, Đại kinh Sư Tử Hống).

Từ đó, suốt cuộc đời của Ngài trong hoàn cảnh là thái tử, xuất gia, thành đạo cho đến khi nhập Niết-bàn, Đức Thế Tôn đã luôn “thương tưởng cho đời”, thuyết pháp độ sinh, khai mở chân lý cho tất cả không phân biệt giai cấp, dòng dõi xuất thân, giới tính, với tinh thần khích lệ sự tiến bộ, sống hài hòa, trách nhiệm, hạnh phúc, an lạc ngay trong đời sống hiện tại. Là bậc Thầy của nhân thiên, nhưng Ngài đã không hề dành một đặc quyền riêng biệt nào. Đức Thế Tôn là vị Giáo chủ duy nhất trong lịch sử tôn giáo thế giới, tuyên bố với tất cả đệ tử chân lý sau khi Ngài thành đạo dưới cội bồ-đề: “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành”.

Ngài như ngọc lưu ly luôn thuần khiết trong mọi hoàn cảnh. “Nhu Lai sinh ra ở đời là bậc A-la-hán, Chánh đẳng giác, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn” (Đại tạng kinh Việt Nam, *Kinh Trung Bộ I*, Tiểu kinh Ví dụ dấu chân voi).

Là đệ tử Đức Thế Tôn, nhân Đại lễ kỷ niệm Đức Phật đản sinh năm nay, Phật lịch 2557, chúng ta cần trầm tư về đại nguyện và tinh thần “đi vào đời” của Ngài, để từ đó nỗ lực ứng dụng vào đời sống của từng cá nhân, cộng đồng, trong các vai trò xã hội mà chúng ta tham dự. Trầm tư để có nhận thức đúng, có Chính kiến như thật. Đó là chất liệu của tư duy, lời nói và hành động có Phật chất; được như thế thì những đóng góp của chúng ta vào cuộc đời mới phần nào xứng đáng với danh xưng, niềm tự hào là người con Phật.

Với đại nguyện và tinh thần “đi vào đời” của Đức Thế Tôn, chúng ta có những hành xử đúng, có Chính nghiệp, Chính mệnh, có những suy nghĩ, lời nói và hành vi không gây tổn hại cho người khác, cho môi trường sinh thái; đồng thời còn xây dựng vì sự tiến bộ, ổn định, an lạc chung của cộng đồng, xứ sở, rộng hơn nữa là khu vực và thế giới.

Từ thuở ban đầu đạo Phật du nhập Việt Nam, hơn hai nghìn năm trước, tổ tiên chúng ta đã tiếp nhận nếp sống tâm linh này. Tư tưởng đạo Phật được Đức Thế Tôn khởi nguồn đã hòa nhập vào nền văn hóa bản địa một cách khiêm tốn, không phủ nhận mà góp phần nội dung làm phong phú nền tảng văn hóa dân tộc. Kể từ đó trở đi, qua các thời đại từ mở nước và dựng nước,

đạo Phật luôn hài hòa với các hệ tư tưởng khác, tỏ rõ tinh thần khoan dung, cởi mở, từ bi và trí tuệ.

Các thế hệ Tổ sư tiền hiền tùy nhân duyên thời đại, đã dẫn thân nhập thế với nhiều vai trò khác nhau, từ người hướng dẫn chính trị, vị thầy tâm linh, cố vấn đạo đức, nhà văn hóa, giáo dục, nhà hoạt động xã hội... nhưng căn bản của mọi hành xử trong các vai trò xã hội đó là tâm từ bi và hạnh xả ly, không bị tiền tài, danh vọng, quyền lực cám dỗ, tha hóa.

Phát thế đại nguyện, với tâm thương tưởng đời, vì an lạc, hạnh phúc cho số đông, người đệ tử Phật đi vào đời một cách dũng mãnh, tích cực, không hề gây nhiễu hại cho đời lúc đến và sau khi rời khỏi, như hình ảnh con ong hút lấy mật được diễn tả trong kinh *Pháp Cú*:

*Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Chờ chờ hoa, lấy nhụy,
Bậc Thánh đi vào đời.*

(Thi kệ 49)

Mùa Phật đản năm nay tròn 50 năm kỷ niệm ngày Bồ-tát Thích Quảng Đức tự thiêu để cầu nguyện đạo pháp trường tồn, thế giới hòa bình, thức tỉnh lương tri của những người bị sự cám dỗ bởi danh vọng, quyền lực làm cho mê mờ tâm trí. Với dáng tọa thiền tay bắt ấn Tam muội an nhiên trong ngọn lửa cao ngàn ngút, với trái tim bất diệt không cháy trong ngọn lửa mấy ngàn độ đã làm thế giới bàng hoàng, cũng là bằng chứng của sự kết tinh niềm tin kiên cố ở Chính pháp của Đức Thế Tôn đã khai thị, luôn đem lợi lạc cho đời, cho nền hòa bình và hạnh phúc nhân sinh.

Chúng ta cũng khắc cốt ghi tâm công đức to lớn của chư Bồ-tát, chư vị Tổ sư nhiều đời đã bảo tồn Phật pháp, nhiều khi hy sinh cả sinh mệnh của mình, để hôm nay chúng ta được thừa kế, được học tập và tu trì. Thành tâm ghi nhớ công ơn của các hệ thế tiền nhân, các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp dựng nước, bảo vệ sự độc lập, hòa bình cho quê hương đất nước.

Tưởng nhớ Đức Thế Tôn, tưởng niệm chư tiền nhân hữu công với Đạo pháp và Dân tộc, không gì hơn bằng sự tinh tiến thực hành Giáo pháp mà Đức Thế Tôn đã dạy, nỗ lực hành trì, ứng dụng vào đời sống thực tiễn của mỗi người, làm sống dậy Giáo pháp, tinh thần nhập thế đó trong thời đại hôm nay.

Là Tăng Ni, Phật tử, chúng ta cần phản quan tự kỷ, nỗ lực học Phật để có chính kiến, chính tín; không chỉ biết phân định đúng sai, điều phù hợp với Phật pháp và sự việc không phù hợp với Phật pháp, mà còn tích cực gạn đục khơi trong, ý thức trách nhiệm và vai trò của mình trong việc góp phần trang nghiêm Giáo hội, xây dựng đất nước, môi trường sống ngày càng tốt đẹp hơn, để xứng đáng là người con Phật, kế thừa truyền thống “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam mấy nghìn năm qua. ■

Chỗ ấy hoa sen nở

DIỆU PHƯƠNG

Mùa Phật đản - mùa sen nở - lại về như gợi nhắc cho nhân loại về một sự thật trọng đại đã được phát hiện và tuyên bố rộng rãi gắn liền với sự kiện xuất hiện của Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni ở cõi Ta-bà. Đó là con người có thể thực hiện mục tiêu giải thoát khổ đau ngay tại thế gian này. Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã đến với cõi nhân thế và chính Ngài đã phát hiện ra một Niết-bàn hoàn toàn thanh khiết hiện hữu giữa cuộc đời đầy phiền não ô trược. Ngài xác nhận:

"Ví như, này Bà-la-môn, bông sen xanh, hay bông sen hồng, hay bông sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước và đứng thẳng, không bị nước thấm ướt. Cũng vậy, này Bà-la-môn, sanh ra trong đời, lớn lên trong đời, Ta sống chinh phục đời, không bị đời thấm ướt. Này Bà-la-môn, Ta là Phật, hãy như vậy thọ trì!"

Phật sinh ra trong đời, lớn lên trong đời nhưng không bị đời thấm ướt, không bị đời làm cho ô nhiễm; giống như hoa sen sinh ra ở chốn đầm lầy nhưng tỏa hương thơm thanh khiết, không bị bùn lầy làm cho ô uế. Phật tựa như đóa sen, hiện diện thanh khiết giữa trần thế như để khuyên nhắc mọi người: Giác ngộ giữa chốn đời thường:

*Như giữa đồng rác nhớp,
Quảng bỏ trên đường lớn,
Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm, sạch, đẹp ý người.
Cũng vậy giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phàm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với tuệ trí."*

Phật hiểu rõ thế gian đầy uế nhiễm, đầy mê mờ và phàm tục bởi tập khí tham-sân-si, nhưng chính tại thế gian có lắm điều phiền trược này, con người có thể làm cho mình thanh tịnh, không còn uế nhiễm; có thể làm cho mình sáng suốt, hết mù lòa; có thể làm cho mình thánh thiện, không còn phàm tục. Phật gọi sự nỗ lực làm cho mình thanh tịnh, không còn uế nhiễm; làm cho mình sáng suốt, không còn mù lòa; làm cho mình thanh





cao thánh thiện, không còn phàm tục như vậy là sen nở giữa đồng rác rưởi hay giác ngộ giữa chốn bụi đời.

Sen nở tức là Phật hiện, là tâm giác ngộ hiển bày, là sạch, thơm, tinh khiết, làm vui lòng cho nhiều người, hân hoan cho nhiều người, an lạc cho nhiều người. Sen nở cũng có nghĩa là giới đức xuất hiện, tâm đức xuất hiện, trí đức xuất hiện, giải thoát và giải thoát trí kiến đức xuất hiện giữa cuộc đời, tỏa hương thơm tinh khiết, khiến cho cuộc sống thêm đẹp, giúp cho cuộc đời thêm tươi. Vì sao? Vì ở đó chỉ có hiểu biết và tình thương, an lạc và hòa bình; không có tham lam, giận dữ, si mê; không còn chuyện hơn-thua, được-mất, thắng-bại; không có đấu tranh, tranh chấp, hận thù và chiến tranh; không có chuyện con người mê lầm gây đau khổ cho nhau.

Phật là đóa sen giác ngộ hiện diện giữa cuộc đời mê lầm, và theo lời dạy của Phật thì mỗi người đều có sẵn trong mình đóa sen giác ngộ, hãy làm cho đóa sen ấy bùng nở ngay tại thế gian này. Bằng cách nào? Bậc Giác ngộ nhắc nhở mọi người:

*Lấy không giận thắng giận,
Lấy thiện thắng không thiện,
Lấy thí thắng xan tham,
Lấy chơn thắng hư ngụy.³*

Giận dữ là ố nhiễm, là mù lòa, là phàm tục. Do đó, lấy không giận để thắng giận hay dùng tình thương để chiến thắng hận thù chính là cách thức làm cho mình trở nên thanh tịnh, không ố nhiễm; trở nên sáng suốt,

không mù lòa; trở nên thanh cao, không phàm tục giữa cuộc đời. Đóa sen giác ngộ có được một dịp khoe sắc, tỏa hương.

Không thiện hay xấu ác là ố nhiễm, là mù lòa, là phàm tục. Lấy thiện thắng không thiện hay dùng các hạnh lành xua tan các nghiệp ác tức là làm cho mình trở nên thanh tịnh, không ố nhiễm; trở nên sáng suốt, hết mù lòa; trở nên thanh cao, không phàm tục giữa cuộc đời. Đóa sen giác ngộ lại một lần được khoe sắc, khoe hương.

Xan tham hay lòng ham muốn ích kỷ là ố nhiễm, là mù lòa, là phàm tục. Lấy thí thắng xan tham hay dùng tâm bố thí rộng rãi để khắc phục tâm tham lam vị kỷ tức là làm cho mình trở nên thanh tịnh, không ố nhiễm; trở nên sáng suốt, không còn mù lòa; trở nên thanh cao, không phàm tục giữa cuộc đời. Đóa sen giác ngộ lại thêm một dịp được khoe sắc, khoe hương.

Hư ngụy hay gian dối là ố nhiễm, là mù lòa, là phàm tục. Vì thế, lấy chơn thật thắng hư ngụy hay dùng tâm ngay thẳng để đối trị tâm gian dối tức là làm cho mình trở nên thanh tịnh, không ố nhiễm; trở nên sáng suốt, không mù lòa; trở nên thanh cao, không phàm tục giữa cuộc đời. Đóa sen giác ngộ lại thêm một dịp nữa được khoe sắc, tỏa hương.

Một lời dạy khác của Đức Phật nói rõ cách thức khiến cho đóa sen giác ngộ ở trong mỗi người tỏa ngát hương thơm giữa cuộc đời:

"Này Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về lòng từ. Này Ràhula, do tu tập sự tu tập về lòng từ, cái gì thuộc sân

tâm sẽ được trừ diệt. Nay Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về lòng bi. Nay Ràhula, do tu tập sự tu tập về lòng bi, cái gì thuộc hại tâm sẽ được trừ diệt. Nay Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về hỷ. Nay Ràhula, do tu tập sự tu tập về hỷ, cái gì thuộc bất lạc sẽ được trừ diệt. Nay Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về xả. Nay Ràhula, do tu tập sự tu tập về xả, cái gì thuộc hận tâm sẽ được trừ diệt. Nay Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về bất tịnh. Nay Ràhula, do tu tập sự tu tập về bất tịnh, cái gì thuộc tham ái được trừ diệt. Nay Ràhula, hãy tu tập sự tu tập về vô thường. Nay Ràhula, do tu tập sự tu tập về vô thường, cái gì thuộc ngã mạn được trừ diệt".⁴

Việc nuôi dưỡng và phát triển các tâm thái từ (*mettā*), bi (*karuṇā*), hỷ (*muditā*), xả (*upekkhā*) cũng như sự quán sát về bất tịnh, về vô thường đều là những cách thức khiến cho con người trở nên thanh tịnh, không còn uế nhiễm, trở nên sáng suốt, không còn mù lòa, trở nên thánh thiện, không còn phàm tục giữa cuộc đời. Chúng có công năng khắc phục và loại trừ các nguyên nhân gây khổ đau cho mình và cho người như sân tâm, hại tâm, hận tâm, bất như ý tâm, tham dục, ngã mạn; thiết lập sự hiểu biết và tình thương, hòa bình và an lạc trên cõi đời. Nói cách khác, đó chính là những phương pháp tu tập giúp cho con người hoàn thiện về đạo đức, tâm linh và trí tuệ; thực chứng đời sống an lạc giải thoát ngay trong hiện tại; thể hiện gương sáng giác ngộ giữa cuộc đời, làm lợi lạc cho nhiều người.

Sân tâm là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của mọi bất hạnh khổ đau. Nuôi lớn từ tâm để đối trị sân tâm chính là hoa sen giác ngộ hiện diện giữa cuộc đời, làm cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, khiến cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Hại tâm là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của bất hạnh khổ đau trong cuộc đời. Nuôi lớn bi tâm để trừ diệt hại tâm chính là hoa sen giác ngộ bùng nở giữa cuộc đời, khiến cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, giúp cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Hận tâm là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của bất hạnh khổ đau trong cuộc đời. Nuôi lớn hỷ tâm để trừ diệt hận tâm chính là hoa sen giác ngộ nở rộ giữa cuộc đời, làm cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, giúp cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Bất lạc hay bất như ý tâm là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của bất hạnh khổ đau trong cuộc đời. Nuôi lớn xả tâm để khắc phục bất như ý tâm chính là hoa sen giác ngộ tỏa ngát hương thơm giữa cuộc đời, khiến cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, giúp cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Tham dục là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của bất hạnh khổ đau trong cuộc đời. Quán sát về bất tịnh (đối với nội thân và ngoại giới) để

đối trị tham dục chính là hoa sen giác ngộ tỏa hương thanh khiết giữa cuộc đời, khiến cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, giúp cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Ngã mạn hay chấp ngã là uế nhiễm, là mù lòa, là phàm tục, nguyên nhân của mọi tranh chấp khổ đau xảy ra trên cuộc đời. Quán sát về vô thường (đối với nội thân và ngoại giới) để loại trừ ngã mạn chính là hoa sen giác ngộ tỏa hương thanh khiết giữa cuộc đời, khiến cho con người trở nên thanh tịnh, sáng suốt, thánh thiện, giúp cho nhân thế được an lạc, bớt khổ đau.

Kinh Pháp Cú có bốn bài kệ⁵ ngợi ca nếp sống giác ngộ, nếp sống minh triết, hòa bình và an lạc giữa chốn trần thế, như gợi nhắc cho mọi người chúng ta về sự xuất hiện đặc biệt của Đức Phật - đóa sen giác ngộ đầu tiên bùng nở giữa cõi nhân thế, cũng như về cách thức do Phật chỉ bày, khiến cho đóa sen giác ngộ trong mỗi người bùng nở ngay tại đây, trong cõi thế gian này. Kỷ niệm Đức Thế Tôn đản sanh giữa một thế giới còn nhiều mê chấp khổ đau, người con Phật chúng ta hãy nhất tâm hát lên những khúc ca này để kính nhớ đến Ngài và để xác tín sự thật sen vẫn nở giữa lòng nhân thế:

*Vui thay chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù;
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.*

*Vui thay chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau;
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.*

*Vui thay chúng ta sống,
Không rộn, giữa rộn ràng;
Giữa những người bận rộn,
Ta sống, không rộn ràng.*

*Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta;
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm⁶. ■*

Chú thích:

1. Kinh Tùy thuộc thế giới, *Tăng Chi Bộ*.
2. *Kinh Pháp Cú*, kệ số 58-59.
3. *Kinh Pháp Cú*, kệ số 223.
4. Đại kinh Giáo giới Ràhula, *Trung Bộ*.
5. *Kinh Pháp Cú*, kệ số 197-200.

6. Abhassara, một hạng chư Thiên thuộc sắc giới, do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang và phi hành trong hư không, có thọ mạng lâu dài, dung sắc khả ái và sống rất hạnh phúc, xem Kinh Phạm võng, Kinh Khởi thế nhân bốn, *Trường Bộ*; Kinh Hành sanh, *Trung Bộ*; Kinh Hạng người sai khác, Kinh Từ, Kinh Người Kosala, *Tăng Chi Bộ*.

Như mộng như huyễn

NGUYỄN THẾ ĐĂNG

1 Một pháp tu chính yếu

Có lẽ chúng ta đều thuộc bốn câu kệ kết thúc kinh *Kim Cương*:

*Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bọt, ảnh
Như sương, như điện chớp
Hãy quán sát như vậy.*

Đồng tử Thiện Tài thấy cảnh giới trong lầu các Đức Di-lặc cũng là nhờ đại định như mộng: “Như người nằm mộng thấy những cảnh vật, khi thức dậy bèn biết là cảnh mộng, nhưng có thể nhớ rõ không quên mất. Cũng vậy, nhờ thần lực gia trì của Bồ-tát Di-lặc, vì biết những pháp của ba cõi đều như mộng, vì diệt được tâm tưởng hèn kém của chúng sanh, vì được hiểu biết rộng lớn vô ngại, vì an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát, vì nhập trí phương tiện không thể nghĩ bàn, nên Thiện Tài thấy được cảnh giới tự tại như vậy” (Kinh Hoa Nghiêm, phẩm *Nhập Pháp giới* thứ 39).

Lầu các của Đức Di-lặc là chỗ ở của những vị đã thành tựu “diệu pháp môn như huyễn”:

*Thành tựu trí phương tiện thần lực
Tu hành như huyễn diệu pháp môn
Mười phương năm nẻo đều hiện sanh
Lầu này của bậc vô ngại ở.*

(*Nhập Pháp giới* thứ 39)

Chính năng lực của sự quán thấy như huyễn này là sức mạnh phương tiện để nhập Pháp giới: “Cũng vậy, Thiện Tài vào lầu các này thì tất cả cảnh giới đều hiện rõ. Như có người thấy thành Càn-thát-bà giữa không trung đầy đủ sự trang nghiêm đều thấy biết rõ không chướng ngại. Như nơi biển lớn, tất cả sắc hình của thế giới đều hiện trong đó. Như nhà ảo thuật, dùng ảo lực hiện những việc ảo. Cũng vậy, do sức oai thần của Bồ-tát Di-lặc, do sức huyễn trí không thể nghĩ bàn, do có thể dùng huyễn trí biết các pháp, do được sức tự tại của Bồ-tát, nên Thiện Tài thấy tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lầu các. Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc nhiếp thần lực vào trong lầu các, búng ngón tay thành tiếng, bảo Thiện Tài rằng: ‘Thiện nam tử, như vậy đó! Pháp tánh như vậy. Đây là những tướng của trí biết các pháp của Bồ-tát làm nhân duyên tự tập mà hiện ra. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như ảnh, như bóng, đều chẳng thành tựu.’” (*Nhập Pháp giới* thứ 39).

Như huyễn, như mộng là một thực hành chính yếu của Phật giáo để thâm nhập thực tại ngay trước mắt. Bởi vì tất cả những gì chúng ta thấy, nghe, chạm, biết đều có bản chất “tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như ảnh, như bóng, đều chẳng thành tựu.” Một trong ba pháp tu của kinh *Viên Giác* để “ngộ nhập thật tướng của tất cả các pháp” là Tam-ma-bát-đề, tức là pháp quán huyễn.

Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông nói:

*Chỉ có người cao vượt
Suốt thông không lấy, bỏ
Rõ biết pháp năm uẩn
Cùng cái ta trong uẩn
Ngoài hiện bao sắc tượng
Mỗi mỗi tướng âm thanh
Bình đẳng như mộng huyễn...*

2 Như mộng như huyễn

Làm người, ai trong chúng ta cũng đều có phần nào kinh nghiệm về như mộng như huyễn. Những biến cố dù vui dù buồn cách đây chừng mười năm, khi nhớ lại, hình dung lại, chúng ta thấy chúng như một giấc mộng. Một chuyện xảy ra, dù mới chỉ mấy ngày, chúng ta cũng không thể nào nắm bắt lại, ngoài sự tưởng tượng lại, hình dung lại, mơ tưởng lại. Nếu như quá khứ có bản chất là giấc mộng thì hiện tại đây bản chất của nó chắc cũng có bản chất như một giấc mộng.

Cái mà đạo Phật gọi là như mộng như huyễn tam muội là cái nhìn thấy sâu sắc hơn và thường trực hơn điều mà chúng ta đều cảm nhận. Cũng chính sự nhìn thấy này giải thoát cho chúng ta vì khi thấy sanh tử khổ đau là như mộng như huyễn thì chúng ta không còn bám víu vào đó và như vậy giải thoát khỏi sanh tử khổ đau như mộng như huyễn ấy.

Nhưng tại sao là như mộng như huyễn? Vì tất cả đều vô tự tánh, vô sở hữu, bất khả đắc. Đây là ba thành ngữ được lặp đi lặp lại trong hầu như tất cả mọi phẩm của kinh *Đại-bát-nhã*. Vô tự tánh là do nhiều nhân duyên hợp lại mà có, chứ không tự có, không có tự tánh riêng, và do đó, vô thường và vô ngã. Cho những cái đó là có tự tánh, bám nắm không rời chúng, sẽ đưa đến khổ, vì chúng ta cứ muốn làm một điều không thể làm được. Vô sở hữu là không có ở đâu cả. Bất khả đắc là không thể bám nắm được, không thể giữ lấy được. Vô tự tánh, vô sở hữu, bất khả đắc là ba trong rất nhiều tính chất để chỉ tánh Không.

Ví dụ như nhìn lâu vào không trung, mắt mỏi, thì thấy có những hoa đốm trong bầu trời. Những đốm hoa ấy là vô tự tánh, vô sở hữu, bất khả đắc. Ví dụ như một cái cầu vồng, chúng ta có thể thấy nó, chụp hình được nó, nhưng dầu có đi xuyên qua nó vẫn không thể cầm nắm nó, sờ chạm nó. Cầu vồng là vô tự tánh, vô sở hữu, bất khả đắc.

Kinh *Đại-bát-nhã*, bản dịch của ngài Huyền Trang, nói: "Lại nữa, Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong cái thấy năm thủ uẩn như mộng, như vang, như bóng trong gương, như bóng ảnh, như dợn nắng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, để viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này như thật biết rõ tất cả pháp tự tánh đều như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà, đều không chân thật, bèn viên mãn được Vô tướng Bát-nhã-ba-la-mật-đa."

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học tự tánh các pháp thì khéo tịnh được đạo Đại giác ngộ.

Cũng có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, thành thực chúng sanh, nghiêm tịnh cõi Phật. Các Bồ-tát nên đem Vô tướng như vậy làm phương tiện tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa mau được viên mãn, tức là có thể nhiếp thọ tất cả Phật pháp. Nhờ đây chứng Nhất thiết trí trí, lợi lạc cho hữu tình cùng tột đời vị lai" (Phẩm Diệu tướng, hội thứ 3).

Như mộng như huyễn khiến chúng ta liả bỏ những bám chấp tạo ra sanh tử giả dối. Tịnh hóa tâm bám chấp, dính níu này là thực hành đạo Phật (khéo tịnh được con đường giác ngộ). Đạo Phật dù khởi hành từ đâu và đi bất cứ con đường nào cũng là tự làm thanh tịnh tâm thức mình (Tự tịnh kỳ ý). Tùy theo tâm thức thanh tịnh đến đâu thì thực tại tối hậu của đạo Phật hiện ra đến đó. Như huyễn thì không chỉ cảnh là huyễn, mà người thực hành Bồ-tát hạnh cũng là huyễn, cho đến sự thành tựu, chứng đắc cũng là huyễn. "Nếu có người huyễn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho đến học Bồ-thí-ba-la-mật-đa, người ấy có thành tựu Nhất thiết trí trí chẳng? Sắc và huyễn có khác nhau chẳng? Thọ tưởng hành thức và huyễn có khác nhau chẳng? Bạch Thế Tôn, sắc chẳng khác huyễn. Huyễn chẳng khác sắc. Sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc..."

Huyễn có ô nhiễm, có thanh tịnh chẳng? – Bạch Thế Tôn, không có. Huyễn có sanh có diệt chẳng? – Bạch Thế Tôn, không có. Nếu pháp không ô nhiễm, không thanh tịnh, không sanh không diệt, pháp ấy có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu Nhất thiết trí trí được chẳng? – Bạch Thế Tôn, không được. Đại Bồ-tát phải như người huyễn thường học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, phải biết người huyễn tức là năm uẩn. Đức Phật bảo tiếp: Năm uẩn như mộng có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, sẽ được thành tựu Nhất thiết trí trí chẳng? Tu-bồ-đề đáp: Không thể. Vì sao? Bạch Thế Tôn, năm uẩn như mộng lấy vô tánh làm tự tánh. Vì tự tánh mà vô tánh thì bất khả đắc vậy" (Phẩm Huyền dụ, hội thứ 2).

Giải thoát khỏi sanh tử là sự chứng thực sanh tử chỉ là một giấc mộng. Nằm mộng thấy mình và chúng sanh rớt trong sông lớn, nên hết sức cứu mình và cứu người, đến bậc Bất động địa thì tỉnh giấc, chuyện nỗ lực cứu mình cứu người trong dòng sông sanh tử liền chấm dứt. Như kinh *Viên Giác* nói: "Sanh tử, Niết-bàn đều như giấc mộng đêm qua".

"Ví như có người trong giấc mộng thấy mình rớt trong sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và đại phương tiện nên liền tỉnh giấc. Khi đã thức dậy thì những việc làm trong giấc mộng đều chấm dứt."

Cũng vậy, Bồ-tát thấy thân chúng sanh ở trong bốn dòng chảy xiết, vì muốn cứu họ mà phát đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên

đến bậc Bất động địa này. Đã đến bậc này tất cả nỗ lực dụng công đều dứt hết. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng còn” (Phẩm Thập địa thứ 26).

3 Như mộng như huyền là con đường Bồ-tát

Con đường Bồ-tát là thực hành sáu ba-la-mật cho đến mười lực, bốn vô sở úy và mười tám pháp bất cộng. Tất cả đều đi trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghĩa là đi trong tánh Không vô sở đắc. “Đức Phật bảo Tu-bồ-đề: Sắc cho đến thức cùng người huyền hóa có khác chăng? Bồ-thí-ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp bất cộng cùng người huyền hóa có khác chăng? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không khác. Sắc chẳng khác người huyền hóa, người huyền hóa chẳng khác sắc. Sắc tức là người huyền hóa, người huyền hóa tức là sắc. Cho đến các pháp khác đều cũng như thế. Phật bảo: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Nếu pháp không nhiễm tịnh, không sanh diệt có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho đến nhất thiết tướng trí, thành tựu Nhất thiết trí trí chẳng? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không thể được. Phật bảo: Tu-bồ-đề! Nếu các Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì quyết định thành tựu Nhất thiết trí trí” (Phẩm Tu-bồ-đề, hội thứ 3).

Vì “có sở đắc là hành nơi tướng, chứ chẳng phải hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.” Sáu ba-la-mật được hành trong tánh Không vô sở hữu, bất khả đắc, như mộng như huyền.

Đó là điều thường được nói đến như là “ba luân không tịch”: không có người làm hành động, không có người nhận hành động ấy, và cũng không có cái trung gian giữa hai cái trên. “Bồ-thí cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa Bồ-tát dù có hành mà không thật.

Vì sao thế? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.” (Phẩm Không buộc không mở, hội thứ 2).

Bồ-tát thực hành tất cả hạnh Bồ-tát là để lợi mình lợi người. Có thể nói chúng sanh là tất cả ý nghĩa của cuộc đời Bồ-tát. Thế nhưng chúng sanh ấy cũng phải được nhìn bằng Trí huệ tánh Không. Công việc lợi mình lợi người trải qua vô số kiếp ấy cũng hòa tan trong tánh Không: “Tu-bồ-đề đáp Xá-lợi-tử: Chúng sanh vô sở hữu nên các Bồ-tát thời trước, thời sau, thời giữa bất khả đắc. Chúng sanh Không nên các Bồ-tát thời trước, sau, giữa bất khả đắc. Chúng sanh là rốt ráo lìa nên các Bồ-tát thời trước, sau, giữa bất khả đắc. Chúng sanh vô tự tánh nên các Bồ-tát thời trước, sau, giữa bất khả đắc” (Phẩm Tu-bồ-đề, hội thứ 3).

Vô minh, nguồn gốc của phiền não chướng và sở tri chướng, cũng được Trí huệ tánh Không giải quyết rất ráo: “Phật bảo: Các ông phải biết, vô minh như mộng, đều vô tự tánh. Hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu than, khổ, lo buồn như mộng, đều vô tự tánh. Vô minh như vang, như bóng trong gương, như bóng ảnh, như dợn nắng, như việc huyền, như thành Càn-thát-bà, như việc biến hóa, đều

vô tự tánh. Hành cho đến lão tử, sầu than, khổ, lo buồn đều vô tự tánh, như vang cho đến như việc biến hóa đều vô tự tánh.” (Phẩm Các tướng công đức, hội thứ 1).

Tóm lại, sự thực chứng tánh Không tức là chấm dứt vô minh, chấm dứt sanh tử, vì sự chấm dứt vô minh sanh tử là sự thấy rõ ráo vô minh sanh tử đều vô tự tánh, như huyền như mộng... Nói một cách trực tiếp thì: Sanh tử chưa từng có. Khi Bồ-tát đem vô sở trụ, vô sở hữu, bất khả đắc, “đem chẳng hai chẳng phải chẳng hai làm phương tiện, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng làm phương tiện, chẳng hữu sở đắc chẳng vô sở đắc làm phương tiện, chẳng nhiễm chẳng tịnh làm phương tiện, chẳng sanh chẳng diệt làm phương tiện. Vì chẳng giữ lấy tướng nên chẳng bị nhiếp vào điên đảo.” (Phẩm Tùy hỷ hồi hướng, hội thứ 2).

Khi Bồ-tát đem vô sở trụ mà làm phương tiện như vậy, thì “mặc dù đối với các pháp không chỗ trụ, không nắm giữ, không thọ nhận, nhưng nếu chưa viên mãn mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp bất cộng của Phật, thì quyết chẳng giữa đường mà vào Niết-bàn.” (Phẩm Diệu hạnh, hội thứ 4).

“Quyết chẳng giữa đường mà vào Niết-bàn”, nói theo kinh *Đại-bát-nhã* là “học Không nhưng chẳng chứng thật tế Không”. Nói theo kinh *Hoa Nghiêm* thì “Nếu chư Phật chẳng ban cho môn khởi trí này cho Bồ-tát (ở địa thứ Tám), thì Bồ-tát này liền nhập cứu cánh Niết-bàn rời bỏ tất cả công hạnh lợi ích chúng sanh.” (Phẩm Thập địa).

Bồ-tát ở địa thứ Tám đã đắc tám phần mười Pháp thân, có thể nhập Niết-bàn ở mức tám phần mười Pháp thân, nghĩa là có thể “chứng giải thoát tịch diệt, nhưng vì hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não, bị các thứ vọng tưởng xâm hại nhau. Ông phải thương những chúng sanh đó”. Như vậy, Bồ-tát từ chối Niết-bàn ở mức tám phần mười Pháp thân để tiếp tục du hành trên một phần ba đoạn đường còn lại để đạt đến Phật quả. Nhờ “bổn thệ nguyện làm lợi ích cho khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ được vào môn trí huệ bất tư nghi”, nhờ phát tâm Bồ-đề ngay từ đầu con đường Bồ-tát mà vị này có thể tiếp tục chứ không chứng Niết-bàn giữa chừng. Cũng nhờ con đường Bồ-tát, vị này không chỉ đạt được tám phần mười Pháp thân hay Niết-bàn của bậc Thanh văn, Độc giác, mà còn có được Sắc thân (Báo thân và Ứng hóa thân) để làm việc trong sanh tử. Phương tiện là đứa con của sự song hành của cặp đôi Trí Huệ và Đại Bi. Chính nhờ phương tiện thiện xảo này, tức là vô sở trụ, vô sở hữu, bất khả đắc, như mộng như huyền... mà Bồ-tát không vướng mắc, nhiễm ô bởi sanh tử (sanh tử như mộng như huyền), đồng thời không vào Niết-bàn của bậc Thanh văn, Độc giác (“Cho đến Niết-bàn hoặc có pháp cao hơn cả Niết-bàn, tôi cũng nói là như huyền hóa, như mộng thấy” – (Phẩm Đế Thích, hội 4) – để liên tục tu hành cho đến sự Giác ngộ viên mãn và giữ vững thệ nguyện độ thoát chúng sanh.

Đi giữa sanh tử và Niết-bàn là con đường của Bồ-tát. Đó là Niết-bàn vô trụ xứ của Bồ-tát. ■



Từ hoa đến trái

CAO HUY HÓA

“**N**gày mốt thầy có bận gì không?”. Tôi thoáng ngạc nhiên khi nghe Ni sư hỏi thế, và không biết có chuyện gì. Câu hỏi nêu ra sau khi tôi vừa dự một buổi lễ cầu siêu tại chùa ĐT của Ni sư, một ngôi cổ tự có tiếng ở Huế. Trong buổi lễ trang nghiêm đó, tôi thấy một thanh niên hiền hậu mặc áo tràng cầm quyển kinh nhật tụng lẩm nhẩm đọc theo.

Chú sống với gia đình tại một tỉnh trung du phía Bắc, trước đây chẳng biết gì về chùa chiền và Phật pháp. Thế mà như có duyên đưa đẩy, chú có dịp đến thăm ngôi chùa không xa nơi ở, và được trò chuyện với sư cô trụ trì – sư cô là đệ tử của Ni sư chùa ĐT - từ đó nảy sinh ý chí xuất gia, xin sư cô chỉ dẫn vào Huế tu hành. Chuyện bước đầu là hanh thông: Sư cô hướng dẫn chú vào chùa ĐT, và Ni sư đã gửi chú cho thầy trụ trì ngôi chùa KĐ ở Huế.

Sau một vài ngày tạm trú tại chùa của Ni sư, nhân ngày lành giờ tốt, chú từ biệt Ni chúng trong chùa để về chùa mà Ni sư gửi gắm, ngôi chùa mà chú chưa bao giờ tới, cũng như xứ Huế chú chưa bao giờ biết. Việc

Ni sư nhờ tôi, một việc vô cùng dễ nhưng mấy ni cô không thể làm được, là chở chú đến nơi chú sẽ bắt đầu đời sống tu hành.

Chiều tối qua, chùa ĐT đã tổ chức một buổi thiền trà như để liên hoan chia tay với chú. “Tiếc quá, thầy không dự. Vui lắm!”. Ni sư cười vui, nói với tôi. Niềm vui đó, tôi vẫn thấy trên khuôn mặt của chú trước lúc từ biệt ngôi chùa ở tạm. Niềm vui đó hòa chung niềm vui của mọi người trong chùa vào buổi sớm tinh mơ cỏ cây bừng sáng đón ánh mặt trời vừa ló dạng; khi đó chỉ có tôi là cư sĩ chứng kiến cảnh những người con của Như Lai đón nhận và chia tay người con mới như thế nào, dấu người này chỉ mới bước đầu tiên chập chững vào đạo. Lên đường khi sương mai còn chút lãng đãng, không khí trong lành, chú hẳn hạnh được Ni sư và các ni cô tiễn đưa đến tận nơi, non ba cây số bắt đầu với đường nhựa thênh thang, rồi đường bê tông uốn lượn bên những sườn đồi hai bên là rừng cây cao xanh ngắt, lác đác vài nơi là nhà dân với nương rẫy. Chùa KĐ nằm trên đỉnh đồi, đường lên dốc thoải thoải.

Ngôi chùa KĐ là ngôi cổ tự vốn bị hư hại trầm trọng



Ảnh: Trần Lý Hậu

trong thời chiến tranh. Từ khi thầy về làm trụ trì, chùa thay đổi bộ mặt mới, kang trang, vui tươi, và giàu sức sống với một số đệ tử theo thầy về chùa. Chùa ở cách xa nhà dân, hoàn toàn thanh tịnh, không hề bị phá rầy bởi tiếng nhạc cà phê, karaoke, tiếng hàng quán, xe cộ... Liệu chú có buồn không khi hoàng hôn xuống, lơ thơ khói lam chiều nơi thôn xóm xa xa? Tôi tin ở định lực của chú, và chẳng, chùa có nhiều hoạt động: lớp võ Vovinam khá đông (lớp bao gồm tu sĩ và thanh niên bên ngoài chùa), các lớp dạy kèm Anh văn, luyện thi, dạy bổ túc... Tôi cứ nghĩ, điều mới chắc phải được rèn luyện tại chùa ít nhất là một năm, cho thích nghi với nếp sống thiền môn, học kinh kệ, luật sa-di, cũng như công phu, làm vườn... nhưng không, thầy sẽ cho đệ tử này đi học sớm, kịp khai giảng năm học. "Vào giờ đi học và làm việc, mọi người trong chùa đi hết, vắng vẻ lắm. Để đệ tử ở một mình, tội cho đệ tử!"

* * *

Chùa KĐ cũng như mọi ngôi chùa khác, tiếp nhận thanh thiếu niên đến tu là chuyện bình thường. Có chùa thì phải có người tu, có người đi thì có người đến. Từ chiến tranh qua hòa bình, hoạt động tôn giáo có nhiều khởi sắc, ít nhất là hình thức, đặc biệt tại một số địa phương mới bắt đầu xây dựng cơ sở giáo hội, bóng dáng người tu dần dần xuất hiện. Nhìn chung, ta dễ thấy những người tu hành trẻ trong nhà chùa và ngoài xã hội. Chùa ĐT hàng năm đều có đệ tử mới, cũng như hầu hết các chùa mà tôi được có dịp đến. Không những chùa lớn, có đầy đủ điều kiện vật chất, mà ngay cả những chùa nhỏ, chùa khuôn, không thiếu bóng dáng các đệ tử còn để chòm. Một ni cô mới về nhận chùa ở vùng đầm phá xa xôi, một thời gian ngắn là có mấy cháu gái xin vào chùa tu; một sư cô mới tạo dựng cảnh chùa ở nơi hẻo lánh vẫn có đệ tử xin đi theo tu. Còn ngôi quốc tự Thiên Mục, buổi sáng đến giờ đi học là cả mấy chục đệ tử và chú tiểu ríu rít chào sư phụ để đến trường.

Theo truyền thống thiền môn xứ Huế, chùa nuôi đệ tử từ nhỏ, phần nhiều từ 10 đến 15 tuổi, các chú vào chùa ngày ngô, dễ thương, nam thì điềm chít tinh nghịch. Còn đối với một số chùa, đặc biệt là hệ thống thiền viện của Hòa thượng Thanh Từ, người vào tu phải từ 18 tuổi trở lên, tốt nghiệp trung học phổ thông.

Vi sao có nhiều người trẻ, nhiều thiếu niên đi tu? Đại đức Thích Minh Trí, trụ trì chùa Phúc Lâm (Biên Hòa) đã trả lời câu hỏi này (trên mạng Bee.net.vn, bài "Có nhất thiết phải làm tiểu khi đi tu?", ngày 21/4/2012): "*người khởi tâm đi tu có nhiều lý do khác nhau, hoặc do thất tình, hoặc do sa cơ thất thế, hoặc do gia đình nghèo khó, hoặc do trốn tránh pháp luật, hoặc do thực tâm muốn tìm sự giải thoát v.v'*". Những lý do trên đều có, tuy thế, số người đi tu vì thất tình, sa cơ thất thế, hay trốn tránh pháp luật chỉ là số rất ít, và chẳng, ai đó nếu rơi vào những tình thế ngang trái như vậy, có mấy ai đi tu và tu được? Theo thiền ý, lý do dễ thấy là cha mẹ nghèo, nuôi con chật vật, ở vùng quê, "cho" chùa một đứa con, nếu tu được thì phúc đức quá, còn nếu không, thì... cũng đã có chút phước rồi. Cũng có trường hợp cha mẹ có đứa con trai tính khí có vấn đề, xin gửi chùa mong được giáo dục – và tin chắc là giáo dục tốt. Nhưng cũng có nhiều trường hợp, như gặp phước duyên, đứa trẻ thích cảnh chùa thanh tịnh, lại gặp người tu nhân hậu, nói lời từ ái, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ mọi người, khiến trẻ thán phục và thương mến... nên xin vào chùa tu. Lý do thì có nhiều, nhưng ngoại trừ trường hợp chú bé nhỏ quá, hoàn toàn do ý cha mẹ gửi đi tu, còn phần lớn thanh thiếu niên muốn đi tu thì như có sẵn một mầm mống thiêng liêng, một hạnh nguyện cao cả nào đó, bắt nguồn từ gốc gác gia đình mộ đạo nhiều đời, hoặc ảnh hưởng từ môi trường mộ đạo, từ tiếng chuông ngân nga, kinh kệ trầm lắng...

Những lý do và hoàn cảnh đi tu thì ngày nay cũng không khác ngày xưa, nhưng có thêm một đối tượng đi tu mà báo chí phản ánh ở miền Bắc. Đó là ngày nay, trước cuộc sống khó khăn và biến động dồn dập, trước

nhiều vấn nạn xã hội và gia đình gây nhiều sức ép tâm lý cho con người, trước thử thách cho con người tìm an lạc trong cõi đời này, hiện tượng tu thiền trở nên ngày càng phổ biến, nhất là ở Hà Nội. Rõ ràng thiền đã đem lại cân bằng, điều hòa trong cuộc sống vật chất và tinh thần; nhờ thiền, tâm con người lắng dịu hơn, an vui hơn, dễ đối phó với tình thế phức tạp của cuộc sống. Thiền đã lan rộng trên khắp thế giới, nhất là ở phương Tây, thiền là liệu pháp tinh thần chữa căn bệnh stress.

Hiệu quả của thiền khiến dư luận xã hội và báo chí quan tâm. Trên báo *Đời Sống và Pháp Luật* số 57 ngày 11/5/2012 có bài "Đưa nhau lên chùa thiền để tĩnh tâm", trong đó có đoạn: "Trao đổi với phóng viên báo *Đời Sống & Pháp Luật*, các chuyên gia xã hội học, tâm lý học đều cho rằng, việc giới trẻ đang có xu hướng chuyển từ tu tập thiền sang xuất gia do giác ngộ đạo là một việc làm ích kỷ, có thể tốt với bản thân nhưng chưa tốt với xã hội. Theo Thạc sĩ Tâm lý Nguyễn Thu Thảo, nếu ai cũng đi tu như vậy thì lấy đâu ra người để làm việc, để cống hiến cho gia đình, xã hội? Vị chuyên gia này cũng khuyên các bạn trẻ hãy suy nghĩ thật kỹ, cuộc sống vẫn còn nhiều sự lựa chọn và phấn đấu, không hẳn lên chùa mới là sự giải thoát".

Báo *Đời Sống và Pháp Luật* đã đặt ra một số vấn đề, khiến Phật tử cảm thấy bất ngờ, như: "xuất gia là ích kỷ?", "cá nhân xuất gia là chưa tốt với xã hội?", "ai cũng đi tu thì người đâu mà làm việc?". Chỉ có điều Thạc sĩ Tâm lý Nguyễn Thu Thảo khuyên: "các bạn trẻ hãy suy nghĩ thật kỹ..." thì ai cũng đồng ý, nhà chùa lại càng đồng ý, vì đi tu là một hạnh nguyện cao cả, không thể là một quyết định nhất thời.

Như để góp ý với bài báo nêu trên, tuần báo *Giác Ngộ* số 650, ngày 14/7/2012, tác giả Minh Thạnh có bài nhan đề: "Các khóa tu dành cho giới trẻ: Tu để sống tốt hơn" (*Giác Ngộ* online đã đăng lại: <http://giacngo.vn/phatgiaotuoitre/2012/07/31/3AC411/>) đã nêu rõ tu thiền đem lại lợi lạc cho cá nhân, góp phần nâng cao đạo đức xã hội, và "khi những nhà tu hành thu hút được đông đảo thanh thiếu niên đến chùa tu tập, thì chính việc này đã là một hoạt động xã hội mang tính chất công tác, có tác dụng tích cực, chủ động góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt hơn."

Mặt khác, từ tu thiền, tu tại gia, tu bất quan trai... đến xuất gia, vấn đề không phải là đơn giản. Thanh niên dự khóa tu thiền thì dễ, chứ xuất gia là vấn đề vô cùng hệ trọng, đâu có phải ai cũng làm được? Một người trẻ bình thường trong xã hội, xin hãy tự đặt mình trong hoàn cảnh: cơm rau, tương cà là chính, cả ngày học từng đoạn kinh kệ cho thuộc, hành luật Sa-di cho vững, làm công phu sớm tối, dậy ba giờ sáng, giữ uy nghi của người tu, có khi bị phạt, xa những thú vui đời thường, xa người thân... Không phải ai cũng trụ được.

Nhân báo *Đời Sống và Pháp Luật* bản khoản lo ngại số người đi tu nhiều, tôi xin nêu con số thống kê để tham khảo: Dân số Việt Nam năm 2011 là 87.840.000 người (theo

Tổng cục Dân số), số Tăng Ni do Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho biết là 46.699 người (được công bố nhân dịp Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ 7: 2012-2017), như vậy bình quân cứ 1.881 người thì có một Tăng, Ni.

Tôi không biết được thống kê số những người trẻ hàng năm xin đi tu, bao nhiêu thanh niên từ tu thiền qua xuất gia, nhưng tôi nghĩ không phải là con số lớn. Và cũng xin lưu ý, người trẻ tập tễnh vào chùa có thể nhiều, nhưng cũng rất nhiều chú ra khỏi chùa hoặc chùa cho hoàn tục vì không tu được; cũng như hàng năm cây cho ra hoa nhiều, nhưng nhiều hoa rụng, hoặc hoa kết trái nhưng trái sớm chết yểu, cuối cùng chỉ một số trái phát triển đến cùng cuộc đời của trái.

Chuyện đi tu vốn đã khó, ngày nay lại càng khó hơn. Trước kia, Tăng chúng trong chùa ít đi đầu. Ngày ngày mọi người học, tu, chấp tác, trì giới, lao động, công phu trong không gian chùa, các chú tiểu nhất cử nhất động đều có bổn sư và sư huynh để ý đến, hàng ngày được kiểm tra công việc, kiểm tra học văn hóa, tập viết chữ Hán, dò kinh, dò giới luật, nên khó mà hư. Rồi càng ngày, vì chuyện học hành theo trường lớp bên ngoài khiến người tu trẻ có không gian sinh hoạt khác với chùa, đó có thể là trường học ngoài đời, có thể là trường của đạo, do đó người tu trẻ biết chuyện xã hội, chuyện đường phố nhiều hơn; đến thời hiện đại, người tu trẻ cũng không xa lạ với những phương tiện xe máy, công cụ truyền thông và những phương tiện hiện đại khác, kể cả thú vui như chơi game trên máy tính. Trong điều kiện như vậy, chuyện tiết dục, chuyện giữ giới xuất gia thật là khó. Nhưng đời sống là vậy, người tu phải đương đầu với chướng ngại, với sự giáo dục và giúp đỡ của bổn sư và Tăng chúng trong chùa. Từ việc sử dụng các tiện ích của đời sống để phục vụ nhu cầu văn hóa và hưởng pháp cho đến việc chạy đuổi theo vật chất và tiện nghi cao cấp, bước đường không xa. Đó là thách thức lớn cho người tu, nhưng ngược lại, nếu biết giữ giới và định thì người tu có nhiều cơ hội nảy nở tuệ. Kinh sách, giáo trình, tài liệu đầy đủ, người dạy đảm bảo bằng cấp, trường lớp – trong nước và nước ngoài – mở cửa đón nhận người tu, và ngày nay, các thầy cô, các chú dễ dàng đăng ký, thi tuyển vào các trường đại học, có thể ở rất xa ngôi chùa của mình.

Từ khi Nhà nước chủ trương thi hành kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình có tối đa hai con, nhiều người dự đoán người tu sẽ ít đi, vì gia đình có con ít, con trai hiếm, nên không mấy cha mẹ gửi con cho chùa. Vậy ai đi tu được là quý lắm. Ngày nay, thực tế xảy ra chưa hoàn toàn theo như dự đoán (có lẽ còn cần thời gian kiểm nghiệm), hình ảnh các điệu vẫn dễ thấy tại các chùa. Nhưng sự lo lắng của những người quan tâm đến tiền đồ của đạo Phật chưa nhằm đến số lượng, mà đến phẩm chất của người tu trẻ, trong thời đại mà cám dỗ không chứa nơi nào. "Quý hồ tinh bất quý hồ đa". Là Phật tử ở ngoài cánh cửa chùa, tôi vẫn cảm nhận: Tu cho được, thật là khó. Phước đức thay cho gia đình có người đi tu! ■

VỀ NHỮNG TRỞ NGẠI CỦA NGƯỜI HÀNH TRÌ PHẬT PHÁP

KOVIDA
LÂM HẠNH NHIÊN dịch

Khi đại chúng bị thu hút bởi giáo lý của Đức Phật và việc thực hành giáo lý ấy, một cách tự nhiên, họ cũng đem theo cái tâm thức còn đầy dính mắc, bám chấp và tham ái của họ vào việc học tập và hành trì giáo pháp.

Cho nên, nếu không có sự hướng dẫn thích hợp của một vị thầy sáng suốt, họ dễ dàng trở nên bị trói buộc vào một truyền thống nhất định, một dòng truyền thừa nhất định, một phương pháp thiền định riêng biệt, một vị thầy nào đó, và vân vân. Không ít những vị

thầy đẩy tham vọng lại còn khuyến khích sự trói buộc ấy để có được nhiều đệ tử và những người hâm mộ, để có được nhiều sự ủng hộ cho ngôi chùa của mình hay cho những cơ sở hành đạo của mình; họ tuyên bố rằng giáo lý của họ là hình thức tinh túy nhất của Phật pháp và phương pháp thực hành của họ là đường lối bảo đảm nhất, nhanh chóng nhất để đạt tới giác ngộ, Niết-bàn – những điều ấy nghe cứ như việc tiếp thị một hoạt động kinh doanh, mặc dù thật hấp dẫn!

Tôn trọng con đường của Đức Phật, một vị thầy sáng suốt không bao giờ muốn bắt cứ một ai phải bị trói buộc vào mình; sự lệ thuộc và nỗi sợ hãi giết chết sự tự do của tinh thần hiểu biết và trí thông minh. Một vị thầy sáng suốt luôn khuyến khích mọi người nhìn thẳng vào tâm trí của họ để thấy được sự thật về nỗi đau khổ và để thực hiện những nỗ lực trong việc theo đuổi con đường sống hiền thiện, trau dồi tâm thức và phát triển trí tuệ. Khi hành giả bị trói buộc vào một vị thầy nhất định, tâm thức họ không còn rộng mở và không dễ tiếp thu đối với những vị thầy khác, cho dù những vị sau này có đủ tuệ giác cùng những lời khuyên hữu ích để chia sẻ và cung hiến. Sự trói buộc này mang lại những hạn chế khiến rất nhiều người không thể nhận thức được rằng giáo lý của Đức Phật là phổ quát, rằng cuộc đời này chính là vị thầy lớn lao nhất. Một vị thầy chỉ có thể hướng dẫn người đệ tử tự khám phá sự thật cho chính người ấy; nếu người thầy trở thành một vị có thẩm quyền, khi ấy, một sự lệ thuộc sẽ có tác dụng ngăn cản người đệ tử đánh thức lòng từ bi, sự thông minh và trí tuệ tự nhiên của chính mình.

Cái khuynh hướng bám chấp đó dẫn xuất từ sự gắn chặt vào tự ngã – thái độ coi cái tôi là trung tâm – với những khao khát mạnh mẽ về sự thành tựu hoặc trở nên một cái gì đó, vốn song hành với sự sợ hãi về việc không thành tựu, không thể trở thành một cái gì đó; với kết quả là cảm giác thiếu tự tin. Sự bám chấp và thái độ thiếu tự tin thường nuôi dưỡng sự kiêu căng, ngạo mạn và tự phụ. Đòi hỏi của tự ngã về sự an toàn trong thế giới tôn giáo và tâm linh thường mang đến thái độ cuồng tín hoặc chủ nghĩa bè phái. Bất chấp những lời dạy của Đức Phật, nhiều hành giả vẫn bị cột chặt vào những tư tưởng giáo phái – đó chính là quyền năng của vô minh của ảo tưởng và của tiến trình tư duy. Như Đại sư Chah của Thái Lan thường nói: *“Sự khao khát hay lòng tham muốn, sự ghét bỏ hay lòng căm thù, tình trạng vô minh hay thái độ ảo tưởng... đều là những nguyên nhân của đau khổ. Người ta phải học để vượt qua những tâm sở ấy và tự giải phóng mình khỏi sự kiểm soát của chúng. Thực hiện được điều ấy là rất khó. Cũng giống như từ bỏ một người bạn thân mà ta biết rõ và thương mến từ thưở ấu thơ. Rất khó để mà tạo được sự ngăn cách”*. Thật đúng như vậy.

Nhưng rồi tôi nhận ra rằng phần lớn con người chỉ có những kinh nghiệm sống hạn hẹp, họ chẳng kinh lịch bao nhiêu trừ ra những chuyến du ngoạn ngắn

ngủ. Chỉ vì chúng ta có khuynh hướng là vật tạo tác của thói quen, chúng ta bị đóng khung vào những điều kiện cũ mòn và hạn chế của mình, vào những mẫu mực về thái độ, phản ứng và sự thúc đẩy quen thuộc; chúng ta dễ dàng bị gắn chặt vào sự tiện nghi, thú vui và những ranh giới cá nhân, bất kỳ điều gì mang lại cho chúng ta một cảm giác an toàn cho dù chúng tạm bợ và giả dối đến mức nào. Tất nhiên, khi những điều kiện đó thay đổi, chúng ta bối rối và đau khổ – và thế là ta sợ những sự thay đổi! Việc du lịch chẳng những mở rộng tâm trí của ta mà còn giúp ta trở nên tự nhiên và uyển chuyển hơn. Nó giúp ta từ bỏ những hành vi quen thuộc của sự tham lam và thói bám chấp khiến ta có thể thích ứng dễ dàng hơn với những thay đổi, với những chuyện bất ngờ. Việc du lịch làm thay đổi con người; nhiều hành giả không tự thách thức mình từ bỏ những sự bám chấp của họ, những điều thích và không thích của họ. Những hành giả tích cực du lịch nhiều thì tự nhiên có tâm thức rộng mở hơn một cách tự nhiên, có khả năng tiếp thu và uyển chuyển hơn. Ngay cả các vị Tăng Ni, trừ khi họ phát triển được trí tuệ và từ bi, cũng rất dễ bị kẹt vào những hoàn cảnh văn hóa của họ khiến họ có khuynh hướng trở nên suy nghĩ hẹp hòi và cố chấp chỉ vì thiếu từng trải trong cuộc sống. Trừ khi họ bắt đầu đi ra bên ngoài đất nước và truyền thống rất đáng kính trọng của họ, họ vẫn nghĩ và tin rằng truyền thống Phật giáo mà họ được thừa hưởng là tốt nhất, phương pháp thiền định mà họ đang thực hành là tuyệt vời nhất, vân vân. Chính vì thế mà tôi vẫn luôn cố gắng khuyến khích những người bạn đồng tu của tôi nên du lịch đến Ấn Độ nếu có thể để mở rộng tâm thức. Ở Ấn Độ chẳng hạn, các vị Tăng theo truyền thống Nguyên thủy không hề được đối xử một cách đặc biệt với địa vị đặc biệt như họ vẫn được kính trọng khi họ có mặt ở các xứ Đông Nam Á. Ở Ấn Độ, một tu sĩ Phật giáo chỉ được đối xử như mọi vị xuất gia đáng kính khác chứ không có gì đặc biệt.

Một thí dụ hay là trường hợp một nhà sư nổi tiếng người Mã Lai được mời đến giảng pháp tại một thành phố nằm ở miền duyên hải phía Đông Canada. Ngài là người thợ giới theo truyền thống Thái Lan và được học tập phương pháp thiền định phổ thông Mahasi* có nguồn gốc Myanmar. Ngài phụ trách cả một trung tâm thiền định tại Mã Lai với nhiều người hâm mộ đối xử với ngài bằng một sự kính ngưỡng và hào phóng đặc biệt vốn chẳng phải là không quen thuộc trong những xứ theo truyền thống Nguyên thủy. Cho nên, ngài đã đến Canada với hy vọng về một sự đối xử “vương giả” mang tính chính thức khi ngài xuất hiện tại ngôi chùa Trung Hoa tại Halifax này, nơi mà những người mộ đạo hầu hết là người Hoa vốn quen với những vị Tăng Đại thừa ít chuộng nghi thức và không khắt khe. Nói rõ hơn, nhà sư người Mã Lai mong nhận được sự đối xử giống như cung cách của những người mộ đạo Mã Lai hay Thái

Lan, và nhanh chóng ngài trở nên xa lạ với quần chúng và không được Phật tử Canada chào đón niềm nở: họ thấy rằng nhà sư Mã Lai quá nghiêm túc, khắt khe, ngăm ngăm, thô lỗ và nhiều đòi hỏi. Chẳng cần phải nói thêm, mặc dù kiến thức và sự khôn ngoan, vị sư Mã Lai này vẫn còn nhiều điều phải học hỏi! Tôi chỉ hy vọng rằng ngài đã học được vài điều gì đó từ kinh nghiệm ấy, nhất là nếu ngài có ý định tiếp tục giảng pháp ở hải ngoại.

Nhiều người mộ đạo thích liên kết với những vị thầy nổi tiếng, một điều chỉ làm tăng cái ngã của mình, cái tự ngã thích điều gì đặc biệt. Một số người thích đọc sách và chẳng bao lâu họ nghĩ rằng mình đã biết được mọi thứ, họ nghĩ mình đã trở thành “chuyên gia” về Phật học. Một số người thực tập thiền định và lập tức khao khát trở thành người huấn luyện về thiền. Vẫn có một thành ngữ, “Kẻ không thể học lại hào hức làm thầy”. Để có thể học tập, phải có sự khiêm tốn và lòng kiên nhẫn. Để nhận thức rõ về giáo pháp như một trải nghiệm cá nhân, trước hết ta phải “làm cạn cái ly của mình”, ta phải từ bỏ sự tự hào về kiến thức, thái độ ngạo mạn và kiêu căng, nếu không chúng ta vẫn còn đầy vô minh và ảo tưởng. Khi nghe ai khoe khoang “tôi đã biết”, người ta có thể nghĩ kẻ ấy chỉ có những kiến thức nông cạn và hời hợt. Cái tâm thức “chưa biết” là một tâm thức tỉnh giác, rộng mở và biết tiếp thu, đó là tâm thức của người có khả năng học tập. Một tâm thức luôn học tập và suy nghĩ là một tâm thức sáng láng; đó là một tâm thức không bận rộn trong việc cố gắng tích tập kiến thức để tăng cường tự ngã, để gây ấn tượng cho người khác. Trí tuệ phải dựa trên sự hiểu biết mang tính trực giác, sự nhận thức và sự am tường. Thiếu trí tuệ và từ bi, hành động của chúng ta sẽ kết thúc bằng sự đau khổ và mâu thuẫn cho dù chúng ta có ý định tốt. Cũng có một thành ngữ nói rằng, “Con đường dẫn tới địa ngục được lát bằng những ý định tốt”. Hãy nghĩ kỹ điều này!

Vì bám víu vào thói quen, con người có quá nhiều ý kiến, quan niệm và quan điểm về tất cả mọi chuyện: về tự thân mình, về việc thực hành giáo pháp, về giáo lý của Đức Phật, về những cách thức hành xử nên có của chư Tăng chư Ni... Cũng có sự bám víu vào những tín điều mặc dù giáo pháp không phải là cái để mà tin – khi người ta đã có sự hiểu biết trực tiếp và am tường về một vấn đề, người ta không cần phải tin! Nói gọn hơn, người ta suy nghĩ quá nhiều mà không đủ chánh niệm, không đủ chú tâm trong sự tĩnh lặng, không đủ yên lặng và suy nghiệm, không đủ hài hước và thư thái. Người ta tự thấy mình quá quan trọng, bị kẹt vào trong cái hoàn cảnh nhàm chán và hạn hẹp của họ. Họ không ngừng nhìn ra bên ngoài – so sánh, phân biệt, đánh giá, kết tội, ưa thích, ghét bỏ. Họ bám vào luật lệ, vào hình thái bên ngoài, thế rồi họ ngạc nhiên tại sao họ chỉ có những trải nghiệm đau khổ và mâu thuẫn. Sự thực hành có trí tuệ là phải nhìn vào nội tâm của mình càng nhiều càng tốt nếu không ta sẽ không tìm thấy

an lạc và hạnh phúc. Chúng ta cũng sẽ chẳng thể tìm thấy hạnh phúc trong việc tìm kiếm vị thầy hoàn hảo, hệ truyền thừa hoàn hảo, hay truyền thống hoàn hảo. Đức Phật đã dạy chúng ta phải xem xét về giáo pháp, về cách thức vận hành của mọi sự, về nguyên nhân của đau khổ, chứ không phải soi mói người khác và đừng để bị kẹt bởi những ảo tưởng về hình thái và vẻ ngoài. Đôi khi ta có thể thấy một vị giáo thọ hoặc tu sĩ hoặc cư sĩ hành xử một cách kỳ quặc hoặc không phù hợp với hình ảnh của ta về cách thức mà vị ấy phải hành xử, khi ấy chúng ta có thể bị choáng váng hoặc bối rối. Đó là một nỗi đau khổ không cần thiết. Chúng ta có thể nghĩ rằng, “Vị giáo thọ này đang giận dữ. Đã là giáo thọ mà chẳng có vẻ gì giác ngộ cả. Đã là giáo thọ thì lúc nào cũng phải bình tĩnh và thanh thản mới đúng chứ, đâu có được phép thể hiện cảm xúc như vậy. Thật là tệ!”. Phải chăng kiểu suy nghĩ đó là quen thuộc? Thế nhưng đó chính là sự ô nhiễm lớn trong tâm thức của chúng ta: phân biệt, so sánh và phán đoán. Chúng ta cần phải quán sát những phản ứng và những cảm xúc của mình, cái tự ngã của mình, và từ bỏ mọi ý kiến riêng. Đó chính là con đường của Giáo pháp, là sự thật của đau khổ và bất an. Chúng ta không thể nào buộc mọi người phải hành xử theo như điều chúng ta muốn hoặc giống như cách hành xử của chúng ta. Chính mong ước đó sẽ làm chúng ta đau khổ. Đó chính là sai lầm chung của những hành giả đang thực tập giáo pháp, vì việc giám sát người khác không làm phát triển trừ bi và trí tuệ của ta, không mở rộng sự nhẫn nại và lòng khoan dung của ta. Chúng ta sẽ thiếu hiểu khi ta chú tâm đến tư tưởng, cảm giác và cảm xúc của chính mình. Nếu ta nghĩ rằng mình xứng đáng hơn người khác, ta chỉ đau khổ mà thôi. Chúng ta phải gạt bỏ sự lan lợi, kiêu hãnh và ngạo mạn của mình.

Kinh Tương Ưng thuật rằng khi Đức Phật mới thành đạo và khi Ngài đang suy nghĩ xem có nên giảng đạo của Ngài cho loài người hay không thì Phạm thiên đã thỉnh cầu Ngài chuyển pháp luân với lập luận cho rằng vẫn có những kẻ chỉ còn chút ít bụi trong mắt có khả năng hiểu được giáo pháp của Đức Phật. Ở đây, bụi có nghĩa là những ô nhiễm trong tâm thức – vô minh và ảo tưởng, tham ái và bám chấp, sân hận và ác ý. Nhiều hành giả vẫn có khá nhiều bụi trong mắt và vì thế thật khó để những vị đó thâm nhập giáo pháp của Đức Phật ở một tầng sâu hơn ngoài những hiểu biết mang tính tri thức. Họ có thể có những kiến thức về giáo pháp, nhưng về mặt tâm thức, họ vẫn phản ứng theo những cách đầy ảo tưởng. Họ vẫn bị kẹt trong cái bẫy của sự tham ái chấp ngã và ác cảm. Với tư cách là người học tập giáo pháp, chúng ta phải luôn nhận biết về bụi bặm của tinh thần nô lệ vào hoàn cảnh và của những điều ô nhiễm, phải có đủ can đảm để loại bỏ những lớp vô minh và ảo tưởng vẫn làm cho chúng ta mù quáng trước mọi tình huống.



Trong việc thực hành giáo pháp, chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, phải nhận thức về tự thân một cách không phân biệt, không cố gắng trong từng khoảnh khắc và để cho sự vật vào thẳng trong ngọn lửa của sự chú tâm. Chúng ta phải làm cho tâm ta trống không để thấy đúng những điều đang diễn ra trong từng khoảnh khắc, thấy đúng hoàn cảnh bên ngoài những tư tưởng, ý kiến, quan điểm, sở thích cá nhân... của chúng ta. Chúng ta phải tự thách thức chính mình, thách thức cái khuynh hướng quen thuộc của chúng ta đối với việc phản ứng quá mức, việc ôm giữ và bám víu, việc cầu xin và bác bỏ, việc phán đoán và chỉ trích, việc so sánh và kết tội. Nếu không chúng ta che giấu sự thật của vô ngã. Tất cả những gì chúng ta thấy chỉ là cái ngã, cái tôi, cái của tôi. Trong khi thực hành giáo pháp là việc từ bỏ thái độ tự thấy mình là trung tâm, từ bỏ thái độ bám chấp nhằm

chán và hạn hẹp để hướng tới bình an, tĩnh lặng, rỗng không, hướng tới Niết-bàn, từ ái và bi mẫn. ■

Chú thích:

* Một hình thức thiền Minh sát tuệ (Vipassana) quan tâm đến cảm giác phùng xẹp của phần bụng khi thở ra thở vào, do ngài Mahasi Sayadawn U Sothana truyền dạy ở Myanmar.

Nguồn: Trích trong An Inquiring Mind's Journey into wisdom, compassion, freedom and silence do The Corporate Body of The Buddha Education Foundation (Taiwan) ấn hành tháng Giêng năm 2004, trang 70-75.

Đại sư Kovida là người Jamaica, Trung Mỹ, có tổ tiên là người Hoa, di cư đến Canada và tốt nghiệp về khoa học nhưng sau đó đã đến học đạo ở Ấn Độ và Nepal rồi xuất gia tại Sri Lanka. Cuối năm 1993, ngài trở về Canada hành đạo. Ngài gắn kết với nhiều cộng đồng Phật giáo Đông Nam Á.

Vô gian

HƯƠNG ĐỨC

Một đêm đang xả thiền để qua phần tụng Thập chú bỗng có tiếng chuông điện thoại reo, tôi đứng lên bắt máy. Người gọi tôi là Lớn - một người bạn đã lâu không gặp hiện đang sống ở TP.HCM. Anh ta hỏi tôi, người bị tai nạn giao thông ra máu lỗ tai thì tình trạng có nặng không. Tôi trả lời nếu kèm theo hôn mê là tình trạng nặng, có khả năng đã tổn thương xương sọ và tủy máu não. Đột nhiên tôi sực nhớ liền hỏi: Mà ông hỏi cho ai vậy? Anh ta trả lời: Dạ, cho đứa con gái út của em. Tôi thẳng thốt kêu trời, hỏi: Cháu nó bị hồi nào, hiện đang ở đâu? Anh ta bảo đang ở phòng cấp cứu của Bệnh viện Chợ Rẫy. Tôi thấy hơi yên tâm, động viên bạn: Bệnh viện này thuộc tuyến trung ương, rất giỏi về chấn thương sọ não, ông cố gắng lo cho cháu, tôi vì ở quá xa chỉ biết hỏi thăm mà thôi, có chuyện gì ông nhớ báo cho tôi biết để anh em dưới này xúm nhau hỗ trợ. Anh ta cảm ơn và cúp máy.

Bốn giờ sáng tôi nóng ruột điện thoại lên hỏi thăm, anh ta bảo con còn đang trong phòng mổ nên không biết gì cả. Từ đó về sau dù nhiều lần tôi điện hỏi thăm nhưng không liên lạc được, tôi nghĩ có lẽ xa xôi quá mình không giúp được gì nên anh ta không bắt máy. Tôi thấy buồn buồn trong lòng, bạn bè lúc hữu sự mà chỉ biết bó tay nhìn thì quá chua xót. Sau này mới biết đêm đó anh ta bị kẻ gian móc túi lấy mất điện thoại đi động và tiền bạc. Thật khổ cho cảnh "nhà sập bìm bìm

leo", đã lâm hoàn cảnh khốn cùng rồi mà còn bị thêm nạn. Tôi thầm nghĩ những kẻ trộm cắp trong bệnh viện tội lỗi gấp đôi so với kẻ trộm cắp ở ngoài đời vì họ làm cho kẻ khổ chồng thêm khổ.

Nửa tháng sau qua hỏi thăm thân nhân của anh bạn, tôi mới biết con gái út anh ta phải mở hộp sọ lấy máu tụ trong não, xương sọ phải gờ nuôi bảo quản để chờ ngày ghép trở lại. Chi phí đã lên đến gần cả trăm triệu đồng, nếu ghép xương sọ cũng phải tốn tương đương số tiền đó. Tôi thầm lo cho anh ta vì với thu nhập bằng tiền lương của một người bảo vệ làm sao kham nổi số tiền đó. Tôi nhờ người nhà anh ta chuyển giúp tôi một số tiền để giúp đỡ dầu biết rằng với số tiền mình gửi chỉ là muối bỏ bể nhưng có vẫn là hơn không.

Ngẫm lại cuộc sống có quá nhiều điều trái khoáy, có kẻ giàu sang lại hưởng hạnh phúc cả đời, có người nghèo khó tai nạn cứ dập dồn. Bạn tôi là một người mang quá nhiều bất hạnh. Hình như anh ta sinh ra để chịu những khổ sở không ngừng nghỉ cứ đổ liên tục vào cuộc đời mình.

Tôi quen Lớn cách nay gần mười tám năm trong một lần ghé thăm đứa cháu trai. Lúc đó cả hai đang bàn tán sôi nổi về phương pháp trị bệnh bằng năng lượng sinh học. Thấy tôi vào, đứa cháu rót nước mời uống và nói: Cậu là thầy thuốc, cậu có ý kiến thế nào về điều trị bệnh bằng phương pháp này. Tôi trả lời: Qua tìm hiểu được biết phương pháp này nhà nước cấm không cho sử dụng vì không có cơ sở khoa học. Người ta gọi nhiều



tên khác nhau như trường sinh học, nhân điện, cảm xạ học, điều trị bằng bàn tay ánh sáng... nhưng bản chất chỉ là một, theo lý thuyết cơ bản họ dùng năng lượng sinh học của người khác hoặc do sự điều tâm, điều tức để khai mở các đại huyệt (còn gọi là luân xa) nhằm thu năng lượng vũ trụ để lấy năng lượng này trị bệnh cho bản thân hoặc cho người khác. Theo ý cậu thì không thể chấp nhận phương pháp này vì thiên nhiên có những nguyên tắc “đóng mở” kỳ diệu để bảo đảm sự vẹn toàn của một sinh thể được sinh ra, việc cố gắng phá vỡ những sự vẹn toàn của một cá thể sẽ đưa đến những tác động không thể lường trước được. Thí dụ con người khi còn là bào thai thì gần tim phải và trái thông với nhau qua một lỗ thông, khi vừa chào đời cất tiếng khóc đầu tiên, lỗ thông ấy lập tức được bịt kín lại để hai dòng máu đỏ đen không trộn lẫn nhau. Cũng như thế, việc cố gắng mở các đại huyệt (mà thiên nhiên đã khóa lại để bảo đảm tính độc lập của mỗi người với môi trường xung quanh) nhằm tiếp nhận “năng lượng vũ trụ” nếu thực tế có được như vậy cũng không nên vì đầu phải chỉ năng lượng tốt vào mà có thể những năng lượng xấu cũng vào theo. Lúc đó cơ thể sẽ giống như một chiếc radio nhận đủ thứ sóng trên đời, tốt có xấu có, nếu đến gần người đau thắt ngực ta sẽ đau nhói trong tim, nếu đến gần người đau ruột thừa ta sẽ ôm bụng ở hố chậu phải mà rên v.v. Lợi thì ít mà hại thì nhiều, lại tạo cho mình hoang tưởng, rằng ta là đấng cứu thế mà quên hẳn mình chỉ là một thực thể bé nhỏ đang chịu sự tác động

của quy luật thành trụ hoại không hay sanh trụ dị diệt. Đồng thời nếu nhìn theo góc độ của một câu chuyện Phật giáo kể về việc Đức Phật đem so sánh công phu của một kẻ ngoại đạo đi trên mặt nước mất mấy chục năm tu luyện mới thành với hai lăm xu trả tiền đò qua sông để thấy dồn công sức vào việc “khai mở luân xa”, điều trị bằng “năng lượng vũ trụ” là huyền hoặc phung phí vô ích thời gian và cuộc sống.

Thấy tôi bài bác phương pháp điều trị bệnh bằng tay, cả hai đổi đề tài, nói qua chuyện khác. Sau một hồi chuyện vãn, tôi thấy Lớn hiểu biết nhiều về đạo Phật. Anh ta bảo đã đạt đến trình độ niệm Phật “bất niệm tự niệm”, có lần do mãi niệm Phật mà từ trong nhà tắm ra anh ta quên cả mặc quần áo, lúc nào trong đầu cũng nghe tiếng A-di-đà Phật vang vang. Tôi không có ý kiến gì về chuyện đó nhưng trầm nghĩ niệm Phật mà đến quên mặc quần áo thì nguy quá, rủi có quý bà ở đó chắc chết. Đây là lần thứ hai tôi biết có người do chú tâm mà quên mặc quần áo lúc từ nhà tắm bước ra, người thứ nhất là ông Archimède ở trời Tây, người thứ hai là Lớn. Lại trầm nghĩ niệm Phật mà khởi tâm niệm là niệm, khởi tâm nghĩ là nghĩ có lẽ an toàn hơn là cứ có tiếng “niệm vang vang” trong đầu, không khéo lại bị ô thanh của bệnh tâm thần phân liệt thì nguy.

Biết Lớn nhà ở xã kế bên, tôi mời anh ta có dịp thuận tiện ghé nhà tôi chơi, anh ta nhận lời và từ già ra về. Tôi còn nán lại nhà cháu tôi chút nữa, chợt nhớ lúc nãy thấy bàn tay trái của Lớn mất phân nửa ngón tay trở và phân nửa ngón tay giữa, tôi hỏi thăm lý do. Cháu tôi trả lời: Anh ta tự chặt đó, một lần do muốn xuất gia quy y Tam bảo mà người nhà ngăn trở, anh ta xách chết đốn mía chặt phăng ngón tay trở rồi thể sẽ chặt tiếp các ngón khác nếu gia đình tiếp tục can ngăn; dĩ nhiên ai nấy đều phát hoảng nào có dám hó hé gì nữa. Vào chùa một thời gian, đã thọ giới sa-di bằng anh ta quen một cô gái gần chùa, thể là bỏ tất cả công phu tu tập trở về nhà đòi cha mẹ cưới cô gái ấy về cho anh ta. Cưới vợ được một thời gian, do bạn bè lôi kéo nhậu nhẹt liên miên, vợ anh ta lên tiếng can ngăn, anh ta thể với vợ sẽ bỏ rượu và nhấn mạnh lời thể bằng cách xách dao yếm ra chặt phăng nửa ngón giữa. Các ngón tay bị chặt rời anh ta đem ném xuống rạch gần nhà để người thân khỏi nhặt, khỏi nhờ bác sĩ nối lại. Cháu tôi bảo tiếp: Hai ngón tay bị chặt mất nhưng những lời thể anh ta đâu có giữ được, vô chùa thì bỏ chùa chẳng cần thầy trụ trì cho phép về, hứa bỏ rượu thì bây giờ lại nhậu còn dữ hơn trước nữa!

Nghe cháu tôi kể mà phát rùng mình, cha mẹ sinh ra cơ thể toàn vẹn là đã có phước lớn rồi vậy mà tự mình xách dao chặt lia cơ thể để trở thành kẻ tật nguyên, thật không hiểu nổi.

Tôi lại hỏi về gia đình của Lớn, cháu tôi bảo: Anh ta có hai đứa con gái, một đứa đang học lớp mười, một đứa đang học lớp sáu, còn vợ thì đã bỏ anh ta mấy năm rồi. Cũng do ba cái vụ học nhân điện mà ra. Khi có phong

trào học nhân điện, dù bị nhà nước cấm nhưng hai vợ chồng anh ta vẫn lén đi học, kết quả là không hiểu sự phụ dạy nhân điện khai mở luân xa thế nào mà vợ anh ta chết mê chết mệt bỏ cả chồng con cuốn gói theo sư phụ về Sài Gòn ở, báo hại anh ta phải lâm vào hoàn cảnh gà trống nuôi con. Mà nói đi cũng phải nói lại, có lẽ một phần vì anh ta thuộc dạng kinh tế khó khăn, cả bốn miệng ăn mà chỉ có một công đất với hơn hai chục gốc dừa, nhà lại ở chỗ hẻo lánh khó bề mua bán, chắc vậy nên vợ anh ta chán bỏ đi theo người khác để tìm cuộc sống sung sướng hơn.

Sau một thời gian giao du thấy Lớn cũng tốt dù có những quan điểm hơi cực đoan, tôi thường tới lui thăm viếng nhà anh ta. Anh ta có hai đứa con gái rất ngoan hiền lại học giỏi. Thấy hoàn cảnh khó khăn mà các cháu vẫn kiên tâm học tập, tôi giới thiệu các cháu cho một người anh bà con là lãnh đạo Hội Khuyến học xã nhà, sau những lần tới lui tìm hiểu, người anh bà con của tôi đã quyết định trợ cấp không hoàn lại cho hai cháu đến khi học hết đại học dù các cháu cư trú khác xã. Thấy các con được giúp đỡ trong việc học hành, Lớn rất mừng; hai cháu gái con của Lớn còn mừng hơn, vì gia đình vốn phải lo chạy ăn hàng ngày, việc lo tiền sách vở, trường lớp chỉ khiến cuộc sống khó khăn càng khó khăn hơn. Có hôm tôi hỏi Lớn bên nội có giúp đỡ gì không, anh ta trả lời con anh ta không có phước để ông bà nội lo. Anh ta chỉ trả lời vậy thôi mà không nói lý do khiến tôi thắc mắc hoài, mãi đến một hôm khi khám bệnh cho một người ở gần nhà anh ấy thì được người đó kể lại chuyện xảy ra khiến cha con xích mích không nhìn mặt nhau.

Người ấy kể cách đây khoảng mười năm do người em của Lớn hay ăn nhậu không chịu làm ăn bị cha mẹ la rầy bỗng nổi khùng nốc nguyên chai thuốc trị sâu rồi chun vào nhà tắm nằm chết trong đó. Lúc làm đám tang thì Lớn đang đi ở xa nghe tin vội vã về nhà, không hiểu hàng xóm nói ra nói vào như thế nào mà vừa bước vào cửa thấy cha mình đang thắp nhang trước quan tài anh ta tiến tới hỏi: Ông làm gì mà khiến em tôi phải chết. Vừa hỏi xong anh ta nắm cổ cha của mình lên gối vào bụng ông khiến ông ấy văng vào vách đánh rầm một tiếng. Những người có mặt nhào tới can ngăn nếu không chắc anh ta còn làm nhiều điều tệ hại nữa.

Khi đã biết nguyên nhân xích mích của cha con anh ta, có lần Lớn lại ta thán con anh ta thiếu tình thương của nội, tôi nói thẳng về hành động sai trái của anh ta trong quá khứ, anh ta biện hộ: Có thể chính mình là Bồ-tát thị hiện để cảnh cáo nhân gian về tội lỗi đã gây ra. Tôi nổi nóng nói: Bồ-tát cái con khỉ, ông phạm tội ngũ nghịch sẽ ăn đạn dài dài, ở đó mà thị hiện. Anh ta thở dài, dăm chiêu suy nghĩ.

Do kinh tế khó khăn, số tiền kiếm được từ một công vườn dừa và đi làm thuê không đủ sống, Lớn quyết định lên TP. HCM tìm việc. Bẵng đi một thời gian không gặp, một hôm anh ta đến tìm tôi nhờ khám bệnh. Khi



khám anh ta, tôi thật sự kinh hoàng vì sự tàn phá cơ thể của công việc anh ta làm là bốc vác thuê ở bến cảng. Toàn bộ các khớp phía bên phải đều sưng phù, lỏng lẻo do tác động của sức nặng đè lên liên tục. Đồng thời tôi lại phát hiện anh ta đang bị lao phổi, tôi báo cho anh ta biết và hướng dẫn lên tuyến tỉnh để khám và điều trị bệnh lao. Tôi khẳng định: Nếu ông tiếp tục cái nghề bốc vác thì chắc chắn sẽ chết. Anh ta cười buồn: Bác sĩ trên thành phố cũng nói thế!

Sau tám tháng điều trị bệnh lao phổi, sức khỏe đã phục hồi, Lớn tiếp tục lên TP.HCM tìm việc. Lần này anh được tuyển vào làm bảo vệ cho một công ty do nước ngoài đầu tư với hơn ba ngàn công nhân Việt Nam. Nhiệm vụ của anh ta là tìm những lỗi vi phạm của công nhân để ghi nhận, ban lãnh đạo công ty sẽ căn cứ vào lỗi vi phạm của họ mà trừ lương. Có một điều nghiệt ngã là công ty lại quy định các bảo vệ phải chấm phạt đủ số đã giao, nếu phạt không đủ số thì chính người bảo vệ sẽ bị trừ lương. Chính vì vậy mà những người bảo vệ phải ra sức tìm tòi, rình rập để ghi phạt. Từ việc đó mà oán thù giữa công nhân và nhân viên bảo vệ xảy ra liên tục, đã có những trận đòn thù của công nhân nhằm vào nhân viên bảo vệ khiến kẻ gãy răng người phù mó. Lớn thường điện thoại về tôi để than vãn về công việc của mình làm. Tôi khuyên anh ta nên bỏ công việc thất đức và nguy hiểm đó. Khoảng sáu tháng sau, Lớn điện về báo là đã tìm được việc làm mới, cũng là bảo vệ nhưng không phải rình mò phạt vạ công nhân nữa mà lương lại cao hơn. Tôi rất mừng cho anh ta chứ tiếp tục làm công việc thất đức kia với tình trạng trên



búa dưới đe có ngày không mất mạng cũng tàn tật.

Tưởng cuộc đời bạn tôi đã yên ổn với công việc mới, ai ngờ một buổi sáng anh ta điện về báo đứa con gái lớn bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông hiện đang nằm ở khoa ngoại bệnh viện tỉnh, do máu bầm tụ nhiều dưới da đầu rất đau nhức, có bác bác sĩ trực cho thuốc uống nhưng không đỡ. Tôi vội điện thoại nhờ một người bạn là bác sĩ ngoại chuyên khoa hai can thiệp lấy khối máu tụ và thêm thuốc men cháu mới bớt đau đớn. Cháu phải nằm viện hơn hai tháng, Lớn cũng phải nghỉ làm để nuôi con. Thời gian đó cháu sắp thi tốt nghiệp cấp ba mà nghỉ quá lâu nên không thể dự thi được, phải nghỉ học chờ năm sau. Còn bạn tôi vì nghỉ quá hạn nên bị mất việc làm mới phải xin làm lại nơi công ty cũ tiếp tục làm công việc rình rập phạt vạ và trốn né những trận đòn thù.

Thấm thoát năm năm đã trôi qua, đứa con gái lớn của Lớn đã tốt nghiệp đại học, làm cho một công ty nước ngoài, đã có đủ tiền mang em của mình lên thành phố tiếp tục học cấp ba. Lớn vẫn tiếp tục làm bảo vệ của công ty cũ, ở dưới quê chính quyền xã quyết định cấp cho gia đình anh ta một suất tiền để xây nhà tình thương. Lớn rất vui khỏe với tôi đã dành dụm được một ít tiền sẽ góp vào tiền nhà nước cấp để cất lại căn nhà đã sập vì cũ nát. Không ngờ cái ước mơ có được căn nhà đàng hoàng của một đời cơ khổ vẫn không thể thực hiện được vì tai nạn của đứa con gái út.

Mấy hôm nay nghe tin anh ta kêu bán mảnh đất để ở duy nhất mà tôi thêm đau lòng xót dạ. Một công đất vườn dứa ở nơi hẻo lánh bán có được là bao khi cây dứa không còn nuôi sống nổi người nông dân. Món

nợ hai trăm triệu đã nghiền nát những ước mơ bình dị của một đời người cộng với một đứa con lờ khờ sau lần phẫu thuật não sẽ tàn phá nốt hai chữ hy vọng của anh ấy. Biết anh ta rất đau lòng khi bán đất, tôi gọi điện vỗ về: Mai mốt về già nếu không có chỗ cất nhà cứ xuống đất mặt tiền của tôi mà cất rồi mua bán gì đó để sống qua ngày, đất mặt tiền của tôi hơn ba trăm mét chiều ngang nên không lo thiếu đâu! Anh ta cười lục khục có vẻ không tin mà tôi thì thật lòng.

Nhớ lời Phật dạy, người trí thì từ tối ra sáng, từ sáng ra sáng còn bạn tôi qua việc xuất gia học đạo cũng đã từ tối ra sáng rồi lại từ sáng quay vào bóng tối khi tự động bỏ chùa theo tiếng gọi của ái tình lại thêm việc đánh cha phạm vào tội ngũ nghịch khiến bản thân lâm vào cảnh khổ liên tục. Đâu cần phải chết rồi mới vào địa ngục vô gián mà chính ngay cuộc sống hiện tại đã có sẵn sự đầy đọa không ngừng rồi.

Những trở trêu của cuộc đời, có kẻ cả đời hạnh phúc giàu sang, có người nghèo khổ, tai nạn triền miên, ngẫm lại tất cả cũng do nghiệp tạo tác từ kiếp này và bao kiếp trước mà ra, hễ gieo nhân lành thì hưởng trái ngọt, gây nhân xấu thì gặt quả đắng, không thể khác được. Do vậy, lỡ có khổ đừng oán trời trách đất mà hãy nhìn lại chính mình để tìm dò nguyên nhân nào mà mình khổ. Nó ở ngay trong suy nghĩ và hành động của chúng ta trong quá khứ và hiện tại chứ không ở đâu xa và từ sự quán chiếu thân tâm đó để có cách sống đúng, nhanh chóng thực hành thiện nghiệp hầu chuyển bớt nghiệp xấu, tạo nhân tốt, trước sau gì cuộc sống cũng sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. ■

Họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật?

HOANG PHONG

Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 9 năm 2012, một ngôi chùa Phật giáo tại thị trấn Ramu của tỉnh Cox's Bazar thuộc miền Nam xứ Bangladesh đã bị thiêu rụi, thế nhưng nơi chính điện thì pho tượng Phật vẫn còn nguyên vẹn.

Cuốn phim Hollywood *Sự vô tội của những người Hồi giáo (Innocence of Muslims)* mang hậu ý không tốt đã gây ra một bối cảnh nóng bỏng trên thế giới vào những tháng cuối năm 2012. Một vài dòng bình luận không được đẹp về kinh Koran đã được đưa lên mạng Facebook chen vào một trang riêng của một người Phật giáo trẻ. Tuy rằng người này đã cực lực cải chính thế nhưng điều này cũng đã gây ra những cuộc bạo động vô cùng tai hại. Hai mươi lăm ngàn người Hồi giáo trong một vùng miền Nam Bangladesh gần biên giới Thái Lan đã phần nộ và xông vào cướp phá các ngôi làng Phật giáo. Họ thiêu rụi 11 ngôi chùa, trong

số này có hai ngôi chùa xưa hơn 300 năm. Đứng trước sự kiện này thì có lẽ những người Phật giáo cũng khó tránh được một chút đau buồn nào đó. Thiết nghĩ đây cũng là một việc đáng để cho chúng ta suy tư như lời Đức Phật đã dạy: *"Này các Tỳ-kheo, nếu có những người không đồng chính kiến với chúng ta, xem thường Ta, hoặc xem thường giáo lý của Ta hay tu viện của Ta, thì cũng không nên lấy đó mà làm điều giận dữ"* (Kinh Brahmajālasutta).

Nhìn lại lịch sử thì chúng ta cũng thấy rằng vào thế kỷ XII Đại học Na-lan-đà đã bị san bằng, kinh sách bị đốt sạch, Tăng sĩ bị giết hại, và chỉ trong vòng một thế kỷ sau thì Phật giáo cũng đã hoàn toàn biến mất trên đất Ấn. Thế nhưng ngày nay tín ngưỡng này vẫn trường tồn và còn được truyền bá ra khắp thế giới. Biến cố ở miền Nam Bangladesh hay gần đây hơn là một vài xung đột xảy ra ở Miền Điện đều là những sự kiện tương đối nhỏ và không đáng kể. Dù sao thì những

chuyện đáng tiếc xảy ra trong vùng Cox's Bazar ở miền Nam Bangladesh cũng đã khiến cho hơn 300 người bị cảnh sát bắt giữ. Chẳng phải là đau thương cho tất cả mọi người hay sao? Kaiser Hag, nhà văn, nhà báo, thi sĩ, học giả và giáo sư đại học người Bangladesh đã biến tất cả những đau thương đó thành một bài thơ thật xúc động: *Họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật?* Bài thơ này đã được đưa lên báo *Daily Star*, một tờ nhật báo lớn nhất và uy tín nhất của Bangladesh vào ngày 6 tháng 10 năm 2012. Bài thơ đã được Viện Nghiên cứu Phật học của Pháp cũng như một số báo chí quốc tế giới thiệu. Bản gốc tiếng Anh của tác giả Kaiser Haq và bản tiếng Pháp do vị giám đốc Cơ quan Văn hóa Pháp ở Dhaka (Bangladesh) là Olivier Litvine dịch sẽ được trình bày song song với bản chuyển ngữ tiếng Việt dưới đây để người đọc có thể so sánh, phân tích và tìm hiểu tuyệt tác này sâu xa hơn.

Nguyên tác tiếng Anh

How many Buddhas can they destroy?
Kaiser Haq
When you cling to things you have
Or crave a little you don't have
And a voice whispers
Let go,
For everything is impermanent
It's the Buddha speaking.

When your mind is a medley
Of wayward thoughts
And a voice whispers
Get a grip on yourself
It's the Buddha speaking.

When your vocal cords are taut and ready
To hurl a volley of abuse
Your fists are itching to fly
And a voice whispers
Take it easy
It's the Buddha speaking.

When your hand reaches
Under the table
For a wad of banknotes
And you hear a cautionary voice
It's the Buddha speaking.

When you are panting around the maze
Of the rat race
And you hear an amused voice tell you
What a waste of energy it is
It's the Buddha speaking.

When you have given up all hope for the world

And place a fantasy finger
On a nuclear button to blow it up
And a gentle voice
Counsels love for all there is
It's the Buddha speaking.

Who can tell
How many Buddhas there must be
In our overpopulated world
For us to hear the voice so often every day?
Social scientists might find it an interesting exercise
To conduct a worldwide survey
They needn't bother
I can give you the answer straightaway.
It's over six billion
There are over six billion of us
Each with a living Buddha
In a tiny yet immeasurable space
Within the heart.
Now tell me
What can they do to so many
Those merchants of calculated hatred
Those engineers of irrationality
Tell me
How many Buddhas can they destroy?

Bản dịch tiếng Pháp

Combien de Bouddhas peuvent-ils détruire?
Olivier Litvine
Quand vous vous cramponnez à ce que vous possédez,
Ou vous désirez le peu que vous ne possédez pas,
Et qu'une voix murmure :
Laisse couler,
Car rien ne dure.
C'est le Bouddha qui parle.
Quand sous votre crâne se mélangent
Des pensées incontrôlables,
Et qu'une voix murmure :
Ressais-toi,
C'est le Bouddha qui parle.
Quand vos cordes vocales se tendent et s'appêtent
A lancer une bordée d'injures,
Que vos poings ne demandent qu'à s'abattre.
Et qu'une voix murmure:
Calme-toi,
C'est le Bouddha qui parle.
Quand vos doigts vont chercher
Sous la table
Une liasse de billets
Et qu'une voix vous avertit,
C'est le Bouddha qui parle.

Quand vos parcourez en haletant les labyrinthes
D'une vie de fou

Et qu'une voix amusée vous dit:
Perte d'énergie que tout cela,
C'est le Bouddha qui parle.
Quand le monde vous désespère
Et que vous posez un doigt imaginaire
Sur le bouton nucléaire pour tout détruire
Et qu'une voix douce
Vous conseille l'amour comme seul remède,
C'est le Bouddha qui parle.
Qui sait combien il existe de Bouddhas
Dans notre monde surpeuplé
Pour que retentisse chaque jour si souvent cette voix?
Les spécialistes de sciences humaines qui pourraient

trouver là

Matière à enquête universelle
N'ont pas à s'en donner la peine.
Je peux vous donner la réponse illico:
Il y en a plus de six milliards.
Nous sommes plus de six milliards
Qui avons un Bouddha vivant
Logé dans l'infini petit creux de notre cœur.
Dites-moi alors
Ce qu'ils peuvent faire contre pareille multitude
Ces marchands de la haine calculée
Ces techniciens de l'irrationalité
Dites-moi
Combien de Bouddhas peuvent-ils détruire ?

Bản Việt dịch

Họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật?
Hoang Phong

Mỗi khi khư khư ôm lấy những gì mình có,
Hay thèm muốn một chút gì chưa có,
Thì bạn có nghe chẳng một lời nhỏ nhẹ:
Hãy buông bỏ đi,
Vi tất cả chỉ là vô thường!
Đấy là lời Phật dạy.
Mỗi khi bùng lên trong trí
Những ý tưởng thác loạn,
Thì bạn có nghe chẳng một lời nhỏ nhẹ:
Này hãy quay trở về với chính mình!
Đấy là lời Phật dạy.
Mỗi khi dây thanh âm căng lên trong cổ bạn để sẵn sàng
Tuôn ra một tràng những lời mắng nhiếc
Và đôi tay nắm lại như muốn tung ra những cú đấm
Thì bạn có nghe chẳng một lời nhỏ nhẹ:
Này hãy bình tĩnh lại!
Đấy là lời Phật dạy.
Mỗi khi quơ tay và chạm phải
Bên dưới mặt bàn
Một bó giấy bạc,
Thì bạn có nghe chẳng một lời cảnh giác?
Đấy là lời Phật dạy.

Mỗi khi thấy mình hụt hơi chạy trên con mê lộ
Của cuộc sống điên rồ này,
Thì bạn có nghe chẳng một giọng cười nhẩn nhủ:
Làm gì mà phải phí sức như thế!
Đấy là lời Phật dạy.
Khi bạn đã mất hết niềm tin vào thế giới này
Và cảm thấy dường như muốn nhả tay
Lên chiếc nút bấm hạt nhân để hủy diệt tất cả,
Thì bạn có nghe chẳng một lời khuyên thật dịu dàng
Rằng chỉ có tình thương mới là phương thuốc chữa lành!
Đấy là lời Phật dạy.
Đố ai biết được có bao nhiêu vị Phật
Trong thế giới đông đúc này?
Để chúng ta có thể thường xuyên nghe những tiếng
nói ấy thốt lên mỗi ngày?
Các nhà xã hội học có thể xem đây là một dịp
Để làm một cuộc khảo cứu khắp toàn cầu.
Thực sự thì họ cũng chẳng cần phải nhọc công như thế,
Vi tôi có thể trả lời ngay tức khắc
Là có hơn sáu tỉ vị Phật!
Hơn sáu tỉ người chúng ta,
Mỗi người đều có một vị Phật
Hiện hữu tại một nơi thật nhỏ bé nhưng vô cùng
rộng lớn
Trong con tim mình!
Vậy thì hãy nói cho tôi biết
Rằng họ sẽ làm gì được trước con số đông đảo ấy?
Những kẻ buôn hận thù đầy tính toán!
Những kẻ khuấy động đầy phi lý!
Hãy nói cho tôi biết
Rằng họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật?

Cũng xin nhắc thêm là dân số trên địa cầu đã tăng lên bảy tỉ người kể từ cuối năm 2011. Bangladesh có diện tích đất đai là 143.998km², dân số 160 triệu người, 85% theo Hồi giáo, 12% theo Ấn giáo, 3% theo Phật giáo, và 1% theo Thiên Chúa giáo.

Nếu phân tích cẩn thận thì chúng ta cũng sẽ nhận thấy cấu trúc của bài thơ được dựa vào khái niệm *Con Đường Của Tám Điều Đúng Dẫn* (*Bát Chánh Đạo*), tức là con đường giúp người tu tập đạt được giác ngộ và sự giải thoát cuối cùng. Tám điều đúng dẫn gồm có:

- 1- Hiểu biết đúng (chánh kiến / samyag drsti)
- 2- Suy nghĩ đúng (chánh tư duy / samyak samkalpa)
- 3- Ăn nói đúng (chánh ngữ / samyag vac)
- 4- Hành động đúng (chánh nghiệp / samyak karmanta)
- 5- Sinh sống đúng (chánh mệnh / samyag ajiva)
- 6- Cố gắng đúng (chánh tinh tiến / samyag vyayama)
- 7- Chú tâm đúng (chánh niệm / samyak smrti / có nghĩa là ý thức đúng được bản chất của chính mình và mọi sự vật)
- 8- Tập trung tâm thức đúng (chánh định / samyak samadhi / có nghĩa là thiền định đúng)

Vậy chúng ta hãy thử phân tích bài thơ theo cấu trúc trên đây xem sao:



1- Hiểu biết đúng

Mỗi khi khư khư ôm lấy những gì mình có,
Hoặc thềm muốn dù chỉ là một chút gì chưa có,
Thì bạn có nghe chăng một lời nhỏ nhẹ:

**Hãy buông bỏ đi,
Vi tất cả chỉ là vô thường!**

Đấy là lời Phật dạy.

2- Suy nghĩ đúng

Mỗi khi bùng lên trong trí
Những ý tưởng thác loạn,
Thì bạn có nghe chăng một lời nhỏ nhẹ:

Này hãy quay trở về với chính mình!

Đấy là lời Phật dạy.

3- Ăn nói đúng và 4- Hành động đúng

**Mỗi khi dây thanh âm căng lên trong cổ bạn để
sẵn sàng**

**Tuôn ra một tràng những lời mắng nhiếc,
Và đôi tay nắm lại như muốn tung ra những cú đấm,**

Thì bạn có nghe chăng một lời nhỏ nhẹ:

Này hãy bình tĩnh lại!

Đấy là lời Phật dạy.

5- Sinh sống đúng

Mỗi khi quơ tay và chạm phải

Bên dưới mặt bàn

Một bó giấy bạc,

Thì bạn có nghe chăng một lời cảnh giác?

Đấy là lời Phật dạy.

6- Cố gắng đúng

Mỗi khi thấy mình hụt hơi chạy trên con mê lộ

Của cuộc sống điên rồ này

Thì bạn có nghe chăng một giọng cười nhấn nhủ:

Làm gì phải phí sức như thế!

Đấy là lời Phật dạy.

7- Chú tâm đúng

Khi bạn đã mất hết niềm tin vào thế giới này,
Và cảm thấy dường như muốn nhấn tay
Lên chiếc nút bấm hạt nhân để hủy diệt tất cả,
Thì bạn có nghe chăng một lời khuyên thật dịu dàng:

**Rằng chỉ có tình thương mới là phương thuốc
chữa lành!**

Đấy là lời Phật dạy.

Đố ai biết được có bao nhiêu vị Phật

Trong thế giới đông đúc này?

Để chúng ta có thể thường xuyên nghe những tiếng
nói ấy thốt lên mỗi ngày?

8- Tập trung tâm thức đúng

Các nhà xã hội học có thể xem đây là một dịp

Để làm một cuộc khảo cứu khắp toàn cầu.

Thực sự họ cũng chẳng cần phải nhọc công như thế!

Vi tôi có thể trả lời ngay tức khắc:

Là có hơn sáu tỉ vị Phật.

Hơn sáu tỉ người chúng ta,

Mỗi người đều có một vị Phật,

**Hiện hữu tại một nơi thật nhỏ bé nhưng vô cùng
bao la**

Trong con tim mình!

Vậy thì hãy nói cho tôi biết

Rằng họ sẽ làm gì được trước con số đông đảo ấy?

Những kẻ buôn hận thù đầy tính toán!

Những kẻ khuấy động đầy phi lý!

Hãy nói cho tôi biết

Rằng họ có thể giết được bao nhiêu vị Phật? ■

Thấp thoáng lời kinh

Tùy hỷ

ĐỖ HỒNG NGỌC

Lúc bấy giờ Di-lặc Bồ-tát bèn bạch Phật: “Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe kinh *Pháp Hoa* này mà *tùy hỷ* thì đặng bao nhiêu phước đức?”

Ồi trời, các phẩm trước của *Pháp Hoa* đều chỉ nói đến chuyện ‘thọ trì đọc tụng biên chép giảng nói’ kinh... mới có được phước đức, bây giờ Bồ-tát Di-lặc hỏi kỳ cục: chỉ *tùy hỷ* không thôi thì sẽ đặng bao nhiêu phước đức?

Bồ-tát Di-lặc quả là vị Phật của tương lai, biết trước loài người sau này ngày càng ham danh ham phước mà lại làm biếng, chỉ muốn người ta làm sẵn rồi... “ăn theo!”. Có lẽ vì thế mà Di-lặc Bồ-tát thuở xưa có tên là Cầu Danh, làm biếng có tiếng, đến nỗi bị Bồ-tát Văn Thù chê trách: “Tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất!”

Nhưng thật bất ngờ, Phật hỏi lại: Giả sử có một đại thí chủ bố thí cho khắp chúng sanh mọi thứ tiền tài của cải trong tám mươi năm, rồi bố thí pháp giúp chúng sanh đó đắc A-la-hán, thiên định, tự tại “đủ tám món giải thoát” thì công đức đó có nhiều không?

Di-lặc đáp: Rất nhiều. Rất nhiều. Vô lượng vô biên công đức! Nào tài thí, nào pháp thí... cho chúng sanh đạt quả A-la-hán, Vô sanh, Niết bàn, còn gì hơn!

Phật nói: Không ăn thua chi đâu! Chỉ cần một người nghe kinh *Pháp Hoa* mà *tùy hỷ* rồi đem kể lại cho người khác, rồi người đó lại tiếp tục *tùy hỷ* kể cho người khác

nữa... cứ thế cho đến người thứ năm mươi thì “công đức *tùy hỷ*” của thiện nam tử, thiện nữ nhơn thứ năm mươi đó... gấp trăm nghìn lần, gấp trăm nghìn muôn ức lần... đại thí chủ kia, không thể tính đếm được!

Người thứ năm mươi đó mà còn phước lớn như vậy huống là người được nghe kinh *Pháp Hoa* trong buổi hôm nay mà có lòng *tùy hỷ* thì “phước đó lại hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ không có thể so sánh đặng!”. Phật còn dặn Di-lặc: “Nghe cho kỹ nha!”. Nghĩa là không phải chuyện chơi!

Rồi Phật còn cho thí dụ cụ thể hơn: Chỉ cần trong chốc lát nghe nhận, cũng đủ... ở thiên cung, chỉ cần né qua một bên cho người khác ngồi ké để cùng nghe đủ để làm Phạm Vương, Đế Thích...! Cho đến một người chỉ cần truyền miệng, rỉ tai nói với người khác rằng: “Có giảng kinh *Pháp Hoa* kìa, nên cùng nhau tới nghe đi!”. Vậy thôi là đã công đức lớn đến nỗi thân thể đậm ra tuyệt mỹ, trí tuệ sáng láng...

Tin được không? Chỉ một chút “*tùy hỷ*” mà được phước đức lớn như vậy sao? Nhưng rồi Phật kết luận: Một chút *tùy hỷ* mà đã vậy huống là một lòng nghe, đọc, tụng, giảng nói, “đúng như lời dạy mà tu hành” thì phước đức biết chừng nào! Nhớ nhé. “*Đúng như lời dạy mà tu hành*”. Thì ra cái “bí quyết” nằm ở đó. Chứ nghe loáng thoáng tưởng bỏ thì nguy tai. Đọc tụng suông ngàn lần cũng vô ích. Một là phải *đúng như lời dạy* vì Phật thừa biết nạn “tam sao thất bản”, thậm chí xuyên tạc, truyền đi một lát đã hoàn toàn

sai lạc hướng chi truyền tới người thứ năm mươi! Và hai là phải *tu hành*, nghĩa là không phải chỉ nghe suông, đọc suông, tụng suông, giảng nói suông mà còn phải *tu* và phải *hành* nữa! Chính cái đó mới đem lại phước đức.

Phẩm *tùy hỷ công đức* này lạ. Mục đích vẫn là khuyến khích động viên cho các vị có cơ hội ngồi nghe Phật nói kinh *Pháp Hoa* buổi hôm nay có thể trở thành một vị “pháp sư” chân chánh, ở nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai để truyền đạt tinh chất *Pháp Hoa* cho muôn đời sau – một khi Phật đã diệt độ – từ thế hệ này đến thế hệ khác, ít nhất 50 thế hệ, tính ra cũng phải nghìn năm! Cái bí kíp đó, cái bí mật đó, cái kho tàng Như Lai đó, cái Như Lai tạng đó... đã bày ra, chỉ ra cho mọi người thấy, nhưng liệu có bao nhiêu người sẽ chịu thấy chịu biết? Bao nhiêu người sẽ “nghe nhận”, nghĩa là sẽ tin theo để phụng trì đọc tụng biên chép giảng nói chính xác, “đúng như lời dạy”. Chính xác ở đây không phải từng chữ từng câu, mà là ở cái cốt lõi, cái tinh túy. Bỏ một chữ cũng trật mà bám theo từng chữ cũng trật! Bao nhiêu người đã không tin mà bỏ đi? Bao nhiêu người ngờ vực, thắc mắc đến khi hiểu ra thì rơi lệ, hớn hờ vui mừng? Các vị A-la-hán đã vô sanh, đã đặt gánh nặng xuống, phạm hạnh đã tròn đầy mà bây giờ biết mình cũng sẽ thành Phật cũng đã mừng vui hớn hờ, nước mắt nước mũi ràn rụa đó sao? Cũng bởi xưa Phật nói khó lắm, khó lắm, phải trải vi trúc vậy, nào Tu-đà-huần, nào Tư-đà-hàm, nào A-na-hàm rồi A-la-hán vô cùng gian khó, mà nay bảo Niết-bàn đó là giả, là “hoá thành”, là trạm dừng chân, chơi cho vui thôi chứ Niết-bàn thiệt thì đã ở ngay đây rồi, có sẵn nơi mọi người rồi, chỉ cần ngộ nhập “Tri kiến Phật” để mà thấy biết! Mà tri kiến Phật thì ai cũng sẵn có đó rồi. Nó chẳng đến chẳng đi. Nó vậy đó. Đờ đờ kiếp kiếp. Nhưng tại sao trong cái cõi Ta-bà kỳ cục này có người hạnh phúc có người khổ đau. Tại sao cùng một sự việc, kẻ cười ha hả, người bút tai bút tóc? Tại sao có khổ? tại sao có sanh bệnh lão tử, oán tắng hội, ái biệt ly... Thì ra cũng tại các “món tình” của chúng sanh bày vẽ đó thôi. Nếu ai cũng nhìn ra Như Lai, thấy biết Như Lai thì đã sống cùng, sống với Như Lai đó rồi. Sẽ không còn vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh mà đã trở thành Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Thấy biết như vậy rồi chỉ còn có việc tầm tìm cười thôi! Cái bí mật đó bây giờ Phật mới nói ra. Cho nên nói *Pháp Hoa* chỉ có một mục tiêu duy nhất là “khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật”, làm sao cho tất cả chúng sanh có được cái tri kiến đó vốn là bản hoài của chư Phật từ lâu xa và mãi mãi về sau.

Từ một sự khiếp sợ, lo lắng, u sầu bỗng thành thang con đường giải thoát, nhìn cuộc nhân sinh ngộ nghĩnh của chính mình chẳng cũng khoái ru? Hỷ lạc sẽ đến khi nhận ra “hành trình” của Như Lai, không sanh không diệt, không thêm không bớt, không đẹp không xấu. Như một trò chơi puzzle của đứa trẻ con, lắp ghép các mảnh rời để tạo nên khi thì con voi khi thì con sư tử, khi vịt khi gà, khi thuyền hể chú cuội, chiếc xe, máy bay, tàu thủy... rồi xóa đi rồi lắp lại cũng với chừng ấy mảnh vụn, với các hình tượng không có thật – giả tượng – mà nếu nhìn xa

hơn nữa, thậm chí cũng chẳng có những mảnh ghép rời rạc kia nữa, bởi chúng đã làm từ những miếng cạc-ton, miếng plastic, rồi tới phiên nó đã từ gỗ, từ cao su, từ nằng từ gió từ đất mà ra... , rồi xa hơn nữa là từ những nguyên tử, từ hạt từ sóng! Tri kiến Phật đã sẵn có trong ta, chỉ cần một chút giật mình: Ngộ. Như chớp. Huệ Năng chỉ nghe “ung vô sở trụ” đã thấy ngay “bổn lai vô nhất vật”. Cho nên trong phẩm này, nhiều lần nhắc “trong chốc lát nghe nhận”... Phải, trong *chốc lát nghe nhận*.

Nhưng câu hỏi đặt ra là tại sao chỉ cần *tùy hỷ*, chỉ cần “vui theo” là đủ?

Tưởng “tùy hỷ” dễ mà thực ra chẳng dễ chút nào! Trong tứ vô lượng tâm Từ Bi Hỷ Xả thì Hỷ có vẻ... là “món” khó nhất. Thương người (Từ), giúp người bớt khổ (Bi), xả bỏ những vướng mắc, chấp thủ, tham ái... (Xả) có lẽ còn dễ, còn có thể huân tập được, thực hành dần dần rồi cũng biết bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tấn... Còn Hỷ, *tùy hỷ* hả? Còn lâu! Bởi ấy là lúc phải triệt tiêu lòng ganh tị, ghen ghét, đố kỵ trong chính bản thân mình, tự trong thâm tâm mình, một mình mình biết một mình mình hay. Ganh tị, ghen ghét, đố kỵ đó nó cắn rứt, nó nghiền ngấu, nó làm rơi nước mắt giữa đêm khuya, nó gây cảm thù buổi sáng sớm, nó tạo hận lòng không thể nói ra, không thể sẻ chia... nó gần như là một “bản năng gốc” ở mỗi con người. Nó sẵn sàng đìm người ta xuống chín tầng địa ngục, âm ỉ đốt cháy niềm vui, làm tan nát cõi lòng mà bề ngoài vẫn phải nói nói cười cười, tỏ ra từ, bi, buông xả!

“Hỷ” là lòng vui, *tùy hỷ* là vui giùm người, vui theo người. Khi thấy người khác hạnh phúc hơn mình, thành công hơn mình, ta vui cho họ, thậm chí trong khi ta thất bại đắng cay, khổ đau chống chọi... Ôi, “tùy hỷ” khó quá chứ! Làm sao đội banh ta đá thua mà ta hoan hỷ vui theo người thắng, trừ phi ta... bán độ!

Nhưng *tùy hỷ* mà thực hiện được thì như một suối nguồn tươi mát chảy mãi trong tâm hồn. Hỷ thực lòng thì không có mặc cảm tự ti, tự tôn. Nó lâng lâng rộng mở. Nó có nụ cười rộng, cái bụng to, chấp nhận tất cả. Vì thế mà ta hiểu tại sao Bồ-tát Di-lặc xuất hiện ở phẩm này! “*Tùy hỷ*” giúp ta giải thoát tự trong gốc rễ, thứ “món tình” âm thầm mà thâm độc, cắn rứt ta từng phút giây. Thoát ra, là đã đến bến bờ của yêu thương, của hạnh phúc.

Từ Bi mà chưa Hỷ Xả thì chưa xong. Cho nên không phải vô cơ mà *Pháp Hoa* dành cả một phẩm cho *Tùy Hỷ*, dành hẳn một đoạn mô tả *tùy hỷ* thì “mặt sáng, mắt trong, miệng tươi, môi thơm...”.

Không *tùy hỷ* được thì ta sẽ sống cô độc, sẽ tự mình làm khô héo mình, nổi khổ cứ đeo bám, không thể đến với niềm vui, hạnh phúc. Hỷ được nhắc như tấm lòng mẹ cha, nhìn con mình khôn lớn, thành đạt, có cái “vui theo” mà không ganh tỵ, không mong cầu báo đáp. Hỷ do vậy là một niềm vui sâu đậm, tự bên trong. Người ta không thể giả đờ hỷ, không thể giả đờ hồ hởi, hớn hờ, không thể “vui là vui gượng kéo mà!”. ■

Con rùa nói lên lời

TÁN NGHĨA

Chuyện tiền thân Kachapa (chuyện số 215, phẩm *Đám cỏ thơm* [biranattambahaka]) nói về cái hại của việc nói nhiều.

Chuyện kể rằng:

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bala-nai, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một đại thần; lớn lên, ngài trở thành vị cố vấn của vua về thánh sự và thế sự. Nhưng vua có tánh nói nhiều. Khi vua nói, không ai cơ hội xen vào. Và Bồ-tát muốn ngăn chặn vua nói nhiều, nên cố tìm một cơ hội.

“Nói” là hành vi cơ bản của con người. Hành vi này xuất phát từ việc phát âm những ngôn từ trong suy nghĩ và dùng để truyền đạt các ý nghĩ từ cá nhân này đến cá nhân khác. Nếu xét về mặt mục đích, khi bàn về việc “nói”, người ta không chỉ đề cập đến hành vi phát âm theo một ngôn ngữ nào đó mà có thể chỉ chung cho các cách truyền đạt bằng ngôn từ. Chẳng hạn, viết sách là một cách “nói”, chat trên mạng cũng là một cách “nói”. Ngày nay, việc thanh thiếu niên nghiện lướt web, chơi facebook cũng ở dạng “nói nhiều” mặc dù họ chỉ bấm phím hay kéo chuột. Ngoài ra, mọi người còn có các cuộc “độc thoại” trong đầu mình, đó cũng là hành vi “nói”. Hành vi này có đặc điểm là chẳng cần có đối tượng để truyền đạt thông tin, chỉ cần “một mình mình biết, một mình mình hay”.

Lúc bấy giờ, trong khu vực Tuyết Sơn, một con rùa sống ở một hồ nước. Hai con ngỗng trời trẻ đi tìm môi, đến kết thân với con rùa ấy. Dần dần, chúng trở thành rất thân thiết. Một hôm ngỗng trời con nói với rùa:

- Này bác rùa, chỗ chúng tôi ở tại Tuyết Sơn, trên cao nguyên núi Cittakūta, trong một cái hang bằng vàng, trú xứ rất đẹp. Hãy đi với chúng tôi nhé!

- Làm sao tôi đi được?

- Chúng tôi sẽ đưa bác đi, nếu bác có thể giữ gìn cái miệng của bác và đừng nói một điều gì hết.

- Được, tôi sẽ giữ gìn.

Hãy đem tôi đi.

Chúng chấp thuận,

bảo con rùa ngậm một cây gậy, còn chúng cắn vào hai đầu gậy, rồi bay lên hư không.

Yêu cầu của hai con ngỗng trời là con rùa phải ngậm miệng, nghĩa là không được nói bằng cách phát âm. Con rùa cảm thấy điều này cũng dễ nên đồng ý ngay. Thật ra, việc này rất khó. Nếu ai thực hành “tịnh khẩu”, im lặng trong một thời gian sẽ thấy việc này hoàn toàn không dễ dàng.

Bọn trẻ con trong làng thấy con rùa được các con ngỗng trời trẻ đưa đi như vậy, liền la lên:

- Hai con ngỗng trời mang con rùa lên cái gậy!

Con rùa muốn nói lên: Nếu bạn ta đưa ta đi thì có can hệ gì đến các người, đồ vô loại kia?

Chắc là bọn trẻ con chỉ trở lên con rùa, có thể có đứa rần mắt còn ném đá hay bắn sỏi... Các câu reo hò của bọn trẻ làm cho con rùa bức mình. Nó trầm nghĩ trong đầu: *nếu bạn ta đưa ta đi thì có can hệ gì đến các người, đồ vô loại kia.* Các ý nghĩ này chính là “lời nói”, mặc dù nó chưa được phát âm ra. Lỗi của lời nói có bốn loại. Loại đầu tiên là nói dối. Loại thứ hai là nói ác. Loại thứ ba là nói lời gây chia rẽ. Loại thứ tư là nói chuyện phiếm hay nói lời vô ích. Con rùa khi nghĩ trong đầu *“nếu bạn ta đưa ta đi thì có can hệ gì đến các người”* là đang phạm vào lỗi nói lời vô ích. Còn việc mắng thăm lũ trẻ *“đồ vô loại kia”* phạm vào lỗi nói ác. Một người vi phạm

điều khoản không nói lời vô ích nếu có đủ hai phần:

- Có ý muốn nói lời vô ích.

- Đã nói những chuyện vô ích.

Lời nói vô ích là lời nói không đem lại lợi ích gì cho bản thân và cho người khác.

Đức Phật dạy: “Này các

Tỳ-kheo, đối với các thầy, khi gặp mặt nhau có hai việc nên làm là: nói về việc tự điều chỉnh hay nên im lặng như các bậc thánh”. Nói lời vô



ích gồm cả việc bàn tán những tin tức trên báo chí, tivi, radio, internet khi nó không dính dáng tới bản thân mình và mình cũng không có khả năng gây một tác động nào làm biến chuyển tình hình ấy. Một số lời nói vô ích cụ thể gồm các chuyện tầm phào về: Vua, Chủ tịch, Tổng thống, Quan chức, Chính phủ, Trộm cướp, Quân đội, Tai họa, Chiến tranh, Cơm gạo, Đồ uống, Vải vóc, quần áo, Loại hoa, vòng hoa, Chỗ ở, chỗ nằm, Mùi thơm, dầu thơm, Bà con, dòng họ, Xe cộ, Xóm làng, Quận huyện, Thành phố, Vùng quê, Đàn bà, Đàn ông, Chàng trai, Cô gái, Các cuộc đấu bóng đá, Thể thao, Sự can đảm, Đường sá, Bến nước, Bà con quá cố, Nhảm nhí, Sự tạo thiên lập địa, Số phận, luân hồi, Đại dương, Rừng, núi, Sông, biển...

Nói lời vô ích gồm cả việc không thực hiện những lời đã hứa hoặc việc đặt kế hoạch lớn lao rồi không tiến hành, không theo dõi để cho kế hoạch hoàn thành. Hiện tượng này xảy ra trong các hội nghị, khi mà người ta thảo luận các sự kiện và các giải pháp không có thực tế làm nền tảng: nhiều người đều biết như vậy nhưng vẫn tham gia phát biểu. Sự nói lời vô ích cũng bao gồm các cuộc tự thoại trong đầu vào mọi lúc, từ lúc thức dậy tới lúc đi ngủ và ngay cả trong giấc mơ. Cách điều chỉnh chính là giữ im lặng (với các câu chuyện bên ngoài) và thực tập một hình thức làm ổn định suy nghĩ (tự thoại bên trong).

Những người phạm lỗi nói lời vô ích cũng bao gồm cả những người làm nghề sáng tác văn học, kịch bản, những người diễn kịch, đóng phim... với các nội dung phục vụ sự tranh đoạt, bạo lực, tình dục, vì họ làm cho người khác tiêu khiển, say mê mà không đem lại ý thức tự điều chỉnh cho người khác.

Trong khi ấy, hai con ngỗng trời đã bay mau đến khoảng trên cung điện vua trong thành Ba-la-nại. Con rùa vừa nhả cây gậy định nói, liền rơi xuống trong sân trống và bị vỡ làm hai.

Con rùa đã nói thắm trong đầu từ trước. Theo quán tính, các câu nói thắm đó sẽ được phát âm ra để cho đối phương biết. Khi mở miệng, con rùa bị rơi xuống vỡ làm đôi. Đây là hậu quả thấy ngay của việc không giữ gìn lời nói. Lời nói vô ích là lời nhẹ nhưng nó lại được tích lũy thường xuyên và có khuynh hướng phát triển thành một loại bệnh: nghiện nói. Do đó, lời nói vô ích cũng dẫn đến những hậu quả nặng. Nếu hậu quả nhẹ cũng là:

- Nhiều người không tin lời tâm huyết mà mình nói.
- Nhiều người không có cảm tình với mình.
- Không được kính trọng.
- Không thể nói cho người khác tin.
- Nghèo khổ.
- Không có quyền lực.
- Suy nghĩ không sâu.

Trở lại với câu chuyện, khi thấy con rùa rơi xuống sân thì tiếng ồn ào nổi lên. Chuyện kể tiếp:

Vua đem theo Bồ-tát cùng với các đại thần vây quanh, đi đến chỗ ấy, thấy con rùa, hỏi Bồ-tát:

- Nay bậc Hiền trí, vì sao con rùa này rơi xuống?

Bồ-tát suy nghĩ: 'Chờ đợi đã lâu, ta muốn giáo huấn vua và đang tìm một phương tiện. Nay thời cơ đã đến. Chắc con rùa này kết thân với những con thiên nga, được chúng đưa đi đến Tuyết Sơn. Chúng bảo rùa ngậm cây gậy và đưa nó đi giữa hư không, rồi có lẽ con rùa nghe lời ai đó nói, không thể giữ gìn cái miệng, nó muốn nói nên nhả cái gậy ra, liền rơi từ hư không xuống như vậy, và đi đến chỗ chết'. Và Bồ-tát thưa với vua:

- Thưa Đại vương, những ai lảm mồm miệng, nói không đúng nghi, đều phải gặp tai họa như vậy. Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này:

*Con rùa nói lên lời,
Lời nói tự hại mình,
Tuy khéo ngậm cái gậy,
Mở miệng tự sát hại.
Hãy thấy rõ điều này,
Bậc Nhân chủ vĩ đại,
Hãy nói lên vừa phải,
Cẩn thận nói đúng thời.
Kẻ nào nói nhiều lời,
Như con rùa gặp nạn.*

Lời nói thiện là lời nói lợi mình, lợi người, lợi cho môi trường. Nó có các đặc tính:

- Không phạm vào bốn lỗi của lời nói (dối, ác, chia rẽ, vô ích).
- Nói đúng thời điểm.
- Nói lời hòa dịu.
- Nói lời có lợi ích.
- Nói lời thông cảm thương xót (từ bi).

Trong kinh Vương tử Vô Úy (kinh số 58 thuộc Trung Bộ), Đức Phật phân tích rõ các trường hợp nên nói hoặc không nên nói; trong đó có bốn trường hợp không nên nói và hai trường hợp nên nói.

Bốn trường hợp không nên nói, theo Đức Phật dạy, có thể được diễn giải như sau:

1. Điều tự thân mình biết là không chân thật, không đem lại lợi ích, và khiến người nghe không ưa thích.
2. Điều tự thân mình biết là chân thật nhưng không đem lại lợi ích và khiến người nghe không ưa thích.
3. Điều tự thân mình biết là không chân thật cũng không đem lại lợi ích, mặc dù khiến người nghe ưa thích.
4. Điều tự thân mình biết là chân thật nhưng không đem lại lợi ích, mặc dù lời nói ấy khiến người nghe ưa thích.

Chỉ có hai trường hợp nên nói là:

1. Điều chân thật và đem lại lợi ích, mặc dù người nghe không hài lòng. Điều này cần phải nói đúng nơi, đúng lúc.
2. Điều chân thật, đem lại lợi ích, người nghe hài lòng.

Vua biết Bồ-tát vì mình kể chuyện này, nói rằng: Thưa bậc Hiền trí, có phải vì tôi mà bậc Hiền trí nói? Bồ-tát trình bày rõ ràng và trả lời: Đại vương hay người khác nếu nói quá nhiều đều gặp nạn như vậy. Nhà vua từ đấy trở đi từ bỏ tánh nói nhiều và trở thành người ít nói. ■



Ảnh: Ngô Văn Thông

Đản sinh ngày xưa, Đản sinh hôm nay

NGUYỄN CÂN

Đức Phật để lại gì?

Đã hơn 26 thế kỷ trôi qua từ khi Ngài ra đời, mở ra chân trời chánh pháp cho nhân loại đi về thênh thang trên những nẻo đường tư duy tự do vô tận... Thế nhưng nhân loại vẫn cứ quay cuồng theo những giấc mộng phù hoa của mình, để rồi tình hình thế giới ngày một hỗn loạn, xã hội ngày một suy đồi, nhân tâm tan rã, hố thẳm giàu nghèo ngày một sâu rộng hơn, nhân loại hăm hở trên bờ vực chiến tranh, khủng bố

diễn ra khắp nơi, đầy rẫy những mưu đồ xung bá, độc chiếm biển cả trời cao, khuynh loát thiên hạ, nuốt gọn tài nguyên của những nước nhỏ hơn mình...

Chúng ta nói gì về Ngày Đản sinh Phật lịch 2557, ngày mà "Một hiện thể độc nhất, một nhân thể phi thường trác việt xuất hiện ở thế gian vì phúc lợi cho nhiều sinh thể, vì hạnh phúc cho nhiều sinh thể, phát xuất từ lòng từ bi đối với thế gian, vì sự lành thiện, vì sự lợi ích và vì sự hạnh phúc cho chư thiên và cho loài người. Hiện thể độc nhất ấy là ai. Đó



là đấng Như Lai, Tathagata, Ứng cúng, Chánh đẳng Chánh giác” (Anguttara Nikaya)? Hay phải nói như cổ Giáo sư Phạm Công Thiện rằng ngày Phật đản chỉ đúng nghĩa là ngày Phật đản khi mỗi ngày trong đời chúng ta đều là ngày Phật đản từ giây phút này đến giây phút khác, để “Mỗi đêm và mỗi ngày Đức Phật đều giáng sinh trong lòng chúng ta, mỗi khi lòng chúng ta là lòng Bồ-đề” (Từ Bát-nhã đến Pháp Hoa - Phạm Công Thiện)? Đức Phật để lại gì cho nhân gian? Phải chăng đó là lòng từ bi vô hạn, lòng hỷ xả vô biên khi tôn vinh sự bình đẳng giữa con người, khẳng định tình yêu dành cho chúng sinh, cây cỏ, thiên nhiên, và trên hết chính là sự sống đáng trân trọng từng giây phút, từng sát-na sinh diệt vào ra...? Phật đã dạy: “Không có giai cấp trong dòng máu cùng mận”. Khi các giai cấp Sát-đế-lị, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà-la theo Pháp và Luật của Đức Như Lai đã mất đi địa vị khác biệt của chúng và mọi người trở thành những phần tử đồng đẳng trong xã hội thì thợ hớt tóc Upali hay tướng cướp Angulimàna ở Sàvatthi

cũng trở thành những vị Tỳ-kheo hiền hòa, cũng hết như Unita người gánh phân ở thành Vương xá, khi tu tập cũng sánh ngang hàng với các Tỳ-kheo khác...

Chính tinh thần khoan dung vô chấp đã giải thích tại sao Phật giáo không bao giờ gây thánh chiến, không làm hoen ố tinh thần hiếu hòa trong suốt hơn 25 thế kỷ qua. Đức Phật đã vạch ra tám con đường tinh tấn, giải trừ tham dục, đã khơi mở nẻo đường thoát khỏi ngục tù của từng người khi bị vô minh, sân si trói buộc, gây ra bao phiền não, khổ đau. Trong kinh *Samannaphala*, Đức Phật ví một người phiền não như một người mắc nợ, như người bị bệnh áp bức, như người bị nhốt trong tù ngục, như người nô lệ không được tự chủ, như người giàu có đi qua một bãi sa mạc đầy những hiểm nguy. Đức Phật cũng gửi lại cho nhân gian bài học vỡ lòng về chủ nghĩa nhân bản với Tứ vô lượng tâm – nguồn cội của hạnh phúc miên viễn và là cứu cánh của việc tu tập để vượt lên mọi phiền não, bất công, oan trái bế tắc của từng cá nhân và rộng ra, của toàn xã hội. Để làm được những điều ấy, người con Phật hôm nay phải đi theo lộ trình thực hành Bồ-tát đạo để tịnh hóa lòng mình trước khi lao vào cuộc kiến tạo tịnh độ giữa nhân gian.

Tứ vô lượng tâm và hạnh nguyện Bồ-tát

Một phẩm tính cao quý mà người học Phật, dù là tu sĩ hay cư sĩ, phải có là phải sống hòa hợp cùng xã hội, với tha nhân, bất kể nghèo hèn hay sang quý, thiện hay ác... vì dù ở trong hình hài nào, hạnh nguyện của Bồ-tát là suy nghĩ và việc làm lúc nào cũng vì tha nhân, hy sinh bản thân vì cuộc đời và những người cùng khó, và luôn sống theo những thệ nguyện cao cả thì người đó đang thực hành Bồ-tát đạo. Điều này cũng có thể nhìn thấy nơi kinh *Duy-ma-cật*, trong đó chúng ta nhận ra lý tưởng Bồ-tát được thể hiện sống động cùng với Phương tiện: “Ông chấp trì luật pháp, duy trì trật tự dưới trên. Hợp tác hài hòa trong tất cả sự nghiệp buôn bán, tuy cũng gặt hái những tài lợi thế tục, ông không lấy đó làm mừng. Rong chơi trên các ngõ đường để giúp ích mọi người. Vào chốn công đường để bảo vệ kẻ thế cô. Tham gia các luận nghị để đưa người vào Đại thừa. Đến các trường học để khai sáng tâm mọi người. Vào nơi kỹ viện để cho thấy tai họa của dục vọng. Vào trong tửu lâu để khiến mọi người giữ vững ý chí”, và hơn thế nữa, “Bằng gia sản bất tận của mình, ông bao bọc người cùng khổ. Bằng giới thanh tịnh, ông bao bọc người hủy phạm cấm giới. Bằng sự nhu thuận của nhẫn, ông bao bọc người sân hận hung dữ. Bằng đại tinh tấn, ông bao bọc người biếng nhác. Bằng nhất tâm, thiền định, tịch tĩnh, ông bao bọc những kẻ có tâm ý tán loạn. Bằng tuệ quyết định, ông bao bọc những hạng vô trí” (*Huyền thoại Duy-ma-cật* - Tuệ Sỹ).

Kinh điển Đại thừa phác họa hình tượng Bồ-tát dẫn thân vào đời hoằng hóa bằng nhiều phương tiện, hình ảnh khác nhau. Theo phẩm *Phổ môn* của kinh *Pháp Hoa*, Bồ-tát có thể có nhiều hóa thân thị hiện khác nhau để cứu độ chúng sanh. Bồ-tát có thể là nữ hay nam, cư sĩ hay tu sĩ, vua quan hay thứ dân,... Phạm vi hoạt động vô cùng phong phú. Ở thời hiện đại, nhiệm vụ của Bồ-tát càng trở nên phức tạp,

đa dạng hơn trong một xã hội với nhiều mâu thuẫn nội tại và tác động mạnh mẽ từ bên ngoài... Sự nghiệp của một vị Bồ-tát, do đó, không chỉ giới hạn trong những bài thuyết pháp nhẹ nhàng trong những thiền đường rộng rãi, Tăng chúng đông đảo, ung dung niệm Phật cầu kinh. Làm sao yên khi bên ngoài còn vô số con người đang gánh chịu những oan trái nhọc nhằn từ thế xác đến tâm hồn. Thế nên Bồ-tát không bao giờ được thoát ly thực tại xã hội, như lời nguyện của hoàng hậu Shrimala trong kinh *Thăng man*: “Nếu tôi nhìn thấy những người cô độc bị cầm tù một cách bất công và đánh mất sự tự do, những người khổ đau vì bệnh tật, tai ách và đói nghèo, tôi sẽ không rời bỏ họ. Tôi sẽ đem lại cho họ sự an ổn cả vật chất lẫn tinh thần”.

Một ẩn dụ trong kinh *Pháp Hoa* nói đến hoa sen trắng thanh khiết mọc lên từ bùn lầy cho ta thấy để đạt trạng thái tâm thanh tịnh giữa cuộc đời này, hay ngay giữa xã hội loài người là một việc rất khó. Qua đó, ta hiểu Bồ-tát không bao giờ chạy trốn thực tại, và không bao giờ rời bỏ muôn triệu chúng sanh đang trầm luân đau khổ trong cuộc đời, cũng như con đường Bồ-tát không dành riêng cho những con người cao quý, xa lánh nhân gian, đi tìm sự tĩnh tại tâm hồn của riêng mình. Trong mười hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, hạnh thứ chín nói đến việc “hằng thuận chúng sanh”, là tùy thuận theo chúng sanh, là tùy theo căn cơ, nghiệp lực, hoàn cảnh... của mỗi chúng sanh để tùy nghi hóa độ. Bằng Tứ vô lượng tâm – từ bi hỷ xả – chúng ta thực hiện mọi hạnh nguyện để tự hoàn thiện mình và hoằng hóa Phật pháp. Với Phật giáo, hành động cứu giúp tha nhân phải được tiến hành song song với sự chuyển đổi tâm thức cá nhân. Việc huân tập và chuyển hóa tâm là việc hết sức quan trọng trên đường tu học. Nhờ thế, chúng ta có thể đối phó với những bất trắc, nghịch cảnh bằng *tâm bồ-đề*, tâm mong cầu giác ngộ, là tâm phát nguyện cứu giúp chúng sanh, và cũng có thể gọi là những trạng thái tâm tịnh hóa, gạt bỏ những suy nghĩ tiêu cực, phiền muộn, trạo cử. Thiếu tâm bồ-đề mà làm việc thiện thì chỉ là hành vi xuất phát từ động cơ thiếu trong sáng và đầy toan tính che lấp những chủ đích mờ ám khác, điều mà ta có thể bắt gặp nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, qua những chương trình “từ thiện” ồn ào, như một hình thức quảng cáo cho những quan chức hay đại gia đánh bóng tên tuổi.

Kiến tạo hạnh phúc giữa nhân gian

Con người hôm nay đang bị vướng vào những hệ thống kinh tế - chính trị do chính họ tạo ra, thậm chí đó còn là những lực cản khống chế sự tự do và sáng tạo của họ khi không còn làm chủ được cuộc chơi theo ý mình. Với chiều bài xây dựng một xã hội lành mạnh, họ đã để quên “quyền con người” phía sau những biện pháp ràng buộc, răn đe, áp đặt cá nhân dưới sức mạnh tập thể, nhân danh nguyên lý chính trị, giáo điều, cơ chế... Người ta vẫn ca ngợi “Con người là nguyên nhân và là kết quả của những cuộc cách mạng” nhưng quên rằng trong bất kỳ cuộc cải tổ, hay “cách mạng” nào, cũng như trong chiến tranh, con

người vẫn là nạn nhân đầu tiên phải hy sinh! Nói như một nhà tôn giáo rằng nếu con người bị hoàn cảnh sai sử và lôi kéo thì không còn có khả năng chủ động được tình trạng và cải tạo được xã hội... mà “*chỉ là cái nút chai cá nhân trôi nổi bồng bềnh trên sóng nước xã hội... Con người đã trở nên nạn nhân yếu đuối*.” Chỉ có một cách giúp con người phục hồi được sức mạnh tâm linh và tự chủ của mình là bằng tu dưỡng. Người ta đã tranh luận nhiều về vấn đề bản thân hay xã hội, cái nào cần phải được cải tạo trước. Theo đạo Phật, con người không thể tách khỏi xã hội, nên sự cải tạo phải được thực hiện song hành. Con người là chính báo (nghĩa là quả báo chính) và xã hội là y báo (tức là quả báo hoàn cảnh). Cả hai thứ chính báo và y báo đều thuộc về sự sống của con người cho nên đều phải được cải tạo song hành. Sự tu dưỡng này không thể được thực hiện hoàn toàn trong một môi trường khép kín, hay trong tháp ngà tu viện mà ngay trong đời sống xã hội, trong tiếp xúc, va đập cả bên trong và bên ngoài, thử thách độ bền vững của việc hình thành tính cách, phẩm chất.

“Bạn càng cảm thấy thân thiết với chúng sinh thì sẽ càng dễ dàng hơn trong việc khởi sinh tâm trạng (thương cảm) đến mức không sao chịu nổi trước những khổ đau của họ... trước hết bạn phải khởi tâm bình đẳng mạnh mẽ với mọi chúng sinh...” (Three Pricipal Aspects of the Path – Đạt Lai Lạt Ma).

Tâm ý của con người đóng một vai trò chủ yếu trong các thay đổi hay cách mạng, nhất là đối với những ai muốn đổi mới cuộc đời, xây dựng hạnh phúc cho gia đình, cho làng xóm và cho xã hội cần phải thấy rằng sự tu dưỡng tâm ý là cần thiết bởi vì nó đem lại cho ta sức mạnh tâm lý, nghị lực và nguồn hạnh phúc. Chúng ta hãy nhớ nguyên lý “Lục hòa”. Khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã thiết lập sáu nguyên tắc sống chung hòa hợp cho đoàn thể Tăng sĩ của Ngài. Sáu nguyên tắc này có thể vận dụng làm nền tảng căn bản cho một đời sống gia đình hạnh phúc và tiến bộ hôm nay, nhất là khi chúng ta đang chứng kiến sự đổ vỡ tâm linh ngay trong những “tế bào gia đình” vẫn diễn ra hàng ngày với tốc độ chóng mặt:

1. THÂN HÒA ĐỒNG TRÚ: Cùng chia sẻ với nhau một mái nhà hay một hoàn cảnh sinh hoạt cộng đồng, chấp nhận một cách hoan hỷ sự có mặt của nhau.

2. GIỚI HÒA ĐỒNG TU: Cùng học tập và giữ gìn với nhau những kỷ luật đã được chấp nhận như là nguyên tắc hướng dẫn đời sống của cộng đồng.

3. KIẾN HÒA ĐỒNG GIẢI: Chia sẻ và trao đổi với nhau những ý kiến và những nhận thức của nhau. Những ý kiến và nhận thức này có thể trái chống nhau, nhưng nếu mọi người đều biết cởi mở, lắng nghe và phá chấp thì họ có thể hiểu rõ được quan điểm kẻ khác, học được những điều mới lạ.

4. LỢI HÒA ĐỒNG QUÂN: Tài sản của chung; mọi người đều có quyền sử dụng và chia sẻ tùy theo nhu yếu của mình. Mọi người có trách nhiệm giữ gìn bồi đắp những tài sản chung đó.

5. KHẨU HÒA VÔ TRÁNH: Giữ gìn lời nói từ tốn, không cãi cọ, tranh chấp và giận hờn với những người khác. Nói lời xây dựng và bồi đắp, không gây chia rẽ, không làm tan rã đoàn thể.

6. Ý HÒA ĐỒNG DUYỆT: Biết dung hòa những ý kiến khác nhau để chấp nhận nhau và sống an vui với nhau.

Sáu nguyên tắc sống chung gọi là LỤC HÒA này được áp dụng cách đây trên 2.500 năm, bây giờ vẫn có thể là căn bản để thiết lập một đời sống cộng đồng rất thích hợp. Áp dụng vào đời sống làng xã, thành thị và quốc gia, chúng ta có đủ điều kiện thiết lập được một thể chế xã hội nhân bản, và tự do, qua đó phát dương tinh thần từ bi và bình đẳng của đạo Phật.

Mẫu số chung của Tổng hạnh phúc quốc gia (GNH)

Chúng ta thử đi tìm một mẫu số chung cho GNH (Gross National Happiness), và chúng ta bắt gặp nhiều quan điểm, có khi trái ngược. Có người cho rằng cứ lo cho dân cơm no áo ấm là sẽ có hạnh phúc hay chỉ cần phát triển kinh tế thì đâu sẽ vào đấy vì “vật chất quyết định ý thức”; nhưng cũng có quan điểm lấy Bhutan, đất nước Phật giáo có chỉ số GNH cao nhất thế giới, làm tấm gương soi chiếu khi người dân ở đây không biết đến những từ như “hôi của”, “giật dụa”, “bôi trơn”, “chung chi”... thậm chí du khách cho “tip” thì anh hầu phòng hay chị lao công cũng không lấy, còn đạo đức quan chức thì chắc phải cao hơn dân rồi! Nhận định theo cố HT.Thích Minh Châu thì: *“Một nội tâm xấu xa, ly loạn làm thế nào không tác thành một xã hội hỗn độn phức tạp... Chỉ có những cải thiện cấp thời hiện tại đối với nội tâm và đối với xã hội mới có giá trị thiết thực canh tân xã hội hiện tại và xây dựng xã hội tương lai”* (Chiến thắng ác ma – Thích Minh Châu). Điều đó cho chúng ta thấy rõ rằng chỉ có sự cải thiện nội tâm từng con người, sau đó là nền tảng đạo đức xã hội, chúng ta mới hy vọng thay đổi tình trạng văn hóa xuống cấp, luân lý suy đồi hiện tại và xây dựng một nước Việt Nam an lạc và phồn thịnh về nhiều phương diện trong tương lai. Ở trên chúng ta đã nói đến hạnh nguyện Bồ-tát dẫn thân vì người, vì đời. Qua đó lại thấy cần phải cải tổ lại nội dung giáo dục từ mầm non đến đại học về phương diện “học làm Người” khi cái Ác đang hoành hành khắp nơi, trong mỗi con người, mỗi gia đình. Phải chấm dứt việc sử dụng bạo lực trong ứng xử cha con, chồng vợ, bè bạn và ở mọi quan hệ khác.

Ở một bình diện lớn hơn, cần phải áp dụng tâm hỷ xả, nhất là tâm xả, với ý nghĩa “bình đẳng” vào việc quản lý và lãnh đạo đất nước. Mới đây, một nhà ngoại giao Việt Nam, ông Nguyễn Thanh Sơn, Thứ trưởng Ngoại giao, đã cho rằng hòa hợp tạo ra sức mạnh cho dân tộc¹. Ông nói *“Không có sự đoàn kết, hòa hợp dân tộc, Việt Nam sẽ mất đi một sức mạnh vô cùng to lớn”*. Ông cho rằng, *“Thực tế đúng là chúng ta chưa làm tốt được vấn đề đại đoàn kết dân tộc, xóa đi hận thù, xóa đi những rào cản từ quá khứ chiến tranh. Nguyên nhân tôi cho là do cả hai phía. Từ thực tế ấy đòi hỏi phía Nhà*

nước cần tiếp tục có những quyết sách hợp lý đem lại sự tin tưởng cho dân...”. Ông đã nêu lên một quan điểm hòa hợp rất gần với tâm xả, *“Theo truyền thống văn hóa dân tộc và cũng là giáo lý nhà Phật, tôn giáo từng là quốc đạo trong các thời Lý-Trần-Lê, nếu ‘lấy oán báo oán’ thì ‘oán oán suốt đời’, thay vào đó phải ‘lấy ân giải oán’. Chúng ta là chủ nhân đất nước hiện nay thì chúng ta cần chủ động trong chuyện ‘giải oán’ với những người mà chúng ta từng coi là kẻ thù...”*. Và để thể hiện tinh thần hòa hợp, ông cho rằng có những đòi hỏi mà chính những người có trách nhiệm phải đáp ứng, *“... Nó cũng đòi hỏi những người có trách nhiệm, có liên quan làm việc trong vấn đề này phải có sự thành tâm, hiểu biết vấn đề và quan trọng là phải hết sức chân thành, dũng cảm...”*. Ông cũng nêu rõ vẫn còn những ray rứt vì thiếu người dám nhận trách nhiệm, *“... Thiếu sự chân thành, dũng cảm sẽ khó có sự hòa hợp thực sự... Hơn bao giờ hết chúng ta cần có sự dũng cảm đột phá, sẵn sàng chịu trách nhiệm. Hiện nay cái dũng cảm còn thiếu quá, chân thành còn thiếu quá. Đến khi có vấn đề cần có người xử lý, có người chịu trách nhiệm thì không ai làm. Đó là nỗi ray rứt của chúng ta...”*.

Như vậy là đã rõ, chẳng những là cả đất nước, mà từng con người, đều phải tìm kiếm sự hòa hợp trong lòng mình, trong nội tại đoàn thể hay tổ chức mình...

Giờ mọi việc đã qua. Người Việt dù trong hay ngoài nước đều phải đồng lòng xây dựng một đất nước Việt Nam giàu mạnh. Chúng ta có quyền theo một tôn giáo riêng, tin tưởng một học thuyết, một chủ nghĩa riêng nhưng chúng ta không thể và không nên vì tín ngưỡng, vì lập trường riêng của chúng ta mà có thái độ giáo điều cố chấp, độc tôn, nguyên nhân của bao nhiêu hiểu lầm tranh chấp và đổ vỡ. Chỉ có một thái độ phóng khoáng, cởi mở mới đưa đến sự hợp tác chân thành, điều kiện tất yếu để xây dựng lại đất nước.

Trở lại ẩn dụ trong kinh *Pháp Hoa*, đóa sen vươn lên từ bùn vì chỉ có trong cùng tận đáy sâu kia, chúng ta sẽ thấy sự hiện diện và tồn tại những chủng tử Phật. Chúng ta phải xây dựng xã hội trên nền văn hóa, đạo đức mới, trên ước vọng về Chân, Thiện, Mỹ, hiện phôi phai, nhọt nhọt hoặc chưa sinh ra, cũng như có thể đang hoài thai. Nhưng ta phải nhớ: Cái mới ra đời trên nền cái cũ, thối nát, hôi tanh và mục đổ. Phật ở trong chốn hồng trần mà ra, đóa hoa sen của Tứ vô lượng tâm vươn lên qua giằng xé, đấu tranh, hy sinh để vững mạnh. Ánh sáng Chánh pháp sẽ long lanh trên những hạt sương mai thấm đẫm ánh bình minh của ngày mới, mùa mới, dào dạt lòng người. Để vẫn thấy *“Mỗi đêm và mỗi ngày Đức Phật đều giáng sinh trong lòng chúng ta, mỗi khi lòng chúng ta là lòng Bồ-đề”*. ■

Chú thích:

1. Trích *Hòa hợp tạo ra sức mạnh cho dân tộc*, bài phỏng vấn ông Nguyễn Thanh Sơn, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người VN ở nước ngoài, do báo *Thanh Niên* thực hiện.



Ngày mừng mười tháng Ba âm lịch vốn là một ngày lễ quan trọng của người Việt Nam nhằm kỷ niệm và tôn vinh đáng khai sinh ra nhà nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Năm 2007, Nhà nước chính thức công nhận ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là một trong những ngày Quốc lễ, cho phép trong ngày đó người lao động được nghỉ làm việc mà vẫn hưởng nguyên lương. Sự đồng nhất giữa ngày lễ và ngày nghỉ tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, đoàn thể... tham gia vào nhiều hoạt động tưởng nhớ người có công dựng nước. Cùng với việc thể chế hóa sự kiện văn hóa ở cấp quốc gia này, hoạt động tổ chức ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương theo đó lan rộng ra khắp cả nước. Nhiều cơ quan, trường học, đơn vị... đều lên kế hoạch tổ chức kỷ niệm sự kiện trọng đại trên. Đây là niềm tự hào của mỗi người dân nước ta, đồng thời thể hiện truyền thống văn hóa “uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh những giá trị lịch sử. Song, cùng với quá trình thể chế hóa ngày Giỗ Tổ, nội dung và hình thức đi kèm đang có những dấu hiệu lệch lạc so với ý nghĩa sơ khởi.

Nhằm lẫn về thời gian

Trước hết về thời gian. Câu ca dao xưa: “Dù ai đi ngược về xuôi. Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng Ba” nhắc nhở mọi người dân nước ta, cho dù người đó là ai và ở bất cứ nơi đâu, luôn xác tín một niềm: Mừng mười tháng Ba âm lịch là một ngày trọng đại, đáng

nhớ, cần phải nhớ - Ngày hành hương về cội nguồn, về đất Tổ, về lịch sử dân tộc. Còn ngày nay, sau khi Nhà nước tạo điều kiện cho nghỉ có lương vào ngày lễ đó để tổ chức Giỗ Tổ, nhiều cơ quan, tổ chức, đoàn thể... có xu hướng tổ chức Giỗ Tổ sớm hơn ngày mừng mười tháng Ba âm lịch. Nhiều hoạt động diễn ra khá trọng thể và rất không đúng ngày, kể cả ở các trường học, nơi có chức năng dạy dỗ cho học sinh, thế hệ tương lai của đất nước, hiểu về cội nguồn, lịch sử dân tộc.

Chúng ta học sử không chỉ thông qua sách vở, mà còn từ những sinh hoạt thường ngày, nhất là vào dịp đặc biệt này. Học lịch sử có nghĩa là học những bài học lịch sử để cho hiện tại tốt hơn và tương lai không bước vào “vết xe đổ” của quá khứ. Vì thế, lịch sử mới có giá trị đồng hiện, luôn đi cùng cuộc sống. Bài học về lễ Giỗ Tổ sớm, có khi được tổ chức trước ngày lễ chính thức gần một tuần, dạy cho các em điều gì? Tùy mỗi người hiểu theo cách của mình. Nhưng có một điều, ngày Giỗ là sự kiện kỷ niệm, tưởng nhớ ngày người có công khai quốc đầu tiên trong lịch sử dân tộc đi vào cõi vĩnh hằng. Truyền thống văn hóa của chúng ta nói chung coi trọng ngày “tử” hơn ngày “sinh”. Xưa nhiều người không nhớ ngày sinh, nhưng ngày tử của họ, con cháu buộc phải nhớ để tổ chức giỗ, một nghi thức tưởng nhớ người quá cố trở thành thứ tín ngưỡng phổ biến trong cộng đồng người Việt. Nơi đình, chùa, miếu, am cũng như tại tư gia, việc tổ chức giỗ kỵ cho các bậc từ Giáo chủ đến Tổ sáng lập cơ sở thờ tự, từ Tiên



LÊ HẢI ĐĂNG

hiển khai canh cho đến Hậu hiển khai cơ, phạm đối với những vị Nhân thần, có danh tính đều phải tổ chức ngày giỗ theo lịch thời gian không đổi, tuân thủ những quy phạm về nghi thức hành lễ. Tổ chức sinh nhật có thể sớm hay muộn, vì mục đích của nó là chào mừng, nhưng tổ chức lễ tưởng niệm tuyệt đối chỉ được phép làm đúng vào ngày “tử”. Theo lẽ tự nhiên, cũng như cùng với sự can thiệp sâu của y học hiện đại, con người có thể chọn ngày sinh, chứ không thể chọn được ngày chết. Những kẻ tử nạn, theo quan niệm truyền thống là những cô hồn vất vưởng, không thuộc quy phạm những đối tượng hưởng hết tuổi trời. Đành rằng ngày mười tháng Ba âm lịch cũng chỉ là một ngày được chọn theo quy ước của xã hội để nói lên sự tưởng nhớ cả của dân tộc đối với người đã có công dựng nước, nhưng dù chỉ là quy ước thì cũng vẫn phải được tôn trọng. Theo đà của xu hướng hiện nay, rảnh lúc nào làm giỗ lúc đó, kể cả Giỗ Quốc Tế, thế hệ con cháu của chúng ta sau này vì thế, không chừng mong cho ông bà, cha mẹ chết sớm, để tổ chức giỗ sớm!

Nhằm lẫn về đối tượng

Một vấn đề khác nữa cũng đáng lưu tâm xung quanh việc tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương; đó là nhiều cơ quan, đoàn thể đặt hương án và tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh làm bàn thờ Giỗ Tổ. Đây là một điều bất kính đối với người có công dựng nước là Quốc Tổ Hùng Vương; không những thế, xét về mặt tỏ lòng tôn kính đối với

Chủ tịch Hồ Chí Minh thì hành vi đó cũng không đúng. Ngày giỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh tính theo dương lịch là mừng 2 tháng 9 hàng năm, chứ không phải ngày Giỗ Tổ vào mừng mười tháng Ba tính theo lịch âm truyền thống. Chủ tịch Hồ Chí Minh có câu nói nổi tiếng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Tư tưởng trong câu nói đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh có cội nguồn sâu xa từ truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc. Cũng chính Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã nói câu: “Dân ta phải biết sử ta...”. Vậy mà mới chỉ vài thế hệ sau đã có nhiều người nhầm lẫn về lịch sử. Cách thức tổ chức lễ Giỗ Tổ như thế khó thể tác động tích cực vào tâm thức cộng đồng. Chưa kể việc tổ chức rầm rộ, diễn ra nơi công cộng ảnh hưởng rất lớn đến đông đảo người dân. Những em bé hoặc các học sinh chưa hề biết mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh, rất dễ lầm tưởng rằng bức tượng được đặt trên bàn thờ ngày lễ Giỗ Tổ chính là tượng Vua Hùng. Còn với người ngoại quốc, họ cũng có thể lầm rằng: dân ta đang tổ chức ngày giỗ vị Chủ tịch Hồ Chí Minh! Dù hiểu theo cách nào cũng không nên có thái độ bất kính với bậc tiền bối. Đối với tổ tiên, ông bà của mỗi cá nhân chúng ta đã không thể làm thế chứ đừng nói là đối với Quốc Tổ.

Nhằm lẫn về nội dung nghi thức

Sự kiện tổ chức Quốc lễ Giỗ Tổ đối với dân tộc hướng tới một giá trị chung: chung một đối tượng sùng kính là Quốc Tổ Hùng Vương, chung một ngày đại lễ là ngày mười tháng Ba âm lịch. Một sự kiện chung cho cả một dân tộc như vậy đang bắt đầu bị quá nhiều “dị bản” nghi thức lễ lấn át, làm cho mất gốc: Thời gian bất nhất với truyền thống, làm qua quýt, cho xong; đối tượng sùng kính không thống nhất với tôn chỉ, mục đích của ngày Giỗ Tổ và nghi thức hành lễ thì đang trên đà tùy tiện hóa.

Cách thức tổ chức lễ Giỗ Tổ từ chỗ có nhiều “dị bản” đi đến chỗ bế nổi, mang tính trình diễn, thiên về hoành tráng, rầm rộ, ồn ào, nhiều nơi thiết kế cơ cấu nghi thức lễ như sau:

Biểu diễn văn nghệ + Diễn văn của lãnh đạo + Biểu diễn văn nghệ + Bế mạp.

Với kịch bản trên, ranh giới khu biệt giữa nghi thức Giỗ Tổ và buổi họp tổng kết thi đua, khen thưởng đã bị xóa nhòa. Chưa kể, trên từng phần của kịch bản này cũng lắm điều đáng suy ngẫm. Chẳng hạn: ca khúc trong chương trình văn nghệ thường tập trung vào những bài hát về Lạc Long Quân, Âu Cơ, ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuyệt nhiên chẳng có bài nào liên quan tới Quốc Tổ Hùng Vương. Phần “Diễn văn” tuy có nêu mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức ngày Giỗ Tổ nhằm giáo dục truyền thống, tinh thần “uống nước nhớ nguồn”..., nhưng với những thành quả kinh tế, văn hóa, xã hội của đơn vị, đoàn thể... đạt được trong năm qua cùng kế hoạch phấn đấu trong năm tới được liệt



kê chẳng hề có liên quan, ăn nhập gì với bài học lịch sử cần rút ra ở đây. Lê ra, thay vì “Diễn văn” Giỗ Tổ phải đọc “Chúc văn” vinh danh công lao đấng khai quốc.

Thay lời kết

Ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng Ba âm lịch đã có truyền thống lâu đời, không phải ý tưởng sáng tạo của cá nhân hay tổ chức nào, riêng có cách tổ chức Giỗ Tổ ở nhiều nơi như hiện nay là phát minh mới. Nhầm lẫn của một cá nhân không ảnh hưởng gì đáng kể, nhưng sự nhầm lẫn của những tổ chức quan phương, trường học... chắc chắn sẽ tác động tới giáo dục, văn hóa. Và trong văn hóa, giáo dục, tiếp thu tri thức, kỹ năng mới không khó bằng sửa chữa cái sai lầm cũ. Trước khi Nhà nước có quy định nghỉ ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng Ba, bao đời nay, nhân dân ta, nhiều người chưa từng đọc sử có liên quan tới vị quốc vương đầu tiên có công khai quốc, họ vẫn nhớ ngày lễ ấy qua ký ức, bằng ca dao

truyền khẩu. Những nhầm lẫn trên đây chưa từng có tiền lệ trong quá khứ, mà chỉ có những “người đương thời” đang tạo ra tiền lệ. Việc quy phạm về thời gian tổ chức ngày Giỗ Tổ đã được Nhà nước quy định. Đó là một sự khởi đầu có ý nghĩa, còn để ngày này tối thiểu vẫn giữ được những giá trị truyền thống tốt đẹp, thiết nghĩ cần phải ràng buộc thêm quy định về thời gian, đối tượng (sùng kính) và nghi thức hành lễ. Quốc lễ không thuộc phạm vi Gia lễ, mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh, mà xác lập trên hệ chuẩn của những giá trị chung cho một cộng đồng. Quốc lễ cũng khác với Festival hay lễ hội Trái cây... ở đây, trực thăng giữ vai trò chủ đạo, nghi thức là những nội dung xoay quanh. Đừng nghĩ rằng: ta đang tổ chức lễ Giỗ Tổ cho quần chúng nhân dân, mà nên nghĩ: ta phải tổ chức làm sao để không hổ trước sự chứng giám của tổ tiên, không thẹn trước sự chứng kiến của nhân dân và không giả dối trước sự minh chứng của những tấm lòng thành. ■

CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TẶNG BẢO VHPG NĂM 2013

Ban Biên tập *Văn Hóa Phật Giáo* đã nhận được một số thư đề nghị tặng báo, Tòa soạn đã chuyển đề nghị trên đến các đơn vị, các doanh nhân Phật tử và thân hữu; năm mới 2013, các cá nhân, đơn vị hưởng ứng tặng báo *Văn Hóa Phật Giáo* đến các chùa, trường Phật học, trung tâm xã hội trọn năm với danh sách như sau:

Một độc giả	: 50 cuốn/kỳ	Ô. Nguyễn Mạnh Hùng,		Nén Hạnh Phúc, Q. BT	: 2 cuốn/kỳ
Ô. Vũ Châm, Vina Giấy	: 38 cuốn/kỳ	CTCP. ThaiHa Books	: 5 cuốn/kỳ	Cô Nguyễn Cao Nguyệt Ánh	: 2 cuốn/kỳ
Ô. Phạm Văn Nga	: 41 cuốn/kỳ	Cửa hàng Tâm Thuận	: 5 cuốn/kỳ	CTy TNHH Thép Thiên Tâm	: 2 cuốn/kỳ
Bà Huỳnh Kim Lưu	: 30 cuốn/kỳ	Cô Tú Oanh, Hà Nội	: 5 cuốn/kỳ	Phật tử Thiên Thành, Q. 6	: 2 cuốn/kỳ
Nhà hàng Tib, Hai Bà Trưng	: 25 cuốn/kỳ	Ô/Bà Nguyễn Văn Bàn, USA	: 5 cuốn/kỳ	Ô. Lê Hưng Khanh, Gò Vấp	: 2 cuốn/kỳ
PT Chánh An & Chơn Hòa	: 14 cuốn/kỳ	Phật tử Trương Trọng Lợi	: 5 cuốn/kỳ	Nguyễn Dũng	: 2 cuốn/kỳ
Cư sĩ Lương Trung Hiếu	: 12 cuốn/kỳ	Ô. Lê Xuân Triều, Q. BT	: 5 cuốn/kỳ	Phật tử Quảng Mỹ	: 1 cuốn/kỳ
Đđ. Thích Viên Anh + Đđ. Thích Viên Hải,		Cô Nguyễn Kim Sơn, Q. 2	: 5 cuốn/kỳ	Cô Diệp Anh và Chị Ngành	: 1 cuốn/kỳ
Chùa Bảo Ân	: 12 cuốn/kỳ	Cô Nguyễn Thị Ngọc, Phan Thiết		Cô Kim	: 1 cuốn/kỳ
Cô Nga	: 10 cuốn/kỳ			Phật tử Chánh Hiếu Trung	: 1 cuốn/kỳ
PT. Tâm Hiên, Tâm Hoa (USA)	: 10 cuốn/kỳ	Lakin.com	: 5 cuốn/kỳ	Phật tử Bùi Quang Việt	: 1 cuốn/kỳ
Ô. Văn Cát Tiên	: 10 cuốn/kỳ	Cô Nguyễn Hòa	: 4 cuốn/kỳ	Thầy Hạnh Thông, TCPH ĐN	: 1 cuốn/kỳ
Ô Huỳnh Văn Lộc, Q. BT	: 10 cuốn/kỳ	Bà Trần Thị Bích Trâm	: 3 cuốn/kỳ	CTy Dược phẩm Phúc Thiện:	: 1 cuốn/kỳ
Tác giả Miên Ngọc	: 10 cuốn/kỳ	Bà Lê Tự Phương Thúy	: 3 cuốn/kỳ	Chị Kiều Oanh	: 1 cuốn/kỳ
Nhà sách Thái Hà	: 10 cuốn/kỳ	Bà Lê Thị Thu Thanh	: 3 cuốn/kỳ	PT. Nguyen Thuan	
Bà Lương Thị Ngọc Hạnh, Q. 5		Bà Phạm Thị Kim Anh	: 3 cuốn/kỳ	(namgiaio1942@yahoo.com)	: 1 cuốn/kỳ
PD: Diệu Đức	: 10 cuốn/kỳ	Cháu Thiên An	: 3 cuốn/kỳ	Cô Châu	: 1 cuốn/kỳ
Ô. Trần Quốc Định	: 10 cuốn/kỳ	Phật tử Diệu Ân	: 2 cuốn/kỳ	Tổng số báo tặng kỳ này:	440 cuốn
Bà Lý Thu Linh	: 9 cuốn/kỳ	BBT www.thuongchieu.net	: 2 cuốn/kỳ	Mọi thông tin về chương trình tặng báo	
Phật tử Diệu Định	: 8 cuốn/kỳ	Chị Tuyên,		đến các chùa, trường, thư viện, trung tâm	
Phật tử Nguyễn Thị Hoa	: 7 cuốn/kỳ	CT TNHH Cơ khí Mê Linh	: 2 cuốn/kỳ	xã hội..., xin liên lạc: Tòa soạn, Phòng Phát	
Cô Cẩm Hà (USA)	: 6 cuốn/kỳ	Bà Kim Anh, Q. 2	: 2 cuốn/kỳ	hành VHPG: (08) 3 8484 335.	
Hồng Phúc & Xuân An	: 6 cuốn/kỳ	Phật tử Từ Minh	: 2 cuốn/kỳ	Email: vanhoaphatgiao@vnn.vn, hoac	
Ô. Võ Ngọc Khôi	: 6 cuốn/kỳ	BBT Viện khongtu.com	: 2 cuốn/kỳ	toasoanhvpg@gmail.com	
Bà Tôn Nữ Thị Mai, Q. BT	: 5 cuốn/kỳ	CT TNHH SXTM		Ban Biên tập	

Yêu và trăn trở biết mấy, Huế ơi!

TRƯỜNG XUÂN BÙI THANH PHÙNG

Trên dải đất cong cong hình chữ S, có vùng đất nào mà ta không yêu, không trân quý. Đó là miền quê ta sinh ra và lớn lên, là nơi đọng đầy những kỷ niệm của ta. Hoặc có thể là một nơi vì duyên cớ nào đó mà ta nguyện gắn bó suốt đời.

Cũng bởi một trong những lý do đó mà sau khoảng thời gian sinh sống và làm việc tại Huế, một thanh niên gốc Bắc như tôi đã “chân đi không đành” khỏi xứ này.

Trong cảm quan của tôi, Huế cổ kính, thơ mộng và tràn đầy sức sống. Nét rêu phong trên mỗi lăng tẩm, đền đài là minh chứng của cả chặng đường lịch sử dài của Huế năm xưa. Không cô tịch và âm đạm như những khu rừng trong truyện cổ tích, vẻ đẹp của Huế được tỏa rạng bởi nụ cười trắng rằm của “người con gái áo tím mộng mơ”, của khúc hát “Nam ai Nam bằng” tha thiết, từ những “bóng trắng hồ sen trong Hoàng thành”, hay của “cầu Tràng Tiền biết mấy là yêu”, “trăng Vỹ Dạ ngọt lịm câu thơ”... Bấy nhiêu đó thôi, cũng đủ để Huế thu phục tôi rất nhẹ nhàng, dịu ngọt và thông thả như chính bản thân của vùng đất đó vậy.

Như trung điểm của chiếc đòn gánh hai đầu đất nước, Huế không chỉ là hình ảnh nặng trĩu trong tâm trí những người con xa quê mà còn là một miền thương trong trái

tim của những người chỉ đi ngang qua đấy vội vàng. Và với tôi, một kẻ lãng mạn và ham khám phá nên cũng có trong mình những suy nghĩ riêng về mảnh đất, con người và văn hóa nơi đây – tình yêu, sự trân trọng và cả nỗi trăn trở.

Nhiều người thân và bạn bè đến Huế rồi than thở với tôi rằng, Huế có quá ít những khu vui chơi giải trí hay dịch vụ mua sắm từ trung bình tới cao cấp. Cho đến khi đặt chân lên mảnh đất này, tôi cũng đã nghĩ như vậy. Từ trước tới nay, người ta vẫn luôn cho rằng tới Huế là chỉ đi thăm các đền đài, lăng tẩm, thành quách chứ không nghĩ đến đây để thư giãn tại các trung tâm vui chơi, thương mại. Đành là, muốn vui thú, thư giãn du khách vẫn thường chọn những thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang... Nhưng nếu cứ nghĩ - đến Huế chỉ có “bấy nhiêu thôi” thì tâm lý khách du lịch sẽ không muốn ở Huế lâu hơn. Biết rằng, Huế cổ kính - là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc trưng và tiêu biểu của vùng đất kinh kỳ xưa và tới đây là để tìm hiểu và cảm nhận những tinh túy vô giá đó; tuy nhiên, điều đấy không có nghĩa là ở Huế thiếu đi những khu vui chơi, các dịch vụ giải trí với những trò chơi hiện đại phong phú, rạp chiếu phim lớn, khu mua sắm từ bình dân tới cao cấp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách vào buổi tối và ban

đêm. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhưng Huế vẫn coi trọng đảm bảo tính lịch sử, văn hóa, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ hiện nay.

Tôi được biết, hiện nay các chương trình du lịch tới Huế của nhiều công ty lữ hành cũng chỉ diễn ra từ một đến hai ngày. Đa số các chương trình tham quan đều xoay quanh Đại Nội và một số lăng tẩm, chùa chiền gần thành phố. Do vậy, thời gian lưu trú tại Huế của khách du lịch quá ít – mặc dù theo quan sát của tôi, Huế có đủ các nhà nghỉ từ bình dân cho tới những khách sạn từ một sao đến năm sao. Nhiều người nói, các di tích, địa điểm tham quan ở Huế chưa thể giữ chân và “vẫy gọi” sự trở lại của du khách lần thứ hai, thứ ba... do thiếu những dịch vụ, những chương trình, hoạt động văn hóa diễn ra thường xuyên ở đây. Vậy nên, cần phải làm điều gì đó để cho những di tích, điểm tham quan này có sức sống hơn, hấp dẫn hơn, và làm du khách khó quên?

Không biết từ bao giờ, ca Huế đã gắn với thú chơi thuyền trên sông Hương, trở thành một nét văn hóa riêng biệt và là sản phẩm du lịch độc đáo của ngành du lịch nơi đây. Tuy nhiên, theo tôi thấy những buổi biểu diễn ca Huế trên sông Hương thường là giống nhau. Thời gian của mỗi buổi biểu diễn này chỉ diễn ra từ 20 đến 30 phút, các ca sĩ thường hát đi hát lại những ca khúc hò, lý quen thuộc và sau đó chuyển sang hát các bài tân nhạc về Huế. Nếu với việc thưởng thức ca Huế như vậy liệu du khách có thể hiểu và trân trọng các giá trị đặc sắc của nó?

Ở Huế có một khu phố đêm đi bộ, nhưng đa số dành để bán các loại đồ lưu niệm xen kẽ một số hàng quán bán đồ hải sản, tôi không tìm thấy khu phố nào chuyên về ẩm thực để đưa bạn bè và người thân tới đây thưởng thức. Ẩm thực Huế tinh túy, độc đáo biết bao; vậy mà tiếc thay, Huế chưa có một khu phố ẩm thực riêng (tập trung bán và phục vụ các món ăn Huế) để du khách có thể thưởng thức cả ban ngày lẫn ban đêm. Du khách tới ăn tại các cửa hàng, vỉa hè vẫn còn lo ngại tới vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, cung cách phục vụ và sự nhếch nhác ở đây. Những yếu tố trên đã khiến du khách hạn chế “móc ví” và chi tiền để được ăn các món ăn Huế. Còn tôi thì vẫn luôn tự hỏi: Làm thế nào khiến cho du khách ngay khi đặt chân tới Huế phải cuống quýt muốn thưởng thức ẩm thực nơi đây? Làm sao khi nói tới Việt Nam, du khách nước ngoài sẽ nghĩ ngay tới ẩm thực Huế? Thiết nghĩ, Huế cần quy hoạch một khu phố riêng với những gian hàng bán và giới thiệu các món ăn của xứ mình. Đồng thời mở những lớp đào tạo, những khóa học về ẩm thực Huế cho đầu bếp các nhà hàng, khách sạn và người dân đang kinh doanh quán ăn để lưu giữ ngàn đời ẩm thực cổ đô cũng đáng được quan tâm. Các cơ quan, ban ngành ở Huế cũng có thể tổ chức những cuộc thi nấu ăn món ăn Huế; những chương trình “tour ẩm thực Huế” dành cho khách du lịch (vừa thưởng thức các món ăn, vừa tìm hiểu cách chế biến, và tự tay thực hiện...).

Đối với Nhã nhạc cung đình Huế cũng vậy! Theo tôi, di sản này vẫn chưa được phát huy hết giá trị và khai thác hết khả năng. Trong các chương trình du lịch không thấy có những suất xem biểu diễn di sản văn hóa phi vật thể này. Du khách tới Huế chỉ biết: buổi tối đi nghe ca Huế tại thuyền trên sông Hương, không thấy “đả động” muốn đi xem biểu diễn Nhã nhạc cung đình. Có phải vì nó là loại hình nghệ thuật mang tính bác học, có tính chất cung đình nên người xem khó hiểu và không thích xem? Hay vì để thưởng thức loại hình nghệ thuật này, du khách phải “chịu chi mạnh tay”? Trước kia chỉ các vua chúa mới được thưởng thức Nhã nhạc, nhưng ngày nay nó cũng chỉ được biểu diễn tại những chương trình giao lưu văn hóa lớn, lễ hội lớn mà chưa mang tính chất đại chúng. Nên chăng, di sản này cần được phổ biến đại trà hơn để mọi du khách đều có thể được xem và “cảm nhận” được nó?

Có lẽ Huế đẹp và thơ mộng hơn nhờ có “Hương giang nước chảy, thuyền trôi lững lờ”. Sông Hương là một thắng cảnh mang giá trị lịch sử, văn hóa và tình cảm đối với người dân xứ này. Nhưng giờ đây, đã xa vắng rồi những con thuyền độc mộc nhỏ và những ngư dân mài mè mài chèo trong buổi sáng sương mù hay khi chiều tà hoàng hôn. Thay vào đó là những con thuyền rỗng màu sắc sặc sỡ, máy kêu ì ạch làm phá tan sự hiền hòa, yên ả của dòng sông. Và liệu có tránh được việc xả rác, nước thải từ những nhà hàng sát bờ sông và các hàng quán lề đường phố đêm Nguyễn Đình Chiểu? Giữ cho dòng Hương mãi xanh, mãi nên thơ và môi trường sinh thái nơi đây không bị xâm hại chắc hẳn chẳng phải là việc riêng của chính quyền và người dân xứ này?

Hiện tại, hình thức du lịch về làng cũng đã và đang được tiến hành tại Huế. Tìm về không gian văn hóa thôn quê để tận hưởng không khí trong lành, sự tĩnh lặng, cũng như tìm hiểu đời sống của người dân quả là rất lý tưởng đối với nhịp sống gấp gáp hiện nay. Do đó, ta có thể gắn kết giữa việc tham quan nhà vườn, sinh hoạt tại gia đình người Huế và chương trình du lịch sinh thái ở làng quê để người dân cùng làm du lịch, mang lại nguồn thu cho chính họ, đồng thời cũng là để bảo lưu các giá trị văn hóa.

Huế còn có rất nhiều làng nghề truyền thống và lâu đời như tranh thờ làng Sinh, làng gốm Phước Tích, hoa giấy Thanh Tiên, đan lát Bao La... Nhưng dường như Huế chưa “đánh thức” hết tiềm năng và thế mạnh ở đây. Những làng nghề này có thể tạo một diện mạo mới cho “ngành công nghiệp không khói” nơi đây qua loại hình du lịch trải nghiệm. Tuy nhiên, cần phải có những hoạch định rõ ràng để làm sao tìm đầu ra cho các sản phẩm, có sự “bắt tay” giữa các làng nghề để tạo ra những sản phẩm đặc sắc, xây dựng những chương trình tham quan trải nghiệm tạo được ấn tượng với du khách. Một kỳ Festival làng nghề truyền thống Huế đang tới gần và tôi hy vọng Huế sẽ tìm được một “lối đi” hợp lý để vực dậy và phát triển các làng nghề này.



Huế được xem là một trong những trung tâm Phật giáo lớn của cả nước. Điều này có thể dễ dàng nhận ra vì ở Huế có rất nhiều chùa cổ chùa lớn như Thiên Mụ, Bảo Sơn, Từ Đàm, Từ Hiếu, Huyền Không... Tuy nhiên, chùa Hương (Hà Nội), Yên Tử (Quảng Ninh), Bái Đính (Ninh Bình), Bà Chúa Kho (Bắc Ninh)... vẫn là những điểm đến tham quan, lễ bái của Phật tử và du khách khắp nơi trong và ngoài nước. Bởi vậy, tôi vẫn ao ước Huế tổ chức được những chương trình hành hương, học lễ tiết nhà Phật, học cách làm cơm chay, nghe giảng kinh, học ngồi thiền... để làm cho du khách say đắm vẻ đẹp cảnh quan, giá trị lịch sử của những ngôi chùa cổ xứ Huế và đồng thời hiểu hơn về đời sống tâm linh của con người nơi đây. Triển khai các hoạt động nói trên nhưng không làm mất đi tính thiêng cũng như sự tôn nghiêm của chốn cửa Phật đó là điều mà tôi hy vọng Huế sẽ làm tốt và tạo được dấu ấn mới cho du lịch nơi đây.

Du khách khi đến Huế đều rất thích thú với giọng nói nhỏ nhẹ của người Huế, nhất là con gái Huế. Và tôi cũng vậy. Con người nơi đây cư xử thân thiện, nhẹ nhàng “dà thưa” và vô cùng nhiệt tình đã tạo thành một nét phong thái riêng đi vào lòng người. Nhưng nhiều người cho rằng, nụ cười vẫn còn là một thứ “xa xỉ” đối với số đông người Huế. Nếu người dân nơi đây luôn nở những nụ cười niềm nở với mọi du khách thì tuyệt biết bao nhiêu? Một thành phố du lịch không thể thiếu những nụ cười chào đón.

Huế đặc trưng với những tà áo dài màu trắng hay sắc tím của nữ sinh nói riêng, giới nữ nói chung. Nhưng giờ đây, tôi chỉ thấy những cô gái hướng dẫn viên mặc áo dài, đội nón lá trong các khu di tích. Trang phục đi học của các nữ sinh Huế cũng đời thường hơn, không còn gắn liền với áo dài và nón lá. Áo dài Huế từ lâu đã trở thành thông điệp của văn hóa Huế với du khách gần xa. Thật buồn nếu cứ để nó ngày một xuất hiện thưa thớt dần.

Bên cạnh những di sản văn hóa, Huế còn có một kho tàng khổng lồ các di tích lịch sử, di tích cách mạng tầm cỡ quốc gia đã được xếp hạng; thêm vào đó, Huế còn có những yếu tố thuận lợi về điều kiện tự nhiên (như biển, rừng, núi, sông ngòi, hồ đẹp...) có thể đưa vào khai thác và níu chân khách du lịch muôn phương. Bởi vậy, tôi mong

sao Huế sẽ có sự liên kết đồng bộ tất cả những yếu tố nói trên để xây dựng các chương trình, tuyến điểm du lịch vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại, tạo được sức cạnh tranh để thu hút lượng khách du lịch lớn, cũng như xứng tầm với các giá trị hiếm có mà Huế đang sở hữu.

Huế cần phải thể hiện một không gian “rất Huế” cả về kiến trúc, ẩm thực, con người và mang giá trị văn hóa riêng để không bị hòa lẫn với những nơi khác. Trong sự phát triển của du lịch Huế, tôi vẫn luôn mong việc xây dựng những nhà hàng, khách sạn, khu resort không “đè nén”, phá vỡ cảnh quan của đất Thần kinh xưa. Trong cổ kính vẫn có hiện đại, hiện đại mà vẫn còn cổ kính để Huế tiếp tục lưu giữ những giá trị văn hóa nhưng vẫn phát triển tương xứng với các tỉnh thành khác.

Trong khả năng của mình, tôi vẫn ấp ủ tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về cố đô Huế xưa và nay; các cuộc thi nhiếp ảnh và thi viết về “Huế đẹp và chưa đẹp trong mắt bạn” trước hết dành cho các em học sinh, sinh viên và tình nguyện là một “đại sứ” để đưa Huế đến gần hơn với mọi người. Đối với tôi, tham gia bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và cảnh quan của Huế đó cũng là thể hiện tình yêu và lòng tự hào của mình về quê hương đất nước.

Huế vẫn là những lăng tẩm trầm mặc, vẫn hồn hậu như núi Ngự, dịu dàng từ dòng Hương, hào sảng bởi phá Tam Giang, “trầm ấm sâu lắng lạ” trong giọng nói... để “chẳng nơi nào có được”. Thế nhưng theo tôi, Huế hoàn toàn có thể phát triển và khai thác tối đa các loại hình du lịch khác (du lịch văn hóa, biển đảo, tâm linh, cộng đồng, nghỉ dưỡng...). Muốn vậy, Huế cần phải có một sự đầu tư mang tính tập trung với những hoạch định cụ thể.

Trong mỗi con người xứ này hay với những du khách đã từng đến đây, Huế như được kết thành thứ tinh hoa đẹp để dẫn dắt người ta một lối quay về. Xưa ta thương Huế mười phần bởi thiên tai khắc nghiệt quanh năm thì nay ta cần phải yêu Huế gấp nhiều lần hơn thế! Đó là làm sao bảo tồn, giữ gìn Huế và để mỗi người Việt Nam dù ở bất cứ phương trời nào cũng đều cất lên tiếng ca “ta có Huế tự hào”. ■



Khi thương **trái ấu cũng tròn**

HOÀNG TÁ THÍCH

Ở đời, có những chuyện ác đứ, thất nhân tâm mà vẫn có người làm đượ. Chuyện đó cũng thường tình với những người có tâm địa trời sinh độc ác. Trái lại có những người vốn lương thiện, nhưng thấy người khác làm ác mà vẫn bàng quan, đứng đưng một cách vô cảm, mới là lạ.

Việc ác do một người, hay một số ít người làm thì cũng thường tình, nhưng việc ác do một tập thể có tổ chức thực hiện để sát hại vô số người mới là khủng khiếp.

Trong Thế chiến thứ hai, chính quyền Nazi đã giết hàng triệu người Do Thái như một công việc bình thường. Họ đã cho dồn những toán dân Do Thái vào trong những căn phòng kín mít rồi giết chết bằng hơi ngạt. Người ta gọi đó là những lò sát sinh, có rất nhiều trên những vùng đất quân Đức chiếm đóng ở Âu

châu. Giết người như thế ít tốn kém và nhanh chóng hơn là bắn hoặc chôn sống. Sau khi Đức thua trận, tội ác diệt chủng của tập đoàn chính quyền này đã bị tòa án quốc tế kết án và hàng chục năm sau, người ta vẫn còn truy lùng những tội phạm chủ chốt lẩn trốn khắp nơi trên thế giới.

Trong thời gian quân đội Khmers đỏ làm chủ Cambodia, họ đã nhân danh một thứ chủ thuyết để giết hàng triệu người dân làm nên một tội ác kinh hoàng trong lịch sử.

Bin Laden, sau vụ nổ hai tòa nhà thương mại của Mỹ ở New York giết chết hàng ngàn người vô tội, không những đã bị nhân dân Mỹ lên án mà cả thế giới đều phỉ nhổ. Bằng chứng là chiến dịch trừng phạt Trung Đông của Mỹ ban đầu được toàn thể dân chúng Mỹ và cả thế giới ủng hộ.

Có một điều là những tội ác tày trời đó, không phải

do một người, hay do một nhóm ít người gây ra, mà là do một tập đoàn đông đảo, một chính quyền có một chủ trương, một lý thuyết để bảo vệ việc làm đó. Đây là lý lẽ của kẻ mạnh; theo cái lý lẽ đó thì những kẻ bị giết là những người đáng chết và phải chết vì những lý do của những kẻ mạnh đặt ra. Ấy là bởi vì không có pháp luật để chế tài, và bởi vì những kẻ mạnh chính là pháp luật. Chắc chắn là những tội ác đó, theo quan điểm chung của thế giới, đều không thể nào dung tha được.

Vậy mà có một điều lạ là sau khi những tập đoàn, những nhóm chính quyền ác đứcc kia bị tòa án thế giới kết tội, vẫn còn có người ủng hộ hoặc thán phục họ. Bằng chứng là vẫn còn có những nhóm người lấy cái chữ Vạn quốc xã của Nazi làm biểu tượng cho một tổ chức của họ, hoặc có những nhóm người in hình Bin Laden lên áo, xem ông ta như một nhân vật số một của thế giới, mặc dù họ không thuộc thành phần của những tập đoàn đó.

Trước đây ở Mỹ, có một tên sát nhân giết một lần mấy mạng người và phải vào tù. Giết người phải đền mạng vẫn được coi là chuyện thường tình và đó cũng là ý nguyện của thân nhân những nạn nhân của anh ta. Cuối cùng, anh ta bị tòa án kết án tử hình. Trong thời gian chờ đợi án lệnh được thực thi, anh tù nhân này đã viết sách để khuyên giới thanh niên phải sống tốt, làm những điều có ích cho xã hội... Những cuốn sách của anh ta được phổ biến và có nhiều độc giả ủng hộ. Tuy nhiên, một thời gian sau, anh ta vẫn bị xử tử dù có những cuộc biểu tình vận động của dân chúng xin chính quyền tha tội cho anh ta. Những người chịu khó đi biểu tình xin tha mạng cho tên sát nhân, dĩ nhiên, không phải là người thân nhân của các nạn nhân, nên không thể cảm nhận được nỗi đau mất mát của những người ruột thịt, nhưng cũng không phải hoàn toàn đã suy nghĩ sai để có những cuộc vận động sai. Như vậy có nghĩa là luật pháp thực sự luôn luôn công bằng, vô tư không thể thiên vị bên nào được.

Lại có chuyện một thanh niên Việt Nam còn trẻ bị bắt ở phi trường Singapore vì tội buôn lậu ma túy, bị đem xử tử. Chàng thanh niên nhận tội, trình bày với quan tòa nguyên nhân vì nghèo, và cần tiền để giúp đỡ cho một người thân nên đã liều lĩnh để phải phạm tội, hứa sẽ ăn năn hối cải... Có nhiều cuộc vận động trên thế giới để xin chính quyền Singapore giảm án cho anh ta, nhưng cuối cùng thì luật pháp vẫn được thi hành và tội nhân vẫn bị xử tử, theo những quy định luật pháp đã được thành lập. Ấy là vì có luật pháp và luật pháp thì phải vô tư.

Luôn luôn một hành động gây ra tội ác, đều có nhiều cái nhìn khác nhau. Trước hết là cái nhìn của những nạn nhân hứng chịu hậu quả mất mát của tội ác đó, khác với cái nhìn của những kẻ bàng quan, cũng chắc lưỡi, nguyên rủa những kẻ ác đó, nhưng không phải là của những nạn nhân trực tiếp. Sau cùng là cái nhìn khách

quan của cảnh sát, của tòa án để truy cứu, phán xét đánh giá và trừng phạt tội ác đó.

Khi thấy hình ảnh hàng triệu người Do Thái bị thiêu sống trong những lò sát sinh, hay khi chứng kiến những nạn nhân vô tội bị rơi từ trên tầng thứ chín mươi mấy của tòa nhà thương mại, hay khi mới nghe tin một kẻ sát nhân giết người hàng loạt... ai cũng xúc động và căm ghét kẻ gây ra tội ác. Nhưng vì nạn nhân không phải là người thân của mình nên không thực sự bị mất mát. Một thời gian sau, mọi chuyện lùi dần vào dĩ vãng, người ta nghĩ khác đi, có một cái nhìn sự việc nhẹ nhàng hơn, dễ tha thứ hơn. Bản thân con người vốn dĩ là thế. Có thể nghiêm khắc với người khác, nhưng lại thường dễ dãi với chính mình. Làm một điều sai trái, chính bản thân mình sẽ tìm cách ngụy biện làm nhẹ tội của chính mình. Nếu người gây ra tội ác là bà con thân nhân của mình thì cũng sẽ tìm cách che chở. Đó là cái khó khăn của những người có bốn phạm xét xử. Đó là lý do mà nhiều nơi, tội ác vẫn thường lặp lại nhiều lần.

Gây ra một tội ác, và sau đó, sám hối, ăn năn đối với bất cứ tôn giáo nào cũng là một sự giác ngộ đáng kể, đáng tha thứ. Nhưng với luật pháp, dù chấp nhận ăn năn hối cải, cũng không thể xét xử tội ác bằng một cái nhìn tôn giáo được, nếu đúng là luật pháp công minh.

Có người đọc *Kiểu* và không thích Thúy Kiều, kết tội cô Kiều đủ chuyện, kể cả tội dâm dăng. Có người thì bình vực đủ cách và có thể gây ra những cuộc tranh luận ồn ào giữa hai quan điểm. Đó là do tình cảm của từng người. Những chuyện không đâu như thế còn xảy ra, huống gì những chuyện quan trọng hơn. Có ai dám thấy mình công bằng không thiên vị. Nghe một câu chuyện xảy ra giữa hai người, chứng kiến một hành động bạo lực giữa hai bên, người ta luôn luôn đứng về một phía để phán xét, và dĩ nhiên là không thể công bằng được. Thấy một đứa trẻ nghịch ngợm, phá phách, bực mình lắm, nhưng nếu đấy là con cháu mình thì lại không đến nỗi khó chịu như đối với con cháu người khác.

Thường nói "Khi thương trái ấu cũng tròn, khi ghét bỏ hòn cũng méo", là thế. Và đó cũng là nguyên nhân gây ra những bất công trong xã hội.

Một vị cao tăng đã từng dạy: "Không có cái nhìn nào gọi là tuyệt đối trong triết lý nhà Phật cả. Nghĩa là không có cái gì tuyệt đối đúng, và chẳng có cái gì tuyệt đối sai. Phải nhìn một sự kiện bằng hai con mắt: Từ bi và trí tuệ. Chỉ từ bi thôi thì có thể thành ngu dốt, và trí tuệ mà không từ bi thì có thể gây nên tội ác".

Luật pháp đúng đắn cũng có hai cái nhìn như thế, tuy nhiên, luật pháp thì phải cân nhắc để có thể duy trì trật tự xã hội, không thể hành xử theo cái nhìn của tôn giáo. Vô tư không phải là một chuyện đơn giản, và với luật pháp vô tư, thì không thể "khi thương trái ấu cũng tròn, khi ghét, bỏ hòn cũng méo" như người đời thường được. Có điều, luật pháp thì cũng đều do con người làm nên mà thôi. Khó là cái chỗ đó. ■



Lễ Phật đản với tuổi thơ tôi

à đoàn sinh Gia đình Phật tử, hẳn ai cũng có một vài kỷ niệm khắc sâu trong đời về ngày Phật đản để nhớ mãi.

Thuở ấy, tôi là đoàn sinh ngành Thiếu Gia đình Phật tử chùa Tịnh hội Phan Thiết. Trong không khí tung bùng nhộn nhịp đượm hoa tươi và trầm hương, tràn đầy đạo vị, ngày lễ Phật đản đối với tôi là ngày vui nhất trên đời. Bởi vì ngày ấy và trước đó cả mấy tuần, tôi được thoải mái đi chùa. Có thể nói, ngoài giờ học ở trường, thời gian tôi ở chùa có khi nhiều hơn thời gian tôi ở nhà, nhất là vào ngày Chủ nhật. Lúc này tôi được mẹ bao che, tha cho tôi khỏi làm việc nhà như gánh nước, dọn cơm, rửa chén, giặt giũ hay quét sân vì tôi phải đi chùa tập kịch, múa hát cho thuận thực. Thay vì phải tập làm những con yêu tinh, ma quỷ đem tẩm thân ngà ngọc của chúng ra dụ dỗ một người đang ngồi tĩnh tu nơi cõi bồ-đề bằng điệu vũ tung tẩy nhiều khăn voan sắc sỡ trong bài ca *Gấm Vàng* ở ngày lễ Phật Thành Đạo thì bây giờ tôi và các bạn nhỏ phải lo hoàn chỉnh các vai diễn cho ngày Phật đản. Diễn rằng:

Cách đây 25.. năm, tại thành Ca-tì-la-vệ thuộc xứ Ấn Độ,

có một vĩ nhân xuất hiện, đó là thái tử Tất-đạt-đa. Nhớ về ngày xưa thời ấy, vua Tịnh Phạn trị vì Ca-tì-la-vệ, một đất nước phồn vinh, nhân dân an lạc thanh bình, thịnh vượng. Lúc ấy vua và hoàng hậu mong mỗi có một hoàng nam để sau này kế tục ngôi vua. Hai vị thường khẩn vái thần linh, xin cầu con. Một đêm nọ, hoàng hậu nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà từ hư không hiện xuống đi quanh trong cung rồi cúi xuống dùng ngà khai hông bên hữu hoàng hậu, chui vào bụng. Từ đấy, hoàng hậu thụ thai. Khi thức giấc, hoàng hậu kể lại điềm chiêm bao với đức vua. Vua cho vời tiên tri đoán mộng. Rằng đó là một điềm lành, nhà vua sẽ có một thái tử ra đời. Đúng như lời dự đoán, hoàng hậu đã mang thai. Thời gian trôi qua thấm thoắt đã đến gần ngày sanh. Theo truyền thống Ấn Độ, người phụ nữ khi sanh con phải về quê mình sanh nở. Hoàng hậu cũng vậy. Trên đường về nhà, khi đi ngang vườn Lâm-tì-ni, hoàng hậu ra lệnh ngừng kiệu để bà vào xem hoa thơm cỏ lạ. Tại đây có cây Vô ưu, theo truyền thuyết, một ngàn năm cây mới nở hoa một lần và khi hoa nở, sẽ có thánh nhân xuất hiện. Vui thay, lúc này hoa nở, hoàng hậu với tay đỡ lấy đóa Vô-ưu tức thì thái tử đản sanh



NGUYỄN PHƯỚC THỊ LIÊN

bên hông phải của bà. Ngài bước đi bảy bước và đồng đạc nói: "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn."

Những năm đó, lễ Phật đản được cử hành vào ngày mồng tám tháng Tư âm lịch. Bài hát: "Ngày mồng tám tháng tư về đây, ngày trần gian chào đón Đức Phật từ tôn chúng ta..." được bọn con nít chúng tôi hát vang khắp xóm.

Cả nhà tôi cũng bận rộn như tôi vậy. Bàn thờ Phật và bàn thờ ông bà được mẹ tôi chăm sóc kỹ như hôm Tết. Bà lau chùi tro nhang, chân đèn, lư hương, lư trầm, sắp xếp chung trà, đèn dầu, đèn điện, bình hoa, chưng bông trái... Tất cả đều tươm tất. Màn cửa, chậu kiếng, cây cảnh cũng được mẹ làm sạch rồi treo lên và sắp xếp chúng kỹ lưỡng, đẹp mắt. Bởi ông ngoại tôi bấy giờ là Chánh hội trưởng Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Bình Thuận. Ba mẹ tôi ở nhà ông, một điểm thuộc khuôn hội, hàng tuần các bà con Phật tử trong xóm đều đến tụng kinh lạy Phật. Riêng tôi cũng được mẹ "tân trang" bằng đôi bông tai vàng, đôi bông toồng teng mẹ đã lột cất sau Tết. Xăng đan của tôi, mẹ cho thêm phần đánh giày trắng, còn tóc

tai tôi, vốn lòa xòa trước trán nay được cài lên bằng chiếc lược cài xanh, nhựa dẻo, chẳng dễ gì mà gãy.

Ngày mồng tám, mới mờ sáng, mẹ tôi đã đánh thức tôi dậy: "Sửa soạn đi chùa, nhanh lên, con". Và cảm động biết bao, mẹ còn đưa cho tôi chiếc áo đồng phục GDPT mới được mẹ may. Mẹ nói: "Mặc cái này vô, cái kia chật rồi, không đẹp". Tôi đỡ chiếc áo mới trên tay mẹ, sung sướng gần muốn khóc trong lời cảm ơn lúng túng.

Ngày Phật đản năm ấy sao vui quá!

Sau khi đoàn chúng tôi cùng làm lễ với người lớn ở lễ đài chùa Tỉnh hội, được ăn uống no nê, cả đoàn lại kéo nhau ra phố, đi hết con đường Gia Long, xuyên thủng thành phố rồi lên cầu, đi miết đến chùa Sư Nữ. Mặc đồng phục Phật tử đi ra đường, chúng tôi dường như thấy ai nhìn mình cũng thương mến, có thiện cảm. Có lẽ ngày lễ Phật, tâm Từ Bi rộng mở, không ai muốn chấp nê lỗi phải dù chúng tôi có làm điều chi quá đáng như cười to, nói lớn, đi đứng thiếu nghiêm chỉnh.

Đến chùa Sư Nữ, được quý Sư bà thương yêu, GDPT chúng tôi được phép lên chánh điện làm lễ Phật. Sau đó trích diễn vài tiết mục văn nghệ để Sư bà Huyền Học và Huyền Tôn xem qua rồi lại có thêm một trận ăn uống vui chơi, mãi đến quá Ngọ mới tan về, không quên dặn nhau: "Chiều đến chùa Tỉnh hội cho sớm, đi diễu hành xe hoa rồi còn phải trình diễn văn nghệ ở sân lễ đài." Việc trình diễn này, các anh chị huynh trưởng đã cho chúng tôi "chạy chương trình" tức tổng dợt từ ngày mồng bảy nên chẳng có đứa nào lo lắng về nó.

Và tối đó...

Đang nhập vai diễn, bỗng nhiên tôi sững người thấy dưới khán giả, nơi hàng ghế đầu, ông ngoại tôi đang ngồi xem, hàng dưới kia có mẹ tôi và mấy bác trong khuôn hội. Cha tôi thì đứng bên rìa lẫn trong đám đông người xem.

Về nhà, mẹ góp ý, chê tôi diễn không tự nhiên, không bao quát, thống lĩnh khán giả! Mắt hay nhìn vô cánh gà như chờ nghe nhắc tuồng. Tôi cười thầm: làm sao dám thống lĩnh khán giả... như vậy được và khen mẹ có nhận xét đúng.

Tôi lớn lên theo từng thời khắc của những ngày Phật đản như thế.

Không ngờ thời gian trôi nhanh quá, mới đó mà nay là ngày Khánh đản Phật lịch 2557. Tôi đã là một cụ bà bảy mươi tư. Cụ bà được duyên lành, tạm gọi là *già gân* vì tôi vẫn còn sinh hoạt GDPT trong màu áo năm xưa, nơi rất xa chốn cũ. Già, tóc trắng phau phau mà được các em đoàn viên nhỏ xiu gọi mình bằng Chị. Chị đoàn trưởng ngành Thanh của Gia đình. Chị thấy mình trẻ lại và vô cùng hạnh phúc. Vào những ngày đại lễ trong năm, đêm đêm, chị cùng các huynh trưởng Gia đình vào chùa, tập dượt văn nghệ cho các em hay cắt dán bông hoa, làm nên những áo mào xiêm y kiểu diêm, có cả đầu trâu, mặt ngựa... Chính những lúc đó chị bồi hồi nhớ lại thời thơ ấu xưa, có mẹ như một vị ân sư diu dắt chị trên bước đường học Phật. ■



Hương sen

Kề bên hồ Tịnh Tâm, ngày xưa có một nơi là khu Mã Khái, vốn là bến tắm ngựa dưới thời nhà Nguyễn, bấy giờ đã hình thành một khu dân cư lao động, được người ta quen gọi là xóm Canh Nông. Cư dân nơi đây phần đông là dân quê chạy ra thành phố lánh nạn chiến tranh. Họ làm đủ nghề, đàn ông từ kéo xe, bốc xếp cho đến phu lục lộ vá đường... đàn bà có người gánh nước mướn, có kẻ buôn thúng bán bưng... Nơi đây hầu như nhà nào cũng có một vài học sinh từ miền quê lên trọ học. Tuy nghèo, nhưng cả xóm đều sùng đạo. Nghe đến Phật sự thì ai cũng xông xáo lo toan. Mới vào những ngày đầu tháng Tư mà mọi người đã xông xáo chuẩn bị mừng Phật đản, thời ấy lễ Phật đản còn được chính thức cử hành vào ngày mùng tám tháng Tư âm lịch. Các vị trong ban tổ chức lễ của xóm đã họp để bàn tính việc trang hoàng, mua sắm cờ xí, hoa đăng chuẩn bị lễ sao cho được chu đáo và mỹ quan thôn xóm. Được sự đồng tình của mấy vị cao niên và nhất là sự hăng hái

của đội ngũ học sinh lớn, bắt đầu từ ngày mồng năm âm lịch, mọi người đều hăng hái bắt tay vào việc. Tranh thủ học bài sớm, đúng tám giờ mỗi tối, các em đều tề tựu đến nhà chú Phúc để làm lồng đèn. Tuy chỉ lớn hơn các em chừng ba, bốn tuổi; nhưng Phúc được tất cả nhóm học sinh trong xóm gọi bằng chú; có lẽ đấy là do thói xưng hô quen thuộc của những đứa trẻ vùng quê "nhất tuế vi huynh, tam tuế vi thúc" (Hơn một tuổi là anh, hơn ba tuổi là chú). Đội làm đèn lồng gồm năm đứa, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Phúc. Hăng say công việc, đến khuya mà vẫn chưa thấy buồn ngủ; để bù lại các em được chú thưởng cho mỗi đứa một ly chè đá bán dạo. Chiều hôm sau, ngay lối vào xóm đã sùng sững mọc lên một quyền môn mừng Phật đản trước sự hân hoan của bà con xóm nghèo.

Mới đi đâu về, thằng Thuận vừa dựng chiếc xe đạp vừa nói với vẻ tự đắc bằng cái giọng nhà quê đặc sệt: "Năm ni, quyền môn xóm mình *đẹp dút*. Nếu có được thêm bàn hương án thì *tuyệt cú mèo*". Đang đứng



HẢI TRÌNH

chỉ chúng tôi dán những lá đạo kỳ vào sợi dây giăng ngang mặt quyền môn, bác Mẫn đã nhanh nhẩu chen vô: “Đừng lo. Có sẵn rồi đó. Chỉ cần chục bông sen nữa là xong ngay”. Thằng Thuần trả lời gọn hơ: “Việc đó để cháu lo”. Sáng hôm sau, một bàn hương án trang nghiêm đã được bày ngay trước cổng tam quan. Bộ tam sự bằng đồng bóng loáng được thầy giáo Thuyên vừa trịnh trọng mang đến. Chú Phúc thì chịu phần bức tượng Đức Bổn sư trong tư thế tham thiền nhập định uy nghi, được đặt ngay chính giữa. Mọi người đang tất bật với công việc. Bỗng nhiên thằng Thuần xuất hiện, dáng vẻ hớn hờ tươi cười. Tay ôm một bó gì nặng nặng bọc trong tàu lá chuối, buộc hững hờ, lỏi thoi lếch thếch, nó lặng lẽ để lên bàn hương án, rồi tự tay mình tẩn mẩn mở ra. Chao ôi! Thì ra là một mớ hoa sen tam toạng! Bông dài, bông ngắn. Bông nở, bông búp. Bông non, bông già... Ngừng rót dầu lửa vào các chong đèn, chú Phúc liếc nhìn qua mỉm cười, rồi quay sang cầm tay nó dẫn qua quán nước phía bên kia đường trước con

mắt ngạc nhiên của mọi người. Gọi hai ly cà phê xong, chú nhìn ngay vào mặt nó mà nói chắc như bấp rang:

- Hôm em ăn cắp bó bông sen đó ở đâu? "

Nĩ lí nhí trả lời trong miệng:

- Ở dưới hồ Tịnh Tâm.

- Mấy hôm rày chủ hồ cho người đi tuần tra ráo riết, bằng cách nào mà em qua mắt được họ.

- Nhờ học được kinh nghiệm của mấy đứa bạn bày cho - Hái một ngọn lá sen thật to, đội lên đầu. Khi ánh đèn của người đi tuần quét qua thì em hụp xuống thế là an toàn tuyệt đối.

Không nhịn được, chú Phúc cười sặc sụa, nước trong miệng tung tóe ướt cả bàn. Nhưng chú đã kịp trấn tĩnh, lấy lại vẻ nghiêm nghị lúc ban đầu:

- Em có biết làm như vậy là sai trái không?

- Thưa chú có ạ.

- Biết là sai sao em vẫn làm?

Nó nói trong niềm xúc động: - Vì em lỡ hứa nhưng không đủ tiền để mua. Năm nay sen mất mùa, lại vào dịp Đại lễ nên giá quá cao. Và lại em nghĩ em ăn cắp sen để cúng Phật thì cũng chẳng khác gì chủ hồ cúng Phật vậy .

Chú Phúc ái ngại nhìn vào khuôn mặt thiếu nảo của nó, rồi chú dịu dàng:

- Chú biết em có lòng thành như vậy là tốt. Nhưng không phải vì thế mà làm điều xằng bậy.

Rồi chú lại nghiêm giọng :

- Ăn cắp là phạm một trong năm điều cấm của người Phật tử, chắc em biết rồi chứ? Lại ăn cắp để cúng Phật thì tội lại càng lớn. Và lại lý luận như em thì càng không thể chấp nhận được. “Cứu cánh không thể biện minh cho phương tiện”.

Trả tiền nước xong, chú Phúc choàng tay ôm vai nó. Qua lộ, hai người ghé lại quyền môn để làm nốt những phần việc còn lại. Lúc đó, chị Bốn cũng vừa đi bán về ghé tạt vào. Cầm trên tay một bó sen với những nụ hoa hàm tiếu, nồng ngát hương thơm. Chị nói như để phân bua: Lễ Phật đản năm nay chủ hồ biếu cho mỗi khách hàng một chục bông để cúng vía Đản sinh. Nay tôi xin cúng dường phần mình để trang hoàng bàn hương án cho được mỹ quan. Người giáp trường, là vị được bà con trong xóm tín nhiệm cử phụ trách việc cúng tế trong xóm, đưa hai tay ra đỡ lấy, vừa cười vừa nói trong nỗi hân hoan: “A-di-đà Phật! Tôi xin thay mặt bà con tán thán công đức của chị”. Nói xong, ông tự tay cẩn trọng cắm hoa vào chiếc độc bình men sứ có họa hình sơn thủy xanh lơ.

Trên tán lá xanh rờn của cây đa cổ thụ bên khuôn Tịnh Bình, chiếc loa phóng thanh đang phát đi những lời ca ngọt ngào, thân quen vào mỗi mùa sen nở: “*Dòng A-nô-ma sóng nhấp nhô bờ lau xanh...*”. Làn gió thoảng ban mai ngọt mùi hương sen hồ Tịnh. Trong gió, nghe như có muôn triệu lời ngọt ngào yêu thương của đồng loại đón mừng Đản sinh của Đức Từ phụ. ■



Ba đâu, má đâu?

Tôi gặp em vào một buổi chiều. Một buổi chiều cũng như bao buổi chiều khác, nắng nhẹ, gió hanh hao gầy và những đợt bọt biển trắng xóa vẫn vỗ tung vào lòng dẫy đá. Buổi chiều càng làm cho không khí nơi này buồn hơn cái buồn vốn có của nó, chỉ riêng biển vẫn đẹp mà thôi.

Quy Nhơn mùa này nắng. Quy Hòa cũng nắng. Cả một vùng quê buồn tựa lưng vào bờ núi đá thờ những nhịp thờ cuối ngày. Em nhìn tôi và cứ nhìn như thế một lúc lâu. Quả thực em làm tôi sợ. Tôi sợ cái chân bần đen đúa đầy những cát biển, vết sẹo, chen lẫn với những cái mụn ghẻ chưa lành miệng. Tôi sợ bộ quần áo em đang mặc, bẩn và rách lỗ chỗ, phô ra những chiếc xương gầy guộc. Tôi sợ bàn tay em, đen nhem không chỉ vì biển và nắng mà còn

vì những trò chơi trên đất của em, tôi sợ cả những đầu móng tay đen sì sì nơi mà tôi biết chắc là có sẵn vô số vi khuẩn đang khu trú. Em không quá gầy, không mang cái gầy của thiếu thốn và đói kém; không những thế, em còn có khuôn mặt bầu bĩnh, ngộ nghĩnh, nhưng lại làm tôi sợ vì đôi mắt cứ nhìn tôi chòng chọc như trợn trợn và cái mũi héch héch; khuôn mặt làm tôi suy diễn rằng em không phải một đứa trẻ bình thường như bao đứa trẻ khác.

Em đứng trước mặt tôi, nhìn tôi, và cứ lảm nhảm gì đó trong miệng. Tôi cố tình né tránh em, tôi nép sâu vào phía trong chiếc xe của mình, nhưng em vẫn cứ nói và tiến sát vào tôi... Tôi thờ và thấy sợ. Bỗng em ngồi phịch xuống nền cát biển trắng ngần, em vo vo đôi chân trần trên cát, rồi nhìn tôi lấp bắp điều gì không rõ.



BÙI THỊ THƯƠNG

–“Té, chảy máu... té đó cướp bánh, giật xe... phù phù... đi đó... chảy máu đầu”.

Em vừa nói, vừa chỉ vào trán, nơi cuối chân mày có một vết thẹo hình như vì té thì phải. Tôi vẫn sợ và không dám tiến lại chỗ em, tôi cảm thấy an tâm hơn vì em ngồi dưới nền cát và thôi tiến về phía tôi. Tôi chỉ biết gật gật đầu, vì em vừa nói vừa ngẩng đầu nhìn tôi. Em lại nhìn ra xa xa và rồi lẩm nhẩm gì đó một lúc lâu sau tôi mới nghe rõ.

–“Ba đầu... con sâu... con sâu... ba đầu”.

–“Đi rồi... con sâu... con sâu... con diều... má đầu... má đầu...”.

Những điều em nói dường như chả liên quan gì tới nhau, tôi chỉ nghe nhiều nhất là “ba đầu” “má đầu?”, em

lại ngược nhìn tôi, ánh nhìn như đang chờ đợi một câu trả lời... Tôi cười và lắc lắc đầu.

–“Chị không biết? nhà em ở đâu?”

–“Con sâu... con sâu”.

Tôi nhảy cẫng lên, sâu hả? Tôi sợ sâu. Tôi nhìn về phía tay em, em chỉ dây nón bảo hiểm của tôi, mà cứ nói con sâu làm hết cả hồn.

–“Nhà em ở đâu?”

–“Tắm biển... ắm iển... má đầu?”

Em lại nhìn biển và hỏi như thế, rồi lại nói như thế, rồi nhìn tôi, tôi cố gắng nói cho em nghe nhưng không biết em hiểu không. Em cứ chỉ chỉ vào tôi và cứ nhìn. Nhưng giờ tôi đã hết sợ em, tự dưng cảm thấy buồn, tôi đưa cho em bịch bánh phồng tôm, em cứ lắc lắc tay bảo không lấy, nhưng tôi nhét nó vào tay em.

–“Ba đầu... má đầu... con ầu... con sâu”.

Tự dưng tôi cảm thấy buồn, một cảm giác gì đó bất chợt len lỏi, bất chợt dừng lại và bất chợt tôi cảm thấy ngọt ngào quá, tôi muốn bỏ chạy khỏi đây vì em, vì không phải sợ em mà vì em làm tôi thương, tôi thấy buồn vì con người bất hạnh.

Nhìn những con sóng nói tiếp vào bờ, những con thuyền lại nhấp nhô, cô đơn và bé nhỏ, phải chăng số phận con người cũng như thế? Phải chăng ba và má em cũng... phải chăng...

–“Về nhà đi”, một người đàn ông đi biển vào gọi em về, và nói tiếp một câu vu vơ, “Nó bị khủng đấy?”.

Tự nhiên tôi thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng. Khủng ư? Em lại ngược nhìn tôi. Bất chợt em nhe hàm răng như cười với tôi. Mà không, em đang cười với tôi.

–“Hình như lần đầu tiên nó cười đó cô. Lần đầu tiên tui thấy đó nha cô. Thằng này khủng mà bữa nay biết cười nè”. Một người đàn bà nói về phía tôi từ xa.

Em nhìn tôi, cái nhìn như thân thiện, trêu mếu. Em cười nụ cười thật lạ, nụ cười như lâu rồi không ai định hình cho em, hình như không ai cười với em...

Em cứ ngồi ú ớ với tôi, mặc dù tôi không thể nghe rõ mọi điều em nói, tôi cũng nói, em như vui hơn, nói nhiều hơn, hình như lâu rồi mới có ai đó nói chuyện cùng em. Quy Hòa nắng vẫn chưa tắt. Nhìn về phía thành phố, chợt buồn, sao mà xa xăm đến lạ, hàng thông xanh reo vì vù trong gió, bài ca về thành phố vẫn chưa cất lên.

Những chú bé mình trần, chân đất đang chạy nhảy trên bờ biển. Ở phía ấy Quy Nhơn đông đúc có mấy ai nhớ tới nơi này. Những con đường dẫn vào xóm nhỏ hoa giấy đã nở, giàn hoa giấy làm hồng cả một góc đường, nhưng mấy ai ở đây ngắm nó. Cuộc sống vật lộn với biển cả, cái khổ của một xóm làng sắp lên đèn, mọi thứ hòa vào tiếng sóng ì ập, liệu cuộc sống có hồng như hoa giấy?

Tôi nhìn về phía biển, nơi nhiều kiếp người đã gắn bó cùng nó.

“Ba đầu, má đầu...”? ■

Tháng tư thánh thiện

TRƯỜNG KHÁNH

Trời cao vời vợi
tháng tư,
Mây lành nhuần mát nhân từ
dáng ai?
Bình minh chào giọt sương mai,
Hóa thân thánh thiện
hoài thai gót vàng.
Ai về
kính giở từng trang
Nghe trong ý thánh
vô vản nhịp không,
Ôi tháng tư. Ôi chờ mong;
Phật về...
vui khắp núi sông quê nhà
Tháng tư trời đất thắm hoa
Tâm kinh ai tụng
Mặn mà sắc hương.

Chuông gọi

LÊ ĐÀN

Chuông chùa vang vọng lời kinh
Gọi thân về với tâm mình tí tê
Đi nhanh giữa cuộc bộn bề
Chịu trăm ngàn thứ si mê chất chồng
Chuông ngân từ sớm tinh không
Tiếng chuông ấm cả mênh mông đất trời
Chuông trưa cất tiếng gọi đời
Trong veo tinh khiết ngọt lời dịu êm
Chuông như Bồ-tát Thánh hiền
Diệu âm đồng vọng tận miền thâm u
Ngân nga nhắn gởi lời ru
Tâm phiêu lạc bến sa mù sông mê
Thôi đừng chắt ngất lê thê...
Chuông như tình mẹ vỗ về con yêu
Khổ đau trần thế đã nhiều
Chuông xoa dịu nỗi hắt hiu tháng ngày
Lay kẻ mộng, gọi người say
Chuông khuya tỉnh giấc, chỉ ngay lối về.

Cành lan ngọc

MẠC PHƯƠNG TỬ

Dâng một giò lan cúng Phật
Một chiều thu rụng hiên sân
Ngoài vườn hương lan gió thoảng
Đậm trời sương khói băng khuâng.

Hồn con rêu phong tượng đá
Hỏi chi từ độ mưa nguồn
Tháng ngày qua bao bến lạ
Cánh chim mờ cõi trắng sương.

Con như tiếng ve mùa hạ
Hóa thân vào lá mùa thu
Về nghe mùa đông lặng lẽ
Mùa xuân quên cả đợi chờ.

Con như cánh chim phiêu bạt
Lên rừng xuống biển cùng mây
Gió sương chờ đợi cánh nặng
Theo bao ngày tháng hao gầy.

Con như con thuyền xuôi ngược
Sông đời chờ tháng ngày trôi
Lang thang ngàn phương bến đỗ
Hồn lau trắng điểm bên trời.

Đời con như bao dặm khách
Bên đường cát bụi đi qua
Bể dâu xanh dòng áo ảnh
Ngàn mây, ngàn sao, ngàn hoa.

Dâng một giò lan cúng Phật
Ngoài vườn mới nở chiều nay
Hương thơm cõi lòng, cõi Phật
Trang nghiêm miền cát bụi bay.

Nhớ thầy

CHƠN NGUYÊN

Từ ngày bỏ xứ xa thầy
Bụi đời dơ sạch bám đầy thân con
Quê người vấp ngã đau buồn
Nhớ về cố xứ suối nguồn yêu thương
Bước đi giữa cõi vô thường
Trong từng hơi thở vẫn vương dáng thầy
Tuổi thơ con nhớ từng ngày
Nhớ thầy roi vọt voi đầy thiết tha
Thầy là mẹ thầy là cha
Thầy còn đâu nữa xót xa muôn trùng
Con về chùa cũ rêu phong
Lặng im nước mắt lưng tròng chiều voi.

Mượn

HẠNH PHƯƠNG

Mượn thân thái tử... vào đời
Rời Đâu Suất hóa hiện người trần gian
Mượn cung điện ngọc huy hoàng
Hóa con vua lại chẳng màng lợi danh
Mượn thân tráng liệt hùng anh
Nói cho đời biết đấu tranh lẽ thường
Mượn phạm thân nói tam cương
Nói nhân nghĩa lễ... con đường thế gian.

Mượn thân nam tử dọc ngang
Mở chân diệu nghĩa huy hoàng tình yêu
Mượn thân cha cuộn hải triều
Ngọt lành cơm sữa trăm chiều cho con
Mượn khuya vó ngựa câu giòn
Nửa khuya băng lướt núi non dặm ngàn
Mượn con dao nhỏ đoạn tràng
Cắt xanh mái tóc lên đàng dặm xa.

Mượn trăng sao ánh ngân hà
Mở đường giải thoát trầm kha luân hồi
Mượn đi đứng mượn nằm ngồi
Rừng sâu khô hạnh pha phôi tháng ngày
Mượn dòng sông gột bụi này
Chánh thân đoan tọa gốc cây bồ-đề
Mượn hư không thốt nguyện thề
Quyết thành đạo quả trở về bản lai.

Mượn huy hoàng ánh sao Mai
Đạo vàng thân chứng hoa khai Phật cười
Mượn thân người hóa độ người
Vườn Nai chuyển pháp đất trời quang dương
Mượn cỏ hoa mượn dặm trường
Từ Bi Trí Tuệ muôn phương trao truyền
Mượn rừng sâu, tối thắng duyên
Niết bàn tịch tịnh bản nguyên Phật là...

Mùa xưa tháng tư

LÊ NGHỊ

Tháng tư âm vang
Đường vàng sâu kiến
Để mền đầu hạ
Rền rĩ gọi trăng.

Em về theo ánh sao băng
Tạ tình trái đất gọi rằng vẫn thơ
Ngập ngừng trong cõi trời mơ
Mưa tuôn nước cũ ngắt ngơ lá rừng

Mùa xưa khẽ khàng
Đường vàng ong kiến
Tôi ngòi chếch hạ
Nghe thuở lang thang

Sương roi sương thật mong manh
Tiếng con để trĩu cầm canh trên đời
Nghe chùng một thoáng mà thôi
Áo xưa bóng cũ đậu lờn trầm thương

Sông xưa trăng cũ vẫn vương
Âm thầm ôm cả quê hương một trời.



Bức tường lửa

LÝ THỊ MINH CHÂU

Mua rau đi cô. Giọng bà lão buồn buồn. Có lẽ vì trời nắng quá và bà đang khát nước. Lưng bà cong vòng như muốn phờ ra cho hết sự vất vả gian truân mà bà đã mang nặng qua mấy mươi năm tuổi đời, đôi mắt hiền từ cũng đã bạc màu thời gian và dường như ảng ảng nước. Bà ngồi bên lề đường phố. Trước mặt bà là mớ rau vườn cũng nhả nhúm già cỗi như bà. Rau đến đất, rau má, rau sam, rau nút áo xen lẫn với rau mã đề lùm xùm hoa rể đất cát. Đúng là mớ rau tập tàng. Loại rau không dành cho cư dân có tiền nơi đô hội.

Cô gái trẻ liếc ngang mẹt rau rồi ngoe nguẩy bỏ đi.

- Mua giúp già bó rau đi cậu.

Ánh mắt van lơn của bà lão làm hấn nao lòng, hấn không trách cô gái bởi hấn nghĩ tình thương thì ai cũng có còn đồng tiền thì đâu phải ai cũng kiếm được. Hấn ngồi xuống bên cạnh bà lão, khẽ khàng:

- Bao nhiêu một bó hở bà?

- Năm trăm thôi cậu.

- Thời buổi này, bó rau năm trăm thì làm sao sống hả bà?

- Đủ đồng mấm đồng muối thôi cậu ạ, cơm gạo có hội từ thiện cho rồi.

- Cháu ăn cơm tập thể nên không mua giúp bà được, cháu biếu bà hai ngàn ăn xôi bà nhé. - Vừa nói hấn vừa moi trong túi ra mấy tờ bạc nhàu nhĩ cẩn thận vuốt thẳng thơm rồi trao cho bà lão. Bà run run cảm ơn nhưng chưa cầm vội.

- Rồi cháu ăn sáng bằng gì? - Bà lão thấy hấn đâu có nhiều tiền.

- Bà cầm đi, đừng lo gì cho cháu.

Hấn để tiền lên mẹt rau rồi vù đi. Hấn thấy lòng mình thư thái, vui vui. Nhịn ly cà phê sáng để bà cụ có gói xôi no lòng là việc làm đâu có gì ghê gớm nhưng chẳng mấy ai làm nên hành động của hấn trở thành xa lạ. Hấn không muốn người ta nhìn hấn như nhìn một quái vật từ hành tinh khác đến nên thà thụt như kẻ trộm.

- Sí hảo. - Cô gái khi nãy dừng lại dưới tán cây bên đường vờ nghe điện thoại bởi cô kịp nhìn thấy hấn biếu tiền cho bà lão thì tính tò mò trong cô trỗi dậy. Cô quan sát hấn từ đầu chí chân, bộ đồ công nhân bạc

phéch, giày hạ há hốc. Một chút áy náy dâng trào. Đợi hấn mắt hút vào dòng người đi đường, cô quay lại.

- Bà bán cho cháu mấy bó đi, cháu mua luôn cho bạn.

- Rau hơi cứng, cô nấu lâu lâu một chút.

- Dạ, cháu biết.

Cô gái trao cho bà lão tờ giấy bạc mười ngàn. Hơn hấn đôi ngàn ấy chứ. Bà lão cúi xuống lọ mọ tìm tiền thối lại, khi ngược lên thì cô gái đã đi xa rồi. Bà dõi theo cái bóng dịu dàng, uyển chuyển kia xem có nhớ được gì không. Chịu. Lưng linh quá. Chỉ vài đường nét cong cong nhún nhẩy, huyền hoặc mà tạo hóa gắn kết lên hàng triệu con người có vóc dáng tầm tầm như cô gái ấy thì thánh cũng không phân biệt ai là ai được. Càng khó hơn khi phải ngắm nhìn từ phía sau. Cái phía mà mọi thứ như được rập khuôn bởi tính lười biếng của tạo hóa.

Ngày hôm sau cô gái đến sớm hơn hấn một chút. Cô mua hết mớ rau trên mẹt của bà lão cũng chỉ nhỉnh hơn mười ngàn. Cô tâm sự đã liên hệ với một bếp ăn từ thiện và được bạn bè ủng hộ tài chính nên từ nay bà sẽ không phải ngồi dưới nắng dưới mưa nữa. Cô gái trao cho bà địa chỉ của bếp ăn nọ và nhờ bà mang rau đến đó hằng ngày.

Nhận được số tiền lớn từ tay cô gái bà lão vui mừng lắm, bà đem tiền ấy đặt cọc lại cho các vườn rau nhỏ gần nhà. Bà muốn có nguồn rau ổn định. Giờ bà có nhiều thời gian để ngồi thư thả trầu nước với mấy bà bạn gần đất xa trời, ôn cố tri tân. Bà đem chuyện cô gái ra khoe hết người này, người nọ ai cũng mừng bà có phúc.

* * *

Mấy ngày nay trời không mưa nhưng không thấy bà lão ngồi bán rau, hấn lo lắng bồn chồn. Với đồng lương công nhân ít ỏi nhưng sống độc thân lại không tiêu xài hoang phí nên tháng nào hấn cũng dư tiền. Hấn mua một chiếc áo ấm khá đẹp nhưng chưa gặp bà lão để biếu được. Hấn tìm.

Sáng chủ nhật hấn dậy thật sớm, lang thang ra quán cóc ngồi nhâm nhi cà phê, hít thở không khí trong lành nhất của một ngày. Hấn ngồi đối diện gốc cây mà bà lão thường ngồi, vừa uống vừa quan sát người đi đường. Khi mặt trời chạm đỉnh cây sào cũng là lúc bà lão gánh rau đi qua. Hấn mon men theo sau bà tới bếp ăn từ thiện và chạm ánh mắt ngỡ ngàng của cô gái. Hấn cười

ruổi, cô gái cũng cười ruổi. Bà lão vui mừng khôn xiết, quàng tay hai người cười nói huyền thuyên.

- Cháu biểu bà chiếc áo. Mùa này sương muối nhiều. Cháu tìm bà cả tuần qua...

- May mà có cô đây giúp già nên đỡ dai nắng dầm mưa. Bà lão kể cho hắn nghe mọi chuyện.

Hắn và cô gái kết thân nhau từ đó. Hắn nhỏ hơn cô đôi tuổi, bằng cấp công nhân, không người thân quyến thuộc. Hắn là đứa trẻ bị bỏ rơi ngoài cửa chùa sống nhờ sự nuôi nấng của một bà mẹ quê. Khi hắn nhận biết lốm bốm về cuộc đời cũng là lúc mẹ nuôi hắn mất, hắn bỏ làng ra đi.

Cô gái là chủ tiệm chăm sóc sắc đẹp có thu nhập cao, tuổi ngập ghé ba mươi, ở với bà nội. Bà nội cô là người khó tính luôn cẩn nhắc cẩn nhần, chẳng trách cô phải nhỡ hàng đôi nơi. Bà sống rất mực thước nên cao không khòm xuống, thấp không vói tới... cháu bà.

Còn hắn là cái đĩnh rí gì mà thích đóng đầu thì đóng. Hắn biết nhưng không tự chủ được mỗi khi gần cô gái.

- Dù ai nói ngả nói nghiêng, lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. - Cô gái bông đùa.

- Thì vẫn ba chân đấy. - Hắn ồm ờ.

Cô gái dấm thùm thụp vào ngực hắn :

- Quý quyet này... Méo mó này... Sượng sùng này...

Hắn cười như nắc nẻ nói qua nụ hôn vụng:

- Chỉ đâu mà buộc ngang trời, tay đâu mà bịt miệng người thế gian. Sợ à?

- Không sợ, nhưng tay chân gì mà tham lam thế.

- Xin lỗi...

Hắn ôm cô gái vào đôi tay rắn chắc như cái gọng kìm của mình, và tưởng như nghe được tiếng kêu thảng thốt từ trái tim cô.

* * *

Chuyện tình yêu của hai người rồi cũng tới tai bà nội cô gái. Bà gọi hắn đến quát tháo âm ỉ:

- Nếu cậu còn có lòng tự trọng thì hãy tránh xa cháu gái tôi, nó đáng chị hai cậu lắm chú!

- Cháu đã làm gì nên tội, thưa bà.

- Chẳng tội tình gì. Cậu xem căn nhà này cũng khá to đấy chú!

Hắn tìm cách lánh xa cô gái từ đó nhưng bà lão bán rau luôn làm ngược lại. Bà kêu gọi hai người tích cực tham gia làm từ thiện khi thì nơi này, khi thì nơi kia. Bà muốn lửa gần rơm sẽ bén, vẫn mớ cuộc đời sẽ thành tàn tro.

- Hôm nào già qua nhà nói chuyện phải trái với bà nội con. - Bà lão thì

thăm với cô gái.

- Không ích gì đâu bà. Nội con thuộc lớp người xưa nay hiếm, thích môn đăng hộ đối.

- Ăn đời ở kiếp gì đó với túi bạc nén vàng. Chết, mắt mở thao láo.

Cô gái im lặng nhìn về xa xôi.

Còn hắn vẫn ngọt ngào với cô gái nhưng chỉ bằng lời, vòng tay âu yếm xưa đã thuộc về quá khứ.

Không giận hờn cũng không hề oán thán hắn, cô gái chỉ trách bà nội mình không hiểu cho cô là tuổi thanh xuân chỉ có một thời. Kiếm được người đàn ông thật thà để yêu khó như mò kim đáy biển. Hai người vẫn đi thiện nguyện, vẫn làm công đức nhưng không cách nào làm cho họ gần nhau hơn.

Mùa xuân cũng vừa qua đi, mây xám rục rịch kéo đến. Đêm sẽ không còn vì sao sáng nào để cho họ nhìn lên bầu trời xem sao chiếu mệnh mình đâu. Không nói nhưng hai người đều biết "sao chia lìa" chưa chịu buông tha họ. Tự giải phóng mình chẳng, theo tiếng gọi con tim? Hay mãi giam mình trong bốn bức tường gia giáo cũ kỹ nhưng rắn chắc vô cùng. ■



Phóng sanh, phóng đăng trên sông Hương

LÊ THỊ CHÂN TÚ

Những chiếc thuyền du lịch tắt máy dập dềnh. Nhịp phách, tiếng đàn hòa với lời ca lan tỏa trong cái mênh mang của sông nước... Sau mỗi lần biểu diễn ca Huế, các nghệ nhân mời du khách thả một chiếc đèn để cầu nguyện. Trên dòng sông êm, những chiếc hoa đăng trông xa như những đốm sáng lấp lánh... Vào các ngày lễ lớn hoặc ngày rằm, mồng một, tại chùa hay tư gia, người ta thường hay phóng sanh để cầu nguyện cho chúng sinh hay hồi hướng cho hương linh những người đã mất. Đó là nếp sinh hoạt văn hóa và tâm linh của người Huế. Nhưng chưa bao giờ tôi được chứng kiến một buổi lễ phóng sanh, phóng đăng có qui mô lớn như thế trong ngày Phật đản cách đây khoảng sáu năm do Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán tổ chức.

Bốn giờ chiều. Thuyền rời bến, ngược lên thượng nguồn sông Hương. Có đến tám chiếc thuyền rồng du lịch đôi cỡ lớn. Rất nhiều các thầy, các sư cô và Phật tử đủ mọi thành phần, lứa tuổi. Mỗi thuyền được tổ chức như một đơn vị nhỏ. Công tác chuẩn bị được tiến hành một cách tự nguyện. Một nhóm gắn đèn sáp vào những đèn giấy hình hoa sen đủ màu sắc. Đàng kia một số người sẵn sóc mấy xô cá. Nhóm khác chuẩn bị cơm hộp chay cho những người tham dự. Không ai ở không. Tất cả đều muốn làm cái gì đó, lòng riu rít một niềm vui.

Đoàn thuyền lướt đi trên dòng sông êm. Từng chiếc một nối đuôi nhau. Cờ Tổ quốc và Phật giáo trước mũi thuyền tung bay trong gió. Bỏ lại sau lưng những âm thanh náo nhiệt của sinh hoạt phố phường. Chỉ còn duy nhất tiếng máy thuyền khuấy động không gian yên tĩnh. Trận mưa hiếm hoi giữa mùa hè sáng hôm ấy làm không khí dịu hẳn. Mọi vật như vừa được tắm gội, tươi tỉnh hẳn lên. Trời ngăn ngắt, nước mênh mông, bờ

bãi hai bên xanh rờn nối tiếp nhau. Giữa khoảng xanh bất tận ấy, đột ngột hiện ra những mảng đỏ rực của hoa phượng đang thời nở rộ. Có bóng người ẩn hiện trên bến nước, họ ngẩng đầu nhìn đoàn thuyền đi qua với vẻ tò mò. Đám trẻ con trên mũi thuyền của một xóm vạ ùo vẫy tay, reo hò chào đón. Những chiếc thuyền câu thanh mảnh tung lưới trong ánh chiều vàng rực. Thỉnh thoảng, có những chiếc thuyền chở cát nặng đi ngược chiều, lòng thuyền mấp mé nước, thấp thoáng bóng người lao động da rám nâu màu nắng gió. Tất cả toát lên vẻ đẹp của cuộc sống đơn sơ, bình dị.

Ở đây thật chẳng có gì ngăn nổi tầm mắt con người. Xa xa, dãy Trường Sơn xanh lam, mờ ảo trong bóng chiều. Mặt trời đã rơi hẳn về bên kia núi. Ráng vàng của buổi chiều tà còn sót lại nhuộm hồng những mảng mây chung quanh, vẽ nên những hình thù kì lạ. Tầm mắt con người dễ bị hút vào khoảng sáng độc nhất, cuối cùng ấy, len vào tận mấy tầng mây, bay bổng với những ký ức về một thế giới thần tiên của một thời tuổi nhỏ. Trong khoảnh khắc, khi ta buông bỏ được những lo toan tạp nhạp của cuộc sống thường ngày, một buổi hoàng hôn cũng như bao buổi chiều khác lại hiện ra với vẻ lộng lẫy đến bất ngờ. À, thì hóa ra thiên nhiên bao giờ cũng vô tư và hào phóng. Chỉ khi lòng ta mở ra thênh thang như bầu trời kia chẳng hề muốn níu giữ áng mây bay thì chính lúc ấy, mọi vật chung quanh sẽ bừng sáng với vẻ Đẹp diệu kỳ và lòng ta sẽ có được hạnh phúc và an lạc thực sự.

Đoàn thuyền đến ngã ba, nơi gặp gỡ giữa hai nhánh tả trạch và hữu trạch của dòng sông Hương, thì ánh sáng cuối cùng cũng vừa tắt. Những chiếc thuyền tách nhau, vây thành một vòng tròn lớn. Lễ phóng sanh bắt đầu. Giữa khoảng trời nước bao la, tiếng tụng kinh hòa trong tiếng chuông, tiếng mõ loáng thoáng vang lên từ chiếc thuyền chính. Mùi trầm hương trên thuyền



phảng phất. Những con cá đầu tiên được đưa xuống nước. Tất cả mọi người tập trung sự chú ý vào đó. Những con sức khỏe, quẫy mạnh đuôi, bắt nhíp được ngay với môi trường quen thuộc, mất dạng dưới dòng sông sâu. Có con chậm hơn. Nhưng cũng có một số con sức yếu, nổi lênh bênh. Chúng tôi lo lắng không biết chúng có sống được không. Chúng đã có cơ hội diệu kỳ để được giải thoát. Nếu không sống được thực là đáng tiếc. Nhưng biết làm sao được. Người hay loài vật đều có số mệnh riêng. Nhưng dù thế nào, chúng cũng đã được trở về môi trường tự do, quen thuộc. Chúng đã về nhà... Lúc ấy, bên cạnh tôi vang lên một giọng thanh thanh: "Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát". Lập tức, tất cả mọi người đồng thanh cất tiếng. Giọng nam hòa với nữ. Trẻ với già. Xuất gia cùng với thế tục. Chúng tôi đứng bên nhau cùng cất tiếng niệm danh hiệu vị Bồ-tát biểu tượng của lòng từ bi và vô cùng gần gũi với chúng sinh. Không phải chỉ cầu nguyện để tiếp sức cho bầy cá vừa được giải thoát dưới kia, mà cầu nguyện cho tất cả chúng sinh, nhất là chúng sinh đang chịu khổ nạn.

*... Chúng sinh bị vây bủa
Bằng vô lượng khổ nạn
Quan Âm trí mẫu nhiệm
Hay cứu khổ thế gian
Người đủ lực thần thông
Rộng tu các phương tiện
Mười phương các cõi nước
Nơi nào chẳng hiện thân...*

Tôi không thể được gọi là Phật tử vì lúc ấy tôi chưa quy y, chỉ thuộc trọn vẹn một bài kinh sám hối và vài danh hiệu Phật. Ít khi đọc kinh sách, đi chùa là để vui chơi, thưởng ngoạn cảnh đẹp, thỉnh thoảng ăn chay chút ít cho có phong trào. Lúc ấy, bỗng dưng trong tôi trào lên một cảm xúc mới lạ. Tôi nghe tiếng niệm Phật

của mình vang lên, rõ, to và thành kính. Tôi thấy mình có mối liên hệ mới mẻ với những sinh vật dưới kia và những người chung quanh. Những sinh linh nhỏ bé mà trước kia tôi không hề để ý, bây giờ sự sống của chúng đối với tôi bỗng dưng có ý nghĩa. Và những con người đứng bên tôi, chỉ vài giờ trước đây thôi còn xa lạ, bây giờ thật chan hòa và gần gũi.

Phóng sanh xong, đoàn thuyền trở về. Lễ phóng đăng bắt đầu. Ai cũng háo hức muốn tự tay mình thả một chiếc đèn kèm theo một lời cầu nguyện. Tôi cũng thế. Lần đầu tiên, tôi không cầu nguyện một điều gì đó cho riêng mình mà mong sao mọi sự an lành đến với tất cả. Tôi vẫn còn giữ ấn tượng mạnh về hình ảnh một cô gái, một nữ đoàn sinh Gia đình Phật tử. Áo dài lam, huy hiệu hoa sen trên ve áo. Cô nghiêng người xuống mé nước, gió sông lồng lộng phất phơ mái tóc dài. Ánh đèn trên thuyền cùng với ánh nến chập chờn soi tỏ khuôn mặt hân hoan và ánh mắt ngời ngời. Cô nhìn theo chiếc hoa đăng màu đỏ đang từ từ trôi xa... Cô gái trẻ ấy đang cầu nguyện điều gì? Chắc phải là một điều tốt đẹp... Những chiếc đèn lần lượt được thả xuống nước. Cả dòng sông đêm bỗng chốc trở thành một dòng sáng lung linh... Ánh sáng của từ bi và trí tuệ.

Trên đường về, hòa trong dòng người đi dự lễ, tôi gặp nhiều du khách đủ mọi quốc tịch. Da trắng, da đen, da vàng... Họ có thể là Thiên Chúa giáo, Tin Lành, hay Hồi giáo... Tất cả đều hân hoan trong niềm tin yêu, chia sẻ. Một gia đình, tôi đoán thế, có ba người chờ nhau trên một chiếc xe máy. Thành bé chừng năm tuổi, tóc vàng tơ, cầm trên tay lá cờ Phật giáo vẫy vẫy. Đèn đỏ xe dừng, tôi vẫy tay chào họ: "Hello." Người đàn ông đáp lại bằng nụ cười thật tươi. "Hello. Xin chào." Qua ngã tư, bóng họ khuất trong đoàn người xuôi ngược...

Một ngày tuyệt vời! Thật hạnh phúc và tuyệt vời hơn khi trong ta trào lên cảm giác: Ta với tất cả là một. ■

Nghĩ về

hương đức hạnh

HUỆ THÀNH MANG VIÊN LONG

Nói đến mùi hương, người ta vẫn khao khát các loại nước hoa như Chanel N°.5 hay Clive Christian N°.1. Tuy nhiên, ngay cả những loại nước hoa siêu đẳng và hết sức đắt tiền ấy cũng chỉ có thể tỏa hương theo chiều gió trong một khoảng thời gian nhất định. Thế nhưng có một loại mùi hương chẳng những lan xa hơn, mà lại có khả năng bay ngược chiều gió đến tận muôn phương, hơn nữa, có thể xông ngát tận chư thiên và giữ mãi về sau. Đó là Hương Đức Hạnh.

Thật vậy, trong kinh *Pháp Cú*, phẩm *Hoa* (Puphavagga), Đức Phật dạy: *Hương các loại hoa thơm - Không ngược bay chiều gió - Nhưng hương người đức hạnh - Ngược gió khắp tung bay* (kệ số 54).

Có người sẽ hỏi: Vậy chúng ta phải làm những gì mới có thể có được mùi hương kỳ diệu ấy? Xin thưa: bất cứ ai có tâm nguyện thực hành những điều hết sức đơn giản trong cuộc sống hàng ngày, sẽ “sở hữu” được loại nước hoa “Đức Hạnh” mà không tốn kém gì cả. Điều đơn giản ấy là gì? Cũng trong kinh *Pháp Cú*, phẩm *Phật Đà* (Buddhavagga), Đức Phật dạy, *Không làm mọi điều ác - Thành tựu các hạnh lành - Tâm ý giữ trong sạch...* (kệ số 183). Quả thật, chỉ cần làm được điều đơn giản ấy thì hiện đời ta được an vui, mà đời sau cũng được viên mãn ý nguyện. Không làm các điều ác – bao gồm tất cả những hành vi dù nhỏ mà có thể gây tổn hại đến người khác hoặc chúng sinh khác nói chung, như khiến cho người khác phải băn khoăn phiền não đau khổ. Người ta thường nghĩ chỉ có những “việc lớn” như gây thương tích, giết hại... hoặc làm tổn thương đến đời sống, danh dự, hạnh phúc... của người chung quanh thì mới gọi là việc “ác”; nhưng “việc nhỏ”, như sống phóng túng, buông lung, dùng lời khiếm nhã, ác ý, vu oan... chẳng lẽ lại không hề gì? Người ta đâu có hay rằng, *Chớ khinh điều ác nhỏ - Cho rằng ‘chưa đến mình’ - Như nước nhỏ từng giọt - Rồi bình cũng đầy tràn - Người ngu chứa đầy ác - Do chất chứa dần dần.* (Phẩm Ác – Papavagga – kệ số 121).

Lại có người nghĩ, vì hoàn cảnh đời sống của bản thân

khó khăn, chẳng hạn như nghèo khó, rất ít thời gian... nên khó làm được “điều lành lớn” để có công đức, đức hạnh nên không cố gắng “thành tựu các hạnh lành”, nhưng họ đâu có biết rằng, *Chớ khinh điều thiện nhỏ - Cho rằng ‘chưa đến mình’ - Như nước nhỏ từng giọt - Rồi bình cũng đầy tràn - Người trí chứa đầy thiện - Do chất chứa dần dần.* (như dẫn trước, kệ số 122). Một lời nói khiêm nhu, hòa nhã, thiện lành, tùy hỷ với mọi người cũng là một điều lành vô cùng cần thiết mà tất cả ai ai cũng có thể làm tốt được. Đức Phật đã căn dặn rất kỹ: *Hãy gấp làm điều lành - Ngăn tâm làm điều ác - Ai chậm làm việc lành - Ý ưa thích việc ác* (như dẫn trước, kệ số 116).

Khuyên dạy về hương Đức Hạnh cần thiết cho mỗi người – nhất là Phật tử – Đức Từ phụ đã từng nhắc lại trong nhiều kinh điển; ở đây, Ngài đã ba lần nói về mùi hương kỳ diệu vô cùng thiết yếu ấy: *Hoa chiêm-đàn, già-la - Hoa sen, hoa vũ quý - Giữa những hương hoa ấy - Giới hương là vô thượng.* (phẩm *Hoa*, kệ số 55). Tiếp theo, Đức Thế Tôn lại dạy: *Ít giá trị hương này - Hương già-la, chiêm-đàn - Chỉ hương người đức hạnh - Tối thượng tỏa Thiên giới* (như dẫn trước, kệ số 56).

Khi đã “*Không làm mọi điều ác - Thành tựu các hạnh lành*” thì tâm ta sẽ luôn trong sáng, an tịnh trước mọi cám dỗ, mọi cấu uế của đời sống. Có Tâm an bình, thanh tịnh, thì tất cả sẽ dần dần tốt đẹp: *Tâm không đầy tràn dục - Tâm không hận công phá - Đoạn tuyệt mọi thiện ác - Kẻ tình không sợ hãi.* (Phẩm *Tâm* – Cittavagga – kệ số 39). Ngược lại, người có tâm luôn dao động, tối tăm thì sẽ “*như cá bị quăng lên bờ, luôn sợ sệt vùng vẫy*” để chờ chết!

Hương Đức Hạnh cũng có thể gọi là Hương Từ Bi, bởi vì cũng xuất phát từ ngọn nguồn Yêu Thương, Cảm Thông và Chia Sẻ!

Mùa Phật đản lại đến, niềm hân hoan chung cho cả Trời người đang trở về; ngày tưởng nhớ trí ân Đấng Cha Lành đã vì nỗi khổ đau của chúng sinh mà thị hiện, người con Phật cần phải “sở hữu” cho được thứ “hương Đức Hạnh” để thành tâm cúng dường chư Phật. Đó là phẩm vật cao quý nhất mà Đức Phật luôn mong đợi ở mỗi chúng ta... ■

T hừa hưởng một đời sống yên lành như hiện nay, chúng con luôn nghĩ nhớ đến ơn Quốc Tổ, qua tất cả nhân duyên nhiều thứ.

Cảm nhận được mối tương liên tương tác giữa mọi sự mọi vật, cái đập của cánh bướm đàng Đông vẫn có ảnh hưởng đến đàng Tây, chúng con hằng tri ân thiên nhiên phong phú, từ cảnh đồng ruộng sóng vườn của làng An Cựu Tây ngày xưa, của Cầu Ngói và làng Tô Đà, từ những nhà vườn Vạn Vạn, miếu Đại Càn, xóm Chuối đường Dayot, phố An Cựu, xóm kiệt 190 bờ sông Phan Chu Trinh cho đến những đô thị trong và ngoài nước, đến những trường lớp chúng con đã cắp sách đến học hoặc soạn bài đến dạy và đến các ngôi chùa cổ kính đã khai thị đạo mầu cho chúng con. Mọi người và mọi việc, bằng cách này hay cách khác, đã lần hồi đưa đẩy chúng con thọ ký Tam bảo để được yên lành như hôm nay.

Chúng con cảm nhận Từ Bi là nguồn gốc của sự sống cho nên chúng con thường nghiệm Tinh Thương mới là yếu tố chính để giải quyết các vấn đề khúc mắc của cuộc đời. Có Tinh Thương mới có thể sống theo nếp Vô Ngã vị tha, đẹp bỏ dần ái dục để xa lánh Tham, Sân, Si.

Trong cuộc sống, chúng con đã thọ nhận quá nhiều, không những từ các đấng sinh thành, Quý vị Tăng Ni, Quý Thầy Cô, Quý thân bằng quyến thuộc mà còn từ những nguyên nhân gây ra ngang trái lớn nhỏ.

Nghịch cảnh hay thuận duyên đều lần hồi dạy cho chúng con ngày càng cố gắng:

Sống theo “Triết lý chịu thua”

Sống không vương nợ

Sống vô ngã vị tha

Nay đã khá lớn tuổi rồi, mỗi lần năm hết Tết đến để đếm thêm một tuổi là chúng con ý thức được rằng chúng con đang gần đến giới hạn của đời người. Một trận bóng tròn được qui định chỉ kéo dài trong hai hiệp đấu 90 phút, cố gắng lắm thì thêm nửa giờ trong hai hiệp phụ và quá lắm thì cũng phải kết thúc sau khoảng thời gian ngắn đá phạt đền.

Nhằm ngày kỉ niệm thứ 50 chúng con thành lập gia đình, chúng con chợt nghĩ: tuy trong cuộc sống, cũng như mọi người, chúng con vẫn gặp nhiều mất mát đau thương, nhưng nhìn chung, phần chúng con vẫn được trong ấm ngoài êm.

Suốt 75 năm qua từ lúc chào đời, chúng con đã ân hưởng quá nhiều thứ, từ mọi phía. Vốn nghĩ Thọ nhận là tri ân, thường nhật chúng con luôn phải cố gắng sống xứng đáng để đền đáp công CHA nghĩa ME, còn trong ngày kỷ niệm này chúng con xin bộc bạch đôi lời sâu xa tạ ơn Phật Tổ, Quý Ông Quý Thầy, Quý Sư cô, Quý Thầy Cô, Tổ tiên nhiều đời, Quý vị bạn bè thân hữu và bà con quyến thuộc cùng con cháu xa gần mến thương.

Chúng con xin kính cảm ghi ơn những bài giảng Phật Pháp chúng con đã được nghe, những bài Quốc văn Giáo khoa thư chúng con đã được học. Cho phép chúng con được cảm tạ các chữ Quốc Học - Đồng Khánh mà âm thanh thật trù mền luôn gợi nhớ cho chúng con mối ân tình sâu đậm của bạn cũ trò xưa qua nhiều năm tháng trong lớp học với phấn trắng bảng đen và với cả quả bóng tròn Quốc Học vang danh một thời. Kính cảm cảm đề ngày Tạ ơn.

ĐN, Thành phố Huế



15 năm thành tựu và phát triển của GHPGVN tỉnh Phú Thọ

PHÁP TUỆ



Toàn cảnh Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ IV (2012-2017)



Ban Chứng minh và Chủ tịch đoàn tại Đại hội



Đại giới đàn Nguyệt Trĩ 1 năm Canh Dần - 2010

15 năm qua, tuy là một chặng đường không dài nhưng với sự nỗ lực của Ban Trị sự và chư Tăng Ni cùng Phật tử tỉnh Phú Thọ đã tạo dấu ấn to lớn về thành tựu và phát triển trong nhiều lĩnh vực của Phật giáo tỉnh nhà. Nhân dịp kính mừng Đại lễ Phật đản - 2557, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu những nét nổi bật trong hoạt động GHPGVN tỉnh Phú Thọ cùng bạn đọc gần xa.

■ CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vào hạ tuần tháng 06/1998, thực hiện sự chỉ đạo của TUGH, được sự chấp thuận của UBND tỉnh Phú Thọ, Đại hội đại biểu PG tỉnh Phú Thọ lần thứ nhất được tổ chức trọng thể tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, trong 02 ngày 27, 28-06-1998 với sự tham dự của 150 đại biểu đại diện cho 35.000 hội viên toàn tỉnh. Đại hội đã suy cử chức tôn đức vào Ban Trị sự gồm 21 vị, Ban Thường trực có 7 vị phụ trách 07 Ban ngành. Do điều kiện tình lúc đó chỉ có quý Sư Ni nên TWGH đã cử TT.Thích Viên Thành, Phó ban Thường trực THPG Hà Tây, viện chủ Tổ đình Hương Tích, Hà Tây (cũ) về làm Trưởng ban Trị sự, Sư thầy Thích Đàm Nhã làm Phó ban Thường trực, Sư cụ Thích Đàm Được làm Phó ban Trị sự. Toàn tỉnh có 62/270 xã, phường, thị trấn có Đại diện Phật giáo và 03 huyện Phong Châu, Thanh Ba và thị xã Phú Thọ là có Ban Đại diện PG.

Đến nhiệm kỳ IV GHPGVN tỉnh Phú Thọ đã có sự thay đổi và trưởng thành: BTS có 31 vị, Ban Thường trực có 09 vị phụ trách 10 ban ngành. 12/13 huyện, thành thị, thành lập được Ban Đại diện PG. 216/235 xã, phường, thị trấn thành lập được Đại diện Phật giáo. Toàn tỉnh có 95 chư vị Tăng Ni, 75.000 Phật tử được cấp giấy chứng nhận với 296 ngôi chùa và có nhiều ngôi chùa đạt di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh.

■ THÀNH TỰU CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ

1. Về mặt tổ chức: Thực hiện sự chỉ đạo của Hội đồng Trị sự và NQ. của BTS GHPGVN tỉnh Phú Thọ, Thường trực BTS đã ban hành các thông bạch, công văn hướng dẫn các Ban Đại diện Phật giáo như về tổ chức Đại lễ Phật đản, Đại lễ Vu lan - Báo hiếu, Đại lễ kỷ niệm 20 năm, 30 năm thành lập GHPGVN; Công văn hướng dẫn các hoạt động hành chính... Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, trụ sở GHPGVN tỉnh Phú Thọ mới sẽ được xây dựng trên khuôn viên khoảng 39.000m² tại xã Phù Ninh, H.Phù Ninh.

2. Các hoạt động chuyên ngành:

- **Công tác Tăng sự:** Tính đến ngày 17-10-2011, toàn tỉnh có: 51 vị Tăng, 30 vị Ni. BTS GHPGVN tỉnh Phú Thọ đã tổ chức được 04 Giới đàn truyền giới cho 44 giới tử. Kể từ năm 2006, chư Tăng Ni đều an cư tập trung tại Hạ trường do BTS tổ chức. BTS đã ban hành quyết định bổ nhiệm trụ trì cho 30 vị Tăng Ni. Tiếp nhận một số cơ sở tự viện do Phật tử hiến cúng Giáo hội. Tham dự các khóa Bồi dưỡng Trụ trì do TUGH tổ chức.

- **Công tác Giáo dục Tăng Ni:** BTS đã cử nhiều vị Tăng Ni đi tham học tại các trường Trung cấp Phật học, Học viện Phật giáo. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có 21 vị Tăng Ni có trình độ Cử nhân Phật học, 4 vị có trình độ Cao đẳng Phật học. Hiện BTS đang xúc tiến thành lập trường Trung cấp Phật học.

- **Công tác Hoằng pháp:** Thời gian qua, BTS tổ chức nhiều khóa Bồi dưỡng Hoằng pháp và Phổ biến kiến thức Pháp luật cho đại biểu của 12 Ban Đại diện Phật giáo và Phật tử tiêu biểu trong toàn tỉnh. Hội nghị đã vinh dự được cung đón HT.Thích Báo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp T.U và đoàn Ban Hoằng Pháp T.U về chứng minh. Ban Hoằng pháp Tỉnh hội đã gửi bài tham luận và cử đại biểu dự thi Diễn giảng Giáo lý và được Ban Hoằng pháp T.U

Vòng tay nhân ái



Ông Trương Hòa Bình, Bí thư TƯ Đảng và ông Phạm Tấn Nghĩa, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Anh văn Hội Việt Mỹ (người đứng thứ 6 và thứ 7 nhìn từ bên trái vào giữa) trao tặng 19 căn nhà tình thương cho bà con.

Vào ngày 27-4-2013, tại ngôi trường Phổ thông cơ sở cấp I & II đã tổ chức trang trọng lễ đổi tên trường sang tên của vị lão thành cách mạng Trương Văn Bang, nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp cùng với lễ trao tặng 19 căn nhà tình thương.

Quang lâm chứng minh buổi lễ, Phật tử cung đón Đại lão HT.Thích Đạt Đồng, Thành viên HDCM, viện chủ chùa Tôn Thạnh; Ni trưởng Tắc Nhị, viện chủ chùa Vĩnh Long cùng chư tôn đức Tăng Ni. Về phía chính quyền có sự hiện diện của ông Trương Hòa Bình, Bí thư TƯ Đảng, Chánh án Tòa án Tối cao VN, đại biểu Quốc hội; đại diện Tỉnh ủy và UBND tỉnh Long An, Huyện ủy và UBND H.Cần Giuộc cùng các ban ngành, đoàn thể.

Đầu tiên là buổi lễ đổi tên trường và kế đó là lễ trao tặng 19 căn nhà tình thương cho bà con nghèo ở các xã thuộc H.Cần Giuộc, Long An; gồm 3 căn nhà tổng trị giá 75 triệu do ông Phạm Tấn Nghĩa, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Anh văn Hội Việt Mỹ phát tâm và 16 căn nhà tổng trị giá 400 triệu đồng do ông Trần Lê Ngân, pháp danh Chiêu Quang và bạn hữu cùng Phật tử đạo tràng Phước Thành chung góp. Mọi người rất xúc động khi nghe phát biểu của đạo hữu Chiêu Quang: "... Chúng tôi chứng kiến hoàn cảnh quá khó khăn của bà con, vừa phải chạy ăn từng bữa, bệnh tật, lại không có một mái nhà lành lặn để che mưa, đỡ nắng, bản thân tôi và nhóm Phật tử đạo tràng Phước Thành cùng bè bạn ai cũng ứa nước mắt, ai cũng nhiệt tình đóng góp bằng tất cả tấm lòng và khả năng của mình mong



Chư tôn đức Tăng Ni tham dự lễ bàn giao nhà tình thương



Ông Trần Lê Ngân, Pd. Chiêu Quang đang phát biểu



để chia sẻ phần nào khó khăn với bà con địa phương mình...".

Buổi lễ kết thúc tốt đẹp và ước mong vòng tay nhân ái ngày càng mở rộng để góp sức cùng với cộng đồng chăm lo cho bà con lao động nghèo.

TÂM CAO

đánh giá cao. Ngoài ra, Ban Hoàng pháp và Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh hội đã phối kết với Ban Văn hóa TUGH tổ chức chương trình: Bồi dưỡng Hoàng pháp và Văn hóa Nghệ thuật Phật giáo, diễn ra từ ngày 01 - 03-12-2012 tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh để chào mừng Đại hội đại biểu PG toàn quốc lần thứ VII và ĐHĐBPG tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ IV thành công tốt đẹp.

- **Công tác Hướng dẫn Phật tử:** Ban Hướng dẫn Phật tử Tỉnh hội đã cử đoàn đại biểu tham dự Hội thảo Gia đình Phật tử và Hội trại thanh niên Phật tử do Ban Hướng dẫn Phật tử TW tổ chức. Ngoài ra, khuyến tiến các Phật tử tham dự các khóa tu, các buổi thuyết giảng giáo lý tại các chùa và chiêm bái các Thánh tích Phật giáo.

- **Công tác Nghi lễ:** Từ nhiệm kỳ I cho đến nay đã tổ chức lễ qui y cho khoảng 100.000 Phật tử. Các ngày lễ trọng như: Đại lễ Phật đản, Vu lan - Báo hiếu, Ngày vía Phật A Di Đà và Bồ tát Quán Thế Âm được tổ chức trang trọng. Đặc biệt, BTS đã phối hợp với Ban Tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương tổ chức thành công đại lễ "Nhập linh Trống đồng - Âm vang đất Tổ". để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng Phật tử và quần chúng.

- **Công tác Văn hóa:** Nhiều công trình chùa, nhà thờ Tổ trang nghiêm đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, như các chùa: Đại Bi, Báo Ngạn, Thiên Long, Am Đường và Phúc Long... Toàn tỉnh hiện có 296 ngôi chùa, trong đó có rất nhiều ngôi chùa mới được trùng tu, tôn tạo lên đến hàng tỷ đồng. *Nét văn hóa mới* là tổ chức các đám tang, hiếu hỷ theo nghi thức Phật giáo, trang nghiêm và lành mạnh. Thực hiện phong trào thi đua trở thành chùa "Tinh tiến" theo 3 tiêu chuẩn của TUGH đề ra. Đại diện Phật giáo từ xã, phường đến các huyện, thành thị đã gắn nội dung Đạo pháp với cuộc vận động "Học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

- **Công tác Từ thiện xã hội:** Phát huy tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật, chư Tăng Ni, Phật tử tỉnh Phú Thọ đã tham gia tích cực trong công tác từ thiện xã hội. Chỉ tính riêng dịp lễ Phật đản và Tết Nguyên đán, Ban Từ thiện xã hội đã tặng quà các hộ nghèo tại các huyện Yên Lập, Thanh Sơn... với tịnh tài và phẩm vật trị giá hàng trăm triệu đồng/năm. Các cấp Hội đã vận động hội viên xây dựng được 14 quỹ từ thiện các quỹ như: Phòng chống thiên tai, Vì người nghèo, Tình nghĩa, Trẻ em mồ côi tàn tật, v.v... Đặc biệt, Đại đức Trưởng ban Trị sự kiêm Cố vấn Ban TTXH đã kết hợp với Hội Bảo trợ Trẻ em Tàn tật và Mồ côi VN tỉnh Phú Thọ tặng quà đồng bào nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm. Thường xuyên ủng hộ chương trình "Nói vòng tay lớn" do Ủy ban T.Ư MTTQVN phát động với tổng trị giá hàng tỷ đồng. Kết quả trong 15 năm qua, chư tôn đức giáo phẩm, chư Tăng Ni và Phật tử tỉnh Phú Thọ đã làm từ thiện với số tịnh tài và phẩm vật trị giá khoảng 15,5 tỷ đồng...

Thay lời kết

Thành quả của những hoạt động Phật sự trên đây là niềm khích lệ lớn lao và là niềm vui mừng chung của chư tôn đức giáo phẩm, chư Tăng Ni, Phật tử tỉnh Phú Thọ trên bước đường hoằng hóa, phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Nhìn chung, xu thế phát triển chính yếu đem lại lợi ích cho cộng đồng, dân tộc và mục tiêu hộ quốc an dân... Thế mạnh này sẽ tạo đà cho sự phát triển của Phật giáo tỉnh nhà trên tinh thần Từ-bi-hỷ-xả, trong sự phát triển chung của quê hương đất Tổ và của cả nước.

Hoạt động Phật sự Chùa Hòa Quang



Chánh điện chùa Hòa Quang, Q.Thủ Đức, Ni sư TN Như Trí cấp Bằng công đức cho quý Phật tử chuyên tâm tu học và hộ trì Tam bảo



Ni sư TN Như Trí cấp Bằng công đức cho các Phật tử mãn khóa Giáo lý tại chùa



Ni sư trụ trì trước tiền điện đài Quán Thế Âm và chuẩn bị đàn tràng kính mừng Phật đản.



Cổ đức có dạy:
“Bụi thời gian dẫu bạc trắng đầu
Lòng ta vẫn hát cung đàn thời thơ ấu.
Ta uống nước giếng cũ thành màu
Bao lối mòn như mạch chảy vào ta”.

Thật vậy! Khi đứng trước vũ trụ mênh mông bao la, con người thật là bé nhỏ. Trong sự nhỏ bé yếu đuối ấy, con người tưởng chừng như dễ ngã quy trước thực trạng của cuộc đời. Nhưng con người làm nên chất liệu cuộc sống với thời gian và không gian trở thành một ý nghĩa giá trị, khi con người biết trân trọng hương vị *Phật tánh* vốn sẵn có, vô tận, bất sanh, bất diệt.

Trong muôn vạn loài hoa với nhiều hương sắc, không có loài hoa nào lộng lẫy, quyến rũ và rực rỡ như hoa sen. Từ ở bùn lầy nước đọng, thế nhưng khi hoa vừa hé nở lại ngát hương. Hương sắc hoa sen vừa thơm tho vừa mang màu tươi thắm không loài hoa nào sánh kịp. Sự thật cho thấy về chất liệu ủ mầm của “HOA SEN”, từ bùn rất hôi tanh “Tuy trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” đã minh chứng cho giá trị cao quý về tính vô nhiễm.

Nhằm hiểu thêm về tư cách và phẩm chất của các loài hoa hay giá trị tu học, đạo đức được trau dồi mà người tu sĩ Phật giáo thực hiện trong công tác Phật sự, để uơm mầm cho công đức hồi hương “*Âm siêu dương thới*” tại **chùa Hoà Quang** tọa lạc số 113 Lê Văn Chí, KP.3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP.HCM, ĐT: 083.8964452 – DD: 0913 621401.

BẢNG MỘT TÂM LÒNG.

Từ nhiều năm qua, Ni sư Thích nữ Như Trí thực hiện tâm nguyện, sau khi học xong lớp cao cấp giảng sư T.Ư GHPGVN, qua những lời giảng dạy của chư tôn thiên đức, thấm nhuần vào tri thức đạo đức để thực hiện công tác Phật sự Hoàng pháp thiếu nhi La Hầu La ngày nay:

■ *Đem Đạo vào đời*

Ni sư Thích nữ Như Trí – trụ trì chùa Hòa Quang, Q.Thủ Đức, nguyên là Thư ký Ban Đại diện Phật giáo không chỉ hoạt động Phật sự trong phạm vi hành chánh của vai trò thư ký mà Ni sư còn tổ chức phong trào hoàng pháp thiếu nhi. Song hành với công tác trên, Ni sư kết hợp với các chùa để thực hiện công tác từ thiện xã hội. Đồng thời tổ chức lịch trình thuyết giảng trong mỗi tuần Chủ nhật tại đạo tràng Pháp Hoa, tổ chức đàn Dược Sư Thất Châu, cung thỉnh Hòa thượng Từ Phước Minh chỉ đạo cho Ban Từ thiện xã hội. Hằng tháng hướng dẫn Phật tử tu học Phật pháp. Theo lịch thuyết giảng của Thành hội Phật giáo TP.HCM phân công sáng chủ nhật hàng tuần, tụng kinh và tập thuyết trình giáo lý.

Dù bất cứ ở nơi đâu, hoàn cảnh nào với trách nhiệm của một Giảng sư Ban Hoàng pháp GHPGVN TP.HCM; Ni sư Thích nữ Như Trí đảm trách Phật sự với phương châm “*Trụ Pháp Vương gia, trì Như Lai tạng*”. Do đó tại chùa Hòa Quang, Ni sư thường tổ chức thiết lễ cầu nguyện, thọ trì đọc tụng mỗi đêm tại đạo tràng từ 19 đến 21 giờ cho Phật tử về chùa tu học. Hướng dẫn Phật tử phát tâm Bồ-đề: nấu cơm từ thiện, ủng hộ nhà tình thương và tình nghĩa, đi ủy lạo vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc ít người.

Hòa mình cùng các bà con nghèo để xoa dịu những đau thương bất hạnh của trẻ em khuyết tật và người già neo đơn.

Với những thành tựu đã đạt được trong hoạt động Phật sự, tuy vẫn có khó khăn và thử thách phải vượt qua. Ni sư Thích nữ Như Trí và đạo tràng Phật tử chùa Hòa Quang được đánh giá cao trong hoạt động Phật sự và đã được tặng thưởng nhiều bằng khen, thư khen, giấy khen của các cấp chính quyền và Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong những năm làm việc tại Ban Đại diện PG Q.Thủ Đức, Ni sư Như Trí còn là thành viên UBMTTQVN quận và Hội Chữ thập đỏ.

■ Thành quả công tác từ thiện xã hội

Thể theo nguyện vọng và nhu cầu chung đồng đạo của các vị mạnh thường quân, các nhà hảo tâm có sự hoan hỷ của tự viện như:

- Chùa Long Đức, Gò Công Đông, Tiền Giang. - Chùa Bắc Sơn, Q.10, TP.HCM. - Chùa Long Quang, Gò Công Tây, Tiền Giang. - Chùa Phổ Minh, Q.Tân Bình, TP.HCM. - Chùa Hưng Phước, An Giang. - Chùa Phổ Hiền, H.Trảng Bom, Đồng Nai.

Ủng hộ từ thiện xã hội là 4.270 phần quà, trị giá 980.000.000đ.

Trong đó gồm có:

■ Tham gia các chuyến ủy lạo vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người (dân tộc thiểu số): 12 chuyến.

■ Tổ chức cấp phát quà: Xe lăn, xe lắc, xe đạp, cho học sinh khuyết tật, học sinh nghèo.

- Xe lăn 42 chiếc: 49.600.000đ.

- Xe lắc 32 chiếc: 61.200.000đ.

- Xe đạp 41 chiếc: 88.200.000đ.

- Ủy lạo:

Gạo: 3.200kg (320 phần): 69.600.000đ.

Mì: 2.000 thùng (2.000 phần): 292.600.000đ.

Mùng mền thuốc sữa đường và các thực phẩm phụ: 427.900.000đ.

Với tâm thức:

- Ngôi chùa không những là nơi sinh hoạt, tu tập mà còn là nơi nương tựa, sưởi ấm tâm hồn quy hướng, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo hay khuyết tật hoặc là quyền uy hay thế lực.

- Ngôi chùa là nơi đón nhận những con người có tín ngưỡng tâm linh, tự tại, trọn vẹn công đức. Với những nội quy tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn các khoá tu tập Chánh pháp.

Ni sư Thích nữ Như Trí, Giảng sư của Ban Hoằng pháp GHPGVN TP.HCM, viện chủ chùa Hòa Quang tại P.Linh Trung, Q.Thủ Đức đã kết hợp cùng đại chúng, các vị mạnh thường quân và các nhà hảo tâm. Tất cả mọi người đều nhất tâm hướng về Tam bảo để thực hiện công tác từ thiện, trong đó xin được tán thán công đức của quý Phật tử và chư liệt vị: Thạc sĩ Đặng Hồng Hạnh (Nhà giáo Ưu tú), ông Nguyễn Minh Hồng (Chủ tịch HĐQT – Hiệu trưởng Trường Bách Việt và Ban Giám hiệu Trường PTHCS Đông Dương), Nhà báo Phan Cát Tường, Chủ Doanh nghiệp gia công kinh doanh vàng: Ông Đỗ Thanh Danh, PD.Như Nhân và bà Lê Thị Thanh Đào, PD.Như Nhẹ, các Phật tử: Nguyễn Văn Xuân PD.Như Thiện, Lê Thị Ba, PD.Như Thời, Nguyễn Văn Xương, PD.Như Thổ, Vũ Thị Hường, PD.Như Định, Trần Thị Mười, PD.Như Đạt, Nguyễn Thị Tuyên, PD.Như Ngôn, Nguyễn Thị Hoa, PD.Như Ngô, Trịnh Thị Sửu, PD.Như Tịnh, Nguyễn Thị Thiệu, PD.Như Tâm. Cùng toàn thể nam nữ Phật tử các đạo tràng xa gần phát tâm ủng hộ trong công tác Phật sự chùa Hòa Quang của quý I/2013, từ ngày 01-01 – 15-04-2013.

Mọi người hòa thuận, cùng chung tay góp sức để xoa dịu



Ni sư TN Như Trí cùng phái đoàn từ thiện ủy lạo đồng bào nghèo



Ni sư TN Như Trí cùng chư Ni nhiều đàn thỉnh chư tôn đức chứng minh Đại lễ



Ni sư TN Như Trí và đồ chúng đi ủy lạo vùng sâu vùng xa và tặng quà đồng bào nghèo

những đau thương, hoàn cảnh cơ cực, khó khăn của bà con lao động nghèo bất hạnh trong cuộc sống. Đồng thời, gắn kết đạo vào đời cũng là mục đích cao quý của người con Phật. Phát huy giá trị truyền thống “con Hồng cháu Lạc” nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng. Các chương trình văn hoá nghệ thuật, du lịch tâm linh, từ thiện xã hội của Ni sư Thích nữ Như Trí, viện chủ chùa Hòa Quang, Q.Thủ Đức và Ban Từ thiện xã hội đem lại lợi ích chung cho cộng đồng, mong rằng những thành tựu trong công tác Phật sự của chùa Hòa Quang sẽ được nhân rộng hơn nữa.

Bài và ảnh THÍCH NỮ NHƯ ÁN

Lễ tưởng niệm

ĐỨC TỔ KIỀU ĐÀM DI VÀ CHƯ NI TIỀN BỒI



Quang cảnh buổi lễ tưởng niệm Đức Tổ Kiều Đàm Di



Ni trưởng Huệ Hương thay mặt BTC phát biểu



Chư vị Ni trưởng chúc mừng Ni trưởng Huệ Hương



Chư Ni dự lễ



Chụp hình lưu niệm

Vào sáng ngày mừng 6 tháng 2 Quý Ty (17-3-2013), tại Tổ đình Bửu Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phân ban Đặc trách Ni giới thuộc Ban Tăng sự tỉnh Đồng Nai tổ chức trang trọng **Lễ tưởng niệm Đức Tổ Kiều Đàm Di, vị Ni đầu tiên lãnh đạo Ni đoàn thời Đức Phật và chư vị Thánh Ni, chư vị Ni giới tiền bối hữu công Phật giáo Việt Nam.** Quang lâm chứng minh buổi lễ, đại chúng cung kính cung đón chư tôn đức giáo phẩm, chư Ni trưởng, Ni sư Phân ban Đặc trách Ni giới T.U, các tỉnh bạn và trong tỉnh Đồng Nai, quý vị lãnh đạo chính quyền địa phương cùng các ban ngành, đoàn thể và đông đảo chư Ni và Phật tử tham dự.

Sau phần nghi thức, Ni trưởng Huệ Hương thay mặt Ban Tổ chức phát biểu ý nghĩa của buổi lễ nhằm ôn lại ân đức cao dày của Đức Tổ Kiều Đàm Di.

“Cách đây hơn 2.600 năm, có một nữ thánh nhân tại xứ Devadaha nước Koly (Cầu Ly), hoàng hậu Gotami là Di mẫu của Đức Phật. Lệnh bà ý thức được sự lý vô thường đã từ bỏ lối sống vương giả, phát đại nguyện xuất gia, được trời người hỷ lạc, hoan ca. Đó là vị phụ nữ Đại Ái Đạo Kiều Đàm Di. Thật là một ân đức to lớn cho Ni đoàn thế giới nói chung, Ni giới Việt Nam và tỉnh Đồng Nai nói riêng.

Đức Tổ Kiều Đàm Di là vị Tỳ-kheo-ni đầu tiên, bậc thượng thủ Đại Thánh Ni lãnh đạo Ni đoàn thời Đức Phật. Lệnh bà là một nhà cách mạng đầu tiên giải phóng phụ nữ mang lại sự công bằng, bình đẳng cho nữ giới trong lịch sử nhân loại thời phong kiến. Di mẫu được Đức Phật ban hành những giới luật cần thiết để đứng ra thay Đức Thế Tôn dạy dỗ Ni lưu và lãnh đạo Ni đoàn. Di mẫu đã giữ trọn những vai trò như người cha nghiêm từ, như bà mẹ hiền hòa, như vị thầy khải kính, vị lãnh đạo tài ba và đức độ.

Đức Thế Tôn thường động viên Lệnh bà và các vị Thánh Ni, như trong đoạn kinh *Tương-ung-bộ* và kinh *Trung-bộ* đã dạy: “*Như cổ xe dành chở người, thì bất luận nam hay nữ, nghèo hay giàu đều được đi trên cổ xe đó.*

Cũng vậy, cả nam hay nữ đều có thể thực hành pháp phương tiện đạt đến Niết-bàn”. Lúc bấy giờ chư vị Thánh Ni đã thấm nhuần lời dạy của bậc Đạo Sư, nỗ lực tinh tấn tu tập nên đạt được nhiều quả vị cao quý như chư vị Tỳ-kheo Thánh đệ tử Tăng. Điều đó đã được chứng minh trong *phẩm thứ V, Tỳ-kheo-ni kinh Tăng-nhất A-hàm*. Nhất là lúc Di mẫu sắp viên tịch, Đức Phật nói với Lệnh bà: “*Này Kiều Đàm Di mẫu, hãy thể hiện thân lực diệu kỳ để xoa tan ngộ nhận lẫn quân trong đầu những người còn đang ngờ vực về tài trí nữ giới*”. Lúc bấy giờ, Đức Di mẫu ngồi kiết già nhập định, nhập xuất từ sơ thiên đến tứ thiên và diệt tận thọ tưởng định, sau đó tức khắc Đức Di mẫu nhập diệt và cùng lúc này 500 vị Thánh Ni cũng ngồi kiết già và phát nguyện lần lượt nhập diệt. Đức Thế Tôn đích thân đưa nhục thân Đức Kiều Đàm Di đến chỗ hỏa thiêu, lấy gỗ chiên đàn chất lên trên mình Di mẫu và chủ trì lễ trà tỳ. Đồng thời, sai người đem xá-lợi của Di mẫu cùng năm trăm vị Thánh Ni xây tháp phụng thờ...

Gương hạnh Đức Di mẫu và chư vị Thánh Ni như một ánh đuốc soi đường cho Ni giới PG Việt Nam. Chư vị tiền bối Ni giới PG Việt Nam xuất hiện rất sớm từ thời Bà Trưng, Bà Triệu như công chúa Phương Dung, bà Bát Nàn, bà Vĩnh Huy, bà Thiều... Tiếp nối truyền thống cao quý nêu trên, chư Ni trưởng, Ni sư trải qua nhiều thời kỳ được xuất gia thọ giới với các bậc cao tăng đã làm nên trang sử Phật giáo VN như Ni sư Diệu Nhân (công chúa Lý Ngọc Kiều - 1042-1113 thời nhà Lý), Ni sư Tuệ Không, Sư bà Diệu Hương, Sư bà Diệu Không (1905-1997) và các vị Ni trưởng: Như Thanh (1911-1999), Diệu Tịnh, Diệu Tấn, Giác Nhẫn, Tâm Nhân, Hồng Nga, Diệu Kim... Riêng ở đất Trấn Biên, Đồng Nai có Ni trưởng Bình Lộc...

Với công hạnh và công đức cao dày của Đức Tổ Kiều Đàm Di, chư vị Thánh Ni và chư vị Ni giới hữu công Phật giáo Việt Nam là một ngọn hải đăng soi sáng rừng thiên cho hàng Ni lưu hậu học...”

Buổi lễ tưởng niệm được diễn ra trong bầu không khí ấm áp đạo tình và thập phần viên mãn.

Được biết, Phân ban Đặc trách Ni giới thuộc Ban Tăng sự tỉnh Đồng Nai trong nhiều năm qua đã có những đóng góp tích cực cho ngôi nhà chung Giáo hội, luôn chấp hành đúng phương châm “*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*” và tuân thủ sự chỉ đạo của chư tôn Thường trực BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai. Cùng với sự nỗ lực, kiên trì vượt khó, thực hiện đúng với câu “*Tích cực phục vụ chúng sanh tức là thiết thực cúng dường chư Phật*”, Ni giới Đồng Nai đã trích phần chi phí trong sinh hoạt của mình làm công tác từ thiện trong những năm qua đạt được trên 30 tỷ đồng...

Kết nối yêu thương...

NGUYỄN BÔNG



Gặp mặt cuối năm (24-1-2013) tại Trung tâm Unesco VHNTTTT với sự tham dự của GSTS Trần Văn Khê, GS. Tăng Kim Tây, Nhà KH Lê Văn Tuấn....



Anh Chí Đạt và Đại tá hồi hưu Nguyễn Quốc Bình, nguyên Giám đốc BV.115 - BS chuyên khoa 2, Thầy thuốc Ưu tú trao quà cho đồng bào nghèo ở xã Thanh Bình, Đồng Tháp



Tham dự tổng kết hoạt động nhân đạo.



Khám bệnh và tặng quà cho hơn 100 cháu cô nhi ở chùa Diệup Pháp, Ấp Long Cang, Long Thành, Đồng Nai.



Đoàn bác sĩ thiện nguyện và các nhà hảo tâm khám bệnh và tặng quà ở xã Mỹ Bình, H.Tân Trụ, Long An.

Vừa gặp nhau tay bắt mặt mừng, anh Chí Đạt báo tin vui sắp có đợt phát 400 phần quà cho bà con lao động nghèo đầu năm ở Phòng khám từ thiện Nam Thành thánh thất (NTTT). Quen nhau đã lâu, tôi biết tính anh luôn quan tâm đến việc phước thiện; do đó có bao nhiêu tiền dành dụm, lương hưu, người thân nước ngoài tặng và các cháu biểu là anh đều tập trung vào công tác từ thiện.

Chí Đạt là tên thường gọi và là pháp danh còn tên thật và học vị của anh là Thạc sĩ Nguyễn Hữu Nhơn. Xuất thân từ cán bộ Công ty Vật tư TH TP.HCM sau đó anh liên tiếp đảm nhận các chức vụ Phó TGD Công ty Liên doanh Phúc Minh, Giám đốc KS nhà hàng Thiên Tuế, PGĐ Trung tâm KD Tổng hợp - Công ty XNK TH Sài Gòn... Với tính cách hoạt bát, năng nổ trong công tác, hết mình cống hiến cho cơ quan nên anh đã được: Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, Chủ tịch UBND TP.HCM tuyên dương "Người tốt việc tốt" các năm 1977, 1996, 2009 và nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp thành phố, quận, huyện... Với tâm nguyện đời đạo song tu, trách nhiệm chính trong đạo là Chánh Hội trưởng NTTT, Trưởng ban ĐH phòng khám từ thiện NTTT (CTĐ quận 1) và anh còn là một trong những người sáng lập Khối giao lưu giữa các Hội thánh Cao Đài và trong tổ chức Đại đạo. Ngoài ra, anh còn là Cố vấn Ban VHXXH Trung tâm UNESCO - Văn hóa TTTT và Cố vấn Đoàn thầy thuốc tình nguyện Hội CTĐ TP.HCM.

Nhớ lại ngày trước, vào khoảng thập niên 1950-1960 thân sinh anh Chí Đạt là cụ Đông y sĩ Nguyễn Văn Đức đã phát tâm lập một tủ thuốc phước thiện tại nhà 345 Bến Chương Dương - Sài Gòn 2 để giúp đỡ người dân nghèo bị bệnh tật không có tiền mua thuốc thang; tạo cơ duyên cho anh sau này. Từ năm 9 tuổi, vốn là cậu bé ngoan luôn theo cha đến Nam Thành thánh thất, gieo duyên lành với đảng Chí tôn. Lớn lên anh tìm tòi học tập giáo lý Đại đạo và của Đức Phật, từ đó anh nghiệm ra chân lý: "Các Ngài vì thương xót chúng sanh luân hồi khổ đau trong vòng lục đạo mà thị hiện thể gian chỉ bày phương tiện tu hành giải thoát...". Do đó, anh siêng năng tu tập và âm thầm đóng góp từ thiện giúp đỡ người

cơ ngật. Năm 1964, từ cậu học sinh trường Pétrus Ký cho đến nay, anh đã cảm tác được khoảng ngàn bài thơ về quê hương, đất nước, con người và đạo pháp, được các nhạc sĩ Hội Âm nhạc TP.HCM và Phật giáo phổ nhạc của 20 bài thơ, đặc biệt có 1 bài với 300 câu thơ đã trở thành nhạc phẩm *Trường ca dâng Mẹ* vào năm 2012 với tiếng hát của ca sĩ Hoàng Yến và 2.500 lượt người nghe trên Google. Về phương diện lịch sử chọn truyền của đạo Cao Đài, anh chấp bút và hoàn thành quyển sử này vào năm 1994...

Vào năm 1993, hội đủ duyên lành, anh nỗ lực vận động thành lập Phòng khám từ thiện NTTT tại số 126 đường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM. Tuy bước ban đầu còn chật vật về nguồn tài chính. Nhờ uy tín và tấm lòng thiện nguyện, anh đã đón nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các bạn bè, nhất là những vị bác sĩ giỏi góp sức. Phòng khám từ thiện NTTT nhanh chóng trở thành một địa chỉ thân quen của người dân nghèo. Anh tâm sự: "Nhiều bệnh nhân lâm phải trọng bệnh, tường chừng như không qua khỏi, do không có điều kiện chạy chữa thuốc men, nhưng khi đến nơi đây được chúng tôi chữa trị miễn phí, hồi phục sức khỏe họ rất mừng và chúng tôi cũng vui lây". Tiếng lành đồn xa, cơ quan y tế và chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ, các nhà hảo tâm giúp đỡ tịnh tài... Sau gần 20 năm hoạt động, Phòng khám từ thiện NTTT đã khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho 500.600 lượt bệnh nhân, giúp họ tìm lại được sức khỏe và an vui trong cuộc sống. Ngoài ra, anh Chí Đạt còn đưa đoàn bác sĩ thiện nguyện sang Campuchia thay thủy tinh thể cho 500 người nghèo và tặng quà cho 400 bệnh nhân cũng như tổ chức các chuyến đi cứu trợ đồng bào bị bão lũ ở các tỉnh miền Trung...

Với những hoạt động tích cực đóng góp "tốt đạo, đẹp đời" và dù ở tuổi ngoài lục tuần, trong lòng anh anh Chí Đạt vẫn luôn trào dâng nhiệt huyết mang niềm vui cho người dân nghèo, rất đáng trân trọng. Anh Chí Đạt tâm sự: "... Trong xã hội còn có biết bao người nghèo đang bị tật bệnh, kém may mắn, khuyết tật, cơ nhỡ. Nên tôi tuy thân già nhưng sức vẫn còn trẻ, quyết tâm theo cùng đoàn bác sĩ thiện nguyện, các nhà hảo tâm lặn lội đến các vùng sâu, vùng xa và nơi bán làng xa xôi, mong mang lại tình thương và chia sẻ những đau thương của bà con mình".

Kết nối yêu thương trong công tác từ thiện của anh Chí Đạt; ngoài sự góp sức chung lo của bạn bè, bạn đạo và các nhà hảo tâm... còn phải kể đến sự đồng thuận của gia đình: Chị Nguyễn Thị Lài, là người bạn đời thuần hậu, đảm đang của anh luôn chăm sóc cho gia đình êm ấm và sự ủng hộ nhiệt tình của các con anh là Bạch Trinh, Bạch Kim, Bạch Ngân và nghĩa nữ Ngọc Bồn...



Đón đọc tác phẩm mới của nghệ sĩ Bảo Cường



❶ Bộ Tự truyện “**Vượt qua bão giông**” gồm có 3 cuốn, sách dày 900 trang, được chuyển ngữ “*Việt-Anh, Việt-Pháp, Việt-Trung*”. Gồm các dịch giả trong nước và nước ngoài: Dịch giả, giáo sư, tiến sĩ, Hạ Lộ, tiến sĩ Liêu Linh chuyển “*tiếng Trung*”, dịch giả Nguyễn Tiến Văn ‘*tiếng Anh*’, dịch giả Bảo Chân “*tiếng Pháp*”. Tái bản NXB Văn Học 2012.

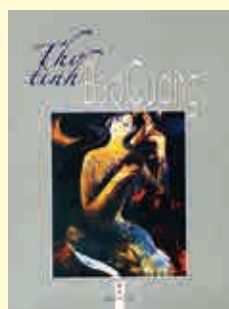
❷ *Bút ký viết tại Mỹ*
“**Nửa vòng đất lạ - Buồn vui xứ người**”
sách dày 600 trang.
Tái bản NXB Văn Học 2011.



❸ “**Bảo Cường – Tác phẩm và dư luận**” NXB Văn Học 2012.



❹ “**Thơ Tình Bảo Cường**” NXB Văn Học 2012.



❺ “**Quê hương nỗi nhớ**”
Thơ. NXB Hội Nhà Văn 2013.



❻ “**Góp nhặt buồn vui**” *Tạp văn*. NXB Hội Nhà Văn 2013.

“**Văn thơ ai rớt bên đường
Mai sau góp nhặt chút hương dâng đời**”

Phát hành tại:

- ↪ Nhà sách “Nhân Văn” Công viên Lê Thị Riêng, Q.10, TP.HCM.
- ↪ Nhà sách “Lạc Việt” 82 Hùng Vương, Thừa Thiên Huế.
- ↪ Nhà sách “Nhà sách Nhà Văn Hóa Thanh Niên” 4 Phạm Ngọc Thạch, TP.HCM.
- ↪ Tư gia: 25/3A Lê Văn Sỹ, P.13, Q.3, TP.HCM. Sau chợ Nguyễn Văn Trỗi. ĐT: 091 8209103.
Email: nghesibaocuong@yahoo.com

Trân trọng kính mời,
Tác giả **BẢO CƯỜNG**

Nhà sách

TRÍ TUỆ

Kính mừng

*Đại lễ Phật đản
DL 2557*



CHUYÊN PHÁT HÀNH CÁC LOẠI SÁCH NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC, TRIẾT HỌC, VĂN HỌC
VÀ CÁC VĂN HÓA PHẨM PHẬT GIÁO

203 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38.395.296, (84-8) 22.194.522, Fax: (84-8) 38.642.396
Email: lamhloc_vpbank@yahoo.com
vuthinh@gmail.com

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TP. HỒ CHÍ MINH
BAN VĂN HÓA

THÔNG BÁO

Mời tham quan triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Phật giáo Mừng Phật đản 2557

Ban Văn hóa Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh
Trân trọng kính mời quý Phật tử, quý đạo hữu xa gần hoan hỷ dự
cuộc triển lãm **MỪNG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2557**,
Tưởng niệm 50 năm ngày **BỒ-TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC** và các **Thánh tử Đạo**
Vị Pháp Vong Thân trong Pháp nạn 1963 (ở miền Nam VN)
được tổ chức tại Nhà Truyền thống Thành hội Phật giáo
(chùa **PHỔ QUANG**, số 3 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình)
Khai mạc lúc 8 giờ ngày **16-5-2013** nhằm ngày 7-4 năm Quý Ty
và kéo dài đến hết ngày **24-5-2013**
Sự nhiệt tình tham dự của quý vị sẽ giúp cuộc triển lãm thành công viên mỹ.
Chúng tôi trân trọng kính báo và hân hoan chờ đón quý vị.

TM. Ban Văn hóa Thành hội Phật giáo TP. HCM
TT. Thích Nhật Từ
Trưởng ban Văn hóa Thành hội PG



BAN KINH TẾ TÀI CHÍNH TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH DU LỊCH & DỊCH VỤ HOA THIÊN



Tour nước ngoài:

1. Đài Loan: **Những ngôi chùa nổi tiếng** – 7N 6Đ - KH: 21/06/2013
2. Hàn Quốc: **Một ngày làm tu sĩ** – 6N 5Đ - Chiêm bái những ngôi chùa tuyệt đẹp – KH: 15/07/2013
3. Tây Tạng: **Trú Xứ Thánh Thân** – 8N 7Đ – KH: 22/07/2013
4. Ấn Độ - Nepal: **Hành trình về đất Phật** – 11N 10Đ – KH: 27/07/2013
5. Sri Lanka: **Tham dự lễ hội Xá Lợi Răng lớn nhất tại Kandy** - 9N 8Đ
KH: 1/08/2013
6. Trung Quốc: **Tứ Đại Phật Sơn** - 13N 12Đ - KH: 28/08/2013
7. Ấn Độ - Nepal: **Chiêm bái Phật tích & Tham dự buổi giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14** – 16N 15Đ – KH: 01/09/2013
8. Indonesia: **Mạn Đà La Vi đại nhất Thế giới** – 5N 4Đ – KH: 30/09/2013
9. Ấn Độ - Nepal: **Chiêm bái Tứ Động Tâm** - 12N 11Đ - KH: 24/10/2013
10. Myanmar: **Vàng rơi trên Thân Phật** – 6N 5Đ – KH: 21/11/2013
11. Ấn Độ - Nepal: **Đại lễ Trưng Tụng Tam Tạng Thánh Điển tại Bồ Đề Đạo Tràng kết hợp chiêm bái Phật Tích** – 12N 11Đ – KH: 24/11/2013

Tour trong nước:

- Hà Nội - Hạ Long - Yên Tử: **Tham dự lễ khánh thành tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông** - 4N 3Đ – KH: 12/12/2013

www.zenflower.vn

CÔNG TY TNHH DU LỊCH & DỊCH VỤ HOA THIÊN

Đ/c: Số R4, Đường Ba Vì, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (84 8) 3977.1513 - 3977.1796 Fax: (84 8) 39771586

Website: www.zenflower.vn Email: info@zenflower.vn

Kính Mừng Đại Lễ Phật Đản - P.L 2557 (2013)

Vina-Giày[®]

www.vinagiay.vn



Thương Hiệu Được Chứng Nhận

Top Ten Hàng Đầu Ngành Da Giày Việt Nam



*Fashion
Shoes*



CÁC CỬA HÀNG Ở TP. HCM
VÀ CÁC CỬA HÀNG ĐẠI LÝ TRÊN KHÁP TOÀN QUỐC

- * 61 Đinh Tiên Hoàng, P3, Q. Bình Thạnh
Tel: (08) 35103956 - (08) 38031193
Fax: (08) 38031192
- * 180 - 182, Lý Chính Thắng, P9, Q3
Tel: (08) 39319786 - (08) 39319787
Fax: (08) 39318943
- * 22 Trần Thy Liễu, P12, Q. Phú Nhuận
Tel: (08) 39974429 - (08) 39974430 - (08) 39974431
- * 269 Trương Chính, P.14, Q. Tân Bình
Tel: (08) 38490956
- * 608 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Q3
Tel: (08) 38351407
- * 638 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Q3
Tel: (08) 38301230
Fax: (08) 38331245
- * 406A Cách Mạng Tháng 8, Q8
Tel: (08) 39316594
- * 216B-216C Quang Trung, P10, Gò Vấp
Tel: (08) 38941621



LIÊN TIẾP 17 NĂM LIÊN ĐỈNH CHON
97'98'99'00'01'02'03'04'05'06'07'08'09'10'11'12'13'

HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO

ĐẠT CÚP VÀNG THƯƠNG HIỆU VIỆT BẢY NĂM LIÊN 07'08'09'10'11'12'13'
ĐƯỢC BÌNH CHỌN TRONG TOP 10 THƯƠNG HIỆU MẠNH

Thương hiệu Việt

Luôn Đi Cùng Thành Công Và May Mắn Của Quý Khách

PHÒNG PHÁT HÀNH KINH SÁCH - VĂN HÓA PHẨM PHẬT GIÁO



TÂM THUẬN

- Kinh sách văn hóa phẩm về lĩnh vực Phật giáo.
- Pháp phục Tăng Ni, áo tràng Phật tử...
- Phật cụ pháp khí, hàng lưu niệm, hàng mỹ nghệ...
- Nhận thực hiện in, ấn tống kinh sách theo yêu cầu.
- Chuyên tượng Phật, Bồ-tát, đại hồng chung, chuông mõ loại lớn.

Kính mừng Đại lễ Phật đản PL 2557



- ☐ Đ/C: 82/108 - 82/110 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.HCM
- ☐ Đ/C: 380/2b Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM
- ☐ Chi nhánh: 15 Phan Huy Ích - An Trung II - Sơn Trà - Đà Nẵng

Điện thoại: (08) 224 77809 - 0902.40.47.48
 Di động: 0902.40.47.48
 Điện thoại: 0128 7777 226 - 0938.057.308

DIỆU TƯỚNG AM
 NGHỆ THUẬT PHẬT GIÁO

Kính Mừng Đại Lễ Phật Đản 2013



Khuyến mãi từ **10-30%** các sản phẩm (30/04-30/05-2013)

TƯỢNG GỖ VẼ ĐẠI LOẠN



CHUỖI LƯƠNG GIỚI PHẬT BÁP



TRÀ THIÊN NGHỆ THUẬT

DIỆU TƯỚNG AM
 NGHỆ THUẬT PHẬT GIÁO
 212 Ba Tháng Hai P.12, Q.10
 ĐT: (08) 38 684 913
www.dieutuongam.com



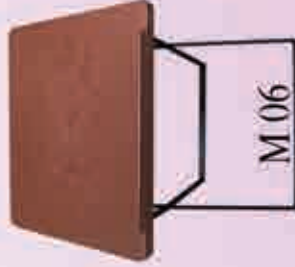
- Kệ ghế chúng tôi gắn chặt, không kê không độn quá cao làm dễ bị đổ lúc chông lên nhau.
- Rất tiện lợi cho việc vận chuyển đi xa và không chiếm nhiều diện tích khi cất giữ.



M.02: GỖ



M.04: GỖ



M.06

VÀNG - LAM - NÀU



M.07

VÀNG - LAM - NÀU



M.10

VÀNG - LAM - NÀU



M.08

VÀNG - LAM - NÀU



(SAU KHI XÉP)

KỆ ĐỌC KINH XÉP

THUẬN ÂN

Kính mừng Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557

50 kệ chỉ cao 1,1m



M.09

Đảm bảo: chất lượng và kỹ thuật

BẢO HÀNH 2 NĂM, THỜI GIẠN SỬ DỤNG TRÊN 5 NĂM

Toàn bộ sản phẩm của chúng tôi có đăng ký Cục Bản quyền tác giả, mọi sao chép đều vi phạm pháp luật. Không phù hợp với tinh thần Phật pháp.

ĐỊA CHỈ: 105M/27

HỒ THỊ KỶ, P.1, Q.10

08-38351185-0903955150

PD. Tuệ Hiếu (Trần Ngọc Tới)





TIỆM SONG HỶ TRÀ

Giới thiệu và bán Trà Đặc Sản Việt Nam

Trà Cảnh Học

Đặc sản của vùng trà Tân Cương Thái Nguyên.

Từng búp trà được tuyển chọn rất khắt khe, chỉ hái duy nhất một búp vào buổi sớm.

Quy trình sao trà thủ công bằng tay hoàn toàn mang tính chất gia truyền để tạo ra những cánh trà mảnh mai như cánh hạc, màu xanh lục phủ lớp tuyết trắng huyền ảo. Để tới khi pha trà ta sẽ được thưởng thức màu xanh tươi của nước trà, mùi hương thơm non man mác và có chút vị của mật ong rừng. Và đặc biệt vị đắng và chát của trà đã biến mất. Một sự khác biệt với tất cả các loại trà xanh khác.

Pha chế: Sử dụng nước sôi 90°C. Dùng 8g -10g trà cho 2 - 3 người uống. Tráng ấm và chén bằng nước sôi, sau bỏ trà vào ấm. Đổ nước sôi vừa ngập trà và rót bỏ nước rửa trà ngay. Sau đó nước sôi vào đầy ấm và rót ra dùng ngay. Có thể đổ nước sôi 3 tới 4 lần.

Trà Lão Đại

Đặc sản của vùng trà cổ thụ Suối Giàng.

Từng búp trà được tuyển chọn từ các gốc trà cổ thụ mọc tự nhiên trên núi cao 1.300m, có trên 300 năm tuổi ở xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Đây là giống trà Shan lưu niên kết tinh tinh khí của đất trời hội tụ cả ba yếu tố: hương, vị và màu sắc. Những búp trà màu vàng óng ánh to như búp lá đa, được phủ một lớp tuyết trắng, thoảng thoảng hương cơm đã già và nhấp từng ngụm trà nhỏ sẽ thấy tê tê ngay đầu lưỡi cùng với vị ngọt xuất hiện. Lão đại trà Suối Giàng là trà uống ngon bậc nhất so với tất cả vùng trà trên cả nước và có đầy đủ hương vị của các loại trà ngon trên thế giới.

Pha chế: Sử dụng nước sôi 100°C. Dùng 8- 10g trà cho 3-4 người uống. Tráng ấm và chén bằng nước sôi, sau bỏ trà vào ấm. Đổ nước sôi vừa ngập trà và rót bỏ nước rửa trà ngay. Sau đó nước sôi vào đầy ấm đợi 1-2 phút rót ra dùng. Có thể đổ nước sôi 5 tới 6 lần.

Trà Oolong 68

Trà Oolong 68 – là giống Oolong được trồng và chế biến tại Di Linh Lâm Đồng.

Vùng đất có độ cao 1300m, thổ nhưỡng và khí hậu tốt nhất cho giống trà Oolong trồng tại Việt Nam.

Trà Oolong 68 – là trà sạch đạt tiêu chuẩn trà hữu cơ (organic). Chỉ dùng phân vi sinh chăm sóc cây trà và tuân thủ qui định khắt khe trong chế biến đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm để tạo ra trà có phẩm chất tốt nhất.

Trà Oolong 68 – là danh trà kết hợp hoàn hảo của hương thoang nhẹ kéo dài, vị ngọt thanh và màu xanh pha chút thu vàng. Để người dùng cảm nhận được chén trà tinh túy từ thiên nhiên.

Thành phần: Búp trà Oolong 100%

Pha chế: Sử dụng nước sôi 90°C. Dùng 6g trà cho 2-3 người uống. Tráng ấm và chén sau bỏ trà vào ấm. Đổ nước sôi vừa ngập trà và rót bỏ nước rửa trà ra ngay. Sau đó nước sôi vào đầy ấm đợi 2 phút rót ra dùng. Lần thứ hai rót nước đợi 3 phút, lần thứ 3 đợi 4 phút rót ra dùng.

Liên hệ:

- VINCOM CENTER: 72 LÊ THÀNH TÔN, Q.1- Gian 28 B3.
- PARKSON HÙNG VƯƠNG: 126 HÙNG VƯƠNG, Q.5 - Lầu 3 Citimart.
- MAXIMARK CỘNG HÒA: 17 CỘNG HÒA, Q. TÂN BÌNH - Tiền sảnh.
- SHOWROOM 01: 491 D3 MƠ TRANG LONG, P.13, Q.BÌNH THẠNH (Đối diện Vinabico).
- SHOWROOM 02: 75 Nguyễn Văn Giải, Q.1, TPHCM.

0903 848 147 - 090 281 42 77 www.amtusa.vn

“Đổ uống trà không gì tuyệt diệu bằng Ấm Tử Sa”



NHÀ HÀNG CHAY HOA KHAI
124-126 Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM
ĐT: 08.36 021 025
Email: veg.hoakhai@gmail.com



NHÀ HÀNG CHAY HOA KHAI

Kính mừng Đại lễ Phật đản – PL.2557

Nhà hàng chay Hoa Khai trở thành địa chỉ thân quen của chư Tăng Ni, Phật tử và người thích ăn chay trong thời gian qua.

Đến với Nhà hàng Hoa Khai, bạn sẽ được thưởng thức nhiều món chay đa dạng về hình thức và chất lượng cùng với tài nấu nướng của đầu bếp nhà hàng trong việc nêm nếm rất hợp với khẩu vị của thực khách. Anh bạn trai của tôi tâm sự: “Ăn chay sẽ trở thành “ghiền” lúc nào không biết vì thỉnh thoảng mình không đến nhà hàng là cảm thấy nhớ. Có lẽ do mình thích các món ăn, cảm mến khung cảnh và cung cách phục vụ của nhà hàng” đó lời phát biểu chân tình và lý giải việc thường xuyên đến dùng cơm chay của anh. Nhờ thế tôi trở thành bạn đồng hành thực khách của Hoa Khai.

Theo Phật học từ bi, từ bỏ sát sanh, ăn chay là bạn đang trường dưỡng đức hiếu sanh và gia tăng các hạnh lành. Thân tâm thường an định, lòng yêu thương mở rộng, trí tuệ minh mẫn...

Kính mừng Đại lễ Phật đản - PL.2557, thời gian này **Nhà hàng chay Hoa Khai vui mừng kỷ niệm sinh nhật lần thứ II. Nhân dịp này, Nhà hàng sẽ kính tặng thực khách 1.000 bức thư pháp về Phật giáo trong thời gian từ ngày 17-5 đến 24-5-2013.** Rất mong được đón tiếp và phục vụ chư Tăng Ni, Phật tử và quý khách hàng gần xa.


MINH TUỆ





Mây
vân
bay
và
hương
xuân
vãn
tỏa

Nước
vân
chảy
để
môi
lớn
mầm
xanh

 Sãn Mây
CAFE

Sãn Mây CAFE: 224A-B Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3. ĐT: 08.3932.2266.

Sãn Mây Nhà hàng Chay: 252/43 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10. ĐT: 08.3507.1628



- Ngọc Thạch anh (Quartz crystal)
- Ngọc Mã não xanh Ấn Độ (green Agate)
- Gỗ hóa Ngọc (Fossil Wood)
- Ngọc Bích Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới (Nephrite Jade)

■ Chuyên:
chuỗi - tràng hạt, tượng Phật - Linh vật
chế tác chạm khắc từ đá quý - đá bán quý

Sản phẩm Ngọc của COASTAL GEMS được bán tại:

* Showroom 2: 288 A3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3 (đối diện chùa Vĩnh Nghiêm).
ĐT: 08 62704225

* Showroom 1: Siêu thị Citimart tòa nhà Etown - Cổng số 6
364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình. ĐT: 08 22464269

* VP. COASTAL GROUP: 86 Nguyễn Hồng Đào, P.14, Q.Tân Bình,
Tel: 08 22450996-62967372. Hotline: 0909 799806 (Mr. Duy Phạm)

* COATLALGEMS Tầng 3, Trung tâm Thương mại Pico Plaza, 20 Cộng Hòa, Q. Tân Bình
Tel: 08 224 651 69

Website bán hàng online:

www.daphongthuy.com.vn www.coastalgems.com.vn

(Cắt mẫu quảng cáo này đem đến showroom chúng tôi, quý khách sẽ được tặng thẻ VIP
CARD giảm 8% khi mua hàng)

 Văn Hóa Tạo Tượng Phật Giáo
Hoa Nghiêm

**Kính Mừng
Đại Lễ Phật Đản**

Giảm 10% đến ngày 8.6.2013
(ĂL. 1.5.2013)

- Hồ Phách thiên nhiên từ Âu Châu
- Lưu Ly
- Ngọc Bích

82/112 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.HCM - ĐT: 08.2212.8757
(Hẻm 380, KPVH đối diện chùa Vĩnh Nghiêm)


Bồ Đề Tâm
Viết Nam thương hàng chay

Mừng Lễ Phật Đản tặng 10% cho khách đặt chỗ trước

- Nhận đặt cỗ, tiệc cưới, cơm suất đạo trang...
- Buffet chay ngày 1, 8, 14, 15, 23, 30 Âm lịch và thứ 6, thứ 7.

CON CHAY TRẺ GIỎI
68 Phạm Huy Thông, BĐ, HN - 043 724 5872
89 Nguyễn Khuyến, BĐ, HN - 043 747 5663
www.bodetam.com.vn - 092 939 8189




Ngọc Hier

« Cửa hàng 1: 144 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10, TP.HCM
Chuyên: đồ thờ cúng, phong thủy, tượng Phật gốm sứ - đồng mạ vàng

« Cửa hàng 2: 158 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10, TP.HCM
Chuyên: tranh lamina, tranh điện Phật giáo

ĐT: (08) 38355590 - 0983 675 570



Neosign ĐẠI CAO THỂ
HÀO QUANG "PHẬT"
Chuyên Sản Xuất & Thi Công

Kính sáng Đạt Lễ Phật Đản PL-2557

ĐÈN HÀO QUANG PHẬT
"Tiết kiệm điện" bóng tuýp 1,2m
Không Ngại Lâm Xa


ĐC: 543 TÔ NGỌC VÂN - P. TAM PHỦ - Q. THỦ ĐỨC - TP. HCM
ĐT: 08 2240 2812 - DD:090 88 77 912



PHÒNG PHÁT HÀNH KINH SÁCH TÂM MINH
65 Lý Chính Thắng, P.8, Q.3, TP.HCM
ĐT: 08.3848 3075 - E-mail: h_v17@yahoo.com

◦ **Chuyên phát hành sỉ và lẻ:**
*Kinh sách, đĩa, ấn phẩm Phật giáo
lồng đèn và cờ Phật đản*

◦ **Đặc biệt:**
*Áo tràng vạt khách, Nhật bình, La hán,
Túi, Đầy, Đồ vạt khách chú tiểu, Đồ bộ thiền...
Chuong gió, Máy niệm Phật, Đồ phong thủy.*



Sắp phát hành

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

VĂN HÓA

đóng bộ Tập 2 năm 2012
từ số 156 đến số 167
giá: 210.000đ/cuốn

Bạn đọc có nhu cầu liên hệ:
Tòa soạn Tạp chí **VĂN HÓA PHẬT GIÁO**
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo vừa đóng lại toàn tập (tập 1 + tập 2)

2008 (2 tập): 340.000VNĐ	2010 (2 tập): 380.000VNĐ
2009 (2 tập): 360.000VNĐ	2011 (2 tập): 420.000VNĐ
2012 (2 tập): 420.000VNĐ	



THÔNG BÁO

Trân trọng kính mời chư tôn đức Tăng Ni, Phật tử, doanh nhân và độc giả trong và ngoài nước. Tham gia đọc, viết, cổ động phát hành báo, đăng quảng cáo và viết PR giới thiệu hoạt động từ thiện, quảng bá các sản phẩm và hoạt động của doanh nghiệp, công ty, nhà hàng chay, quán chay, cửa hàng... trên tạp chí Văn Hóa Phật Giáo.

Tạp chí được phát hành vào ngày 1 và 15 hàng tháng trên toàn quốc và nước ngoài.

1- Giá báo phát hành:

- Trọn năm 2013: **580.000đ** (đã CK 5%)
- 6 tháng đầu năm: **304.000đ**
- 6 tháng cuối năm: **304.000đ**

2- Giá đăng quảng cáo và viết PR:

- Trang bìa 4: 10.000.000đ
- Trang bìa 3: 6.000.000đ
- 1/2 trang bìa 3: 3.000.000đ
- Trang ruột 4 màu: 5.000.000đ
- 1/4 trang ruột 4 màu: 1.000.000đ
- 1/8 trang ruột 4 màu: 500.000đ

Đăng quảng cáo dài hạn sẽ có giá ưu đãi và nếu được yêu cầu, chúng tôi sẽ giúp việc thiết kế mẫu quảng cáo và viết bài, chụp ảnh.

Thời gian giao nhận file quảng cáo: ngày 7 và 22 trong tháng.

Vui lòng liên hệ:

Tòa soạn Tạp chí VHPG, 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM. Điện thoại (84-8) 3 8484 335 - 0907164066 - 0918032040 - 0913810082.
Email: vanhoaphatgiao@vnn.vn

Tạp chí VĂN HÓA PHẬT GIÁO



DHARMA GARDEN

website: www.phapuyen.com - email: lienhe@phapuyen.com



NHÀ SÁCH - DHARMA BOOKS

Email: nhasach@phapuyen.com

QUÁN CHAY - DHARMA FOODS

Email: quanchay@phapuyen.com

- 1/ 17/4 Nguyễn Huy Tưởng, P.6 Bình Thạnh, TP.HCM
ĐT. (08) 35 035 579 - 0933 878 956
- 2/ 72/1B Lâm Văn Bền, Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
ĐT. (08) 36 026 650 - 0919 190 177

17/2 Nguyễn Huy Tưởng, P.6 Bình Thạnh, TP.HCM
ĐT. (08) 36 026 818 - 0916 943 877

phát hành: kinh sách, tạp chí, tranh tượng, trà cụ, quả lưu niệm, pháp phục tăng ni cư sĩ...

ăn phẩm: trình bày & thiết kế, liên kết xuất bản, ăn tổng
y phục: nhận may pháp phục và đồng phục



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN TIẾP VẬN QUỐC TẾ



Tầng 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn

3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM. Tel: 0917171948 - 0938734035

"Chuyên giao-nhận hàng hóa, VHP và tranh tượng Phật giáo quốc tế"



Công ty TNHH SX-TM QUANG NGHỆ
Chân thành cảm ơn Quý khách đã ủng hộ sản phẩm
Nến Quang Nghệ trong suốt thời gian qua

QUANG NGHỆ CO., LTD. NGŨ HUỆ PHƯƠNG - DD: 0989 183 398

- Cung cấp nguyên vật liệu dùng trong sản xuất nến: Hương liệu, dầu parafill, sáp, rau câu, ly thủy tinh, tem, tim đèn...
- Chuyên sản xuất các loại sáp nến thơm nghệ thuật, nến ly cao cấp... Nhận đơn đặt hàng theo yêu cầu của quý khách.

Đặc biệt: Có giá ưu đãi đặc biệt đối với quý khách mua số lượng nhiều.

Cần tìm đại lý ở các chùa, tỉnh thành trong cả nước
Nhà xưởng: 205B/28 Âu Cơ, P.5, Q.11, TP.HCM
Điện thoại: (08) 62738.228 - 38656.506 - Fax: (08) 3865.6506
Email: quangnghecandle@yahoo.com.vn
Website: www.quangnghecandle.com

LỚP HƯỚNG DẪN Tam Thư Pháp

Thư pháp theo phong cách Thiên Phật Giáo

- Khai giảng: ngày 1 và 15 mỗi tháng
- Tại chùa ĐAI HẠNH:
107/4 Ngô Đức Kế, P.12, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Thời gian học: Từ 8 giờ đến 10 giờ sáng thứ Hai hoặc Chủ nhật hàng tuần
- Học phí: 200.000đ/1 học viên/1 tháng
- Liên hệ: Tại địa chỉ trên hoặc điện thoại **0909 660 825** (gặp **Thầy Chính Trung**)

SAIGON SQUARE - HOANG THANH Center

HỒNG THẢO

Chuyên sỉ & lẻ, đặc biệt sản xuất theo yêu cầu các loại một hồng:
Túi xách, ba lô, cặp laptop, vali...

Kính mừng Đại lễ Phật đản PL. 2557

**ĐC: Shop 41B tầng trệt (first floor)
77 - 89 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St., Dist. 1**
HP: 0909098618 (Mrs.Thảo) - 0908662107 (Mr.Hồng)
Email: hongthao268@yahoo.com.vn

SGPK
Phu Kim Gifts & Souvenir

CTY TNHH SÀI GÒN PHÚ KIM
MST: 0306 705 462

LÊ THỊ PHÚ DIỆM
Mobile: 094.696.7466
Email: saigonphukim@gmail.com

Chuyên thiết kế sản xuất cung cấp sỉ và lẻ
Chất liệu: kim loại, pvc, poly-milua, vỏ ốc và silicon cao su
Sản phẩm: nước kiêu, Quả lưu niệm và đồ trang sức đạo tràng, quả lưu niệm phát giáo các loại...

ĐC: 378 N.Thoại Ngọc Hải, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú
Tel: (+84-8)3880.9766 Fax: (+84-8)3973.9069
www.saigonphukim.com - www.sgpk360.com

- Quý độc giả có nhu cầu **QUẢNG CÁO**
- Xin vui lòng liên hệ: **Cô Sương**
- **ĐTDD: 0918 032 040**
- ✉ Email: thusuong69@gmail.com

VĂN HÓA PHẬT GIÁO

Tạp chí của tất cả những ai chấp nhận tư tưởng Phật giáo, quyết tâm xây dựng một xã hội lành mạnh, hiền hòa và bảo vệ, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc.

VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách và các sạp báo trong thành phố.

Giá: 21.000 đồng

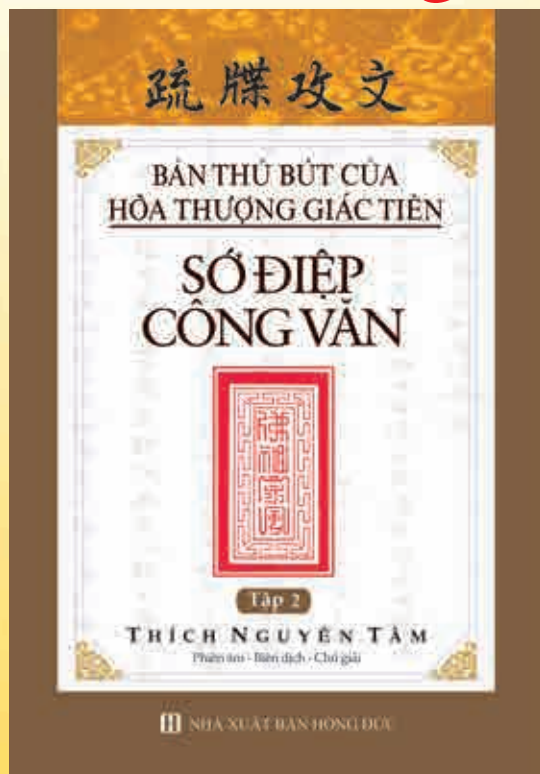
PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG



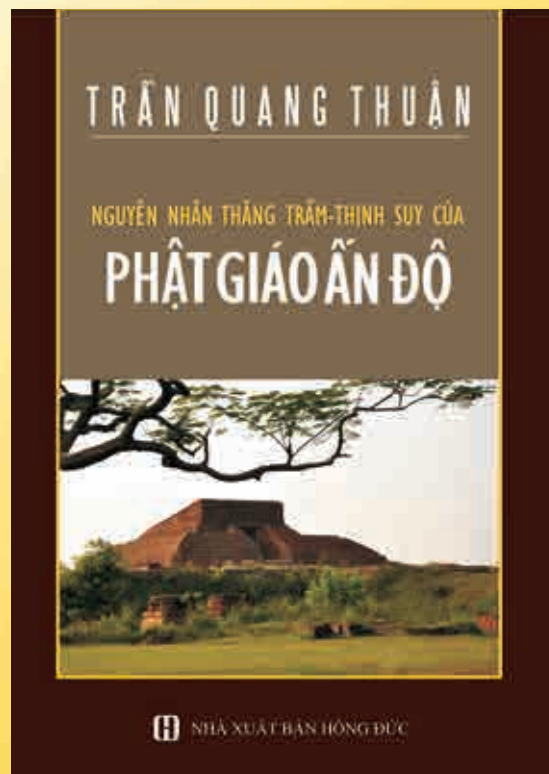
NHÀ SÁCH VĂN THÀNH

Số mới: 411 Hoàng Sa – Phường 8 – Quận 3 – TP.HCM
(Số cũ: 60/116 Lý Chính Thắng – P. 8 – Q. 3 – TP.HCM)
Tel: 08.38482028

Kính Mừng Phật Đản



Bản Số Điệp Công Văn 2, 1.250 trang chú giải chi tiết những mẫu số điệp và một số mẫu công văn liên hệ đến nội cung triều Nguyễn, cung tiến Tôn Sư và một số lễ nghi khác...



Sách dày 1.050 trang, tác giả minh giải chi tiết những nguyên nhân thăng trầm thịnh suy của Phật giáo Ấn Độ. Ngoài ra, tác giả còn dẫn chứng những lời Phật dạy và một số dẫn chứng của triết gia phương Tây.

CHI NHÁNH QUẬN 9

Nhà số 14, Đường số 8, P. Phước Bình, Quận 9, TP.HCM. ĐT: 728 0174 - DD: 0909.093.106

Nhà sách chúng tôi có dịch vụ chuyên tư vấn về xuất bản, in ấn, lo mọi thủ tục giấy phép và thực hiện chế bản các thể loại kinh sách văn hóa phẩm Phật giáo bằng chữ Hán, Pali và Sanskrit.

TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐƯA NICK VUJICIC ĐẾN VIỆT NAM

Từ ngày 22/5 – 26/5/2013, Tập đoàn Hoa Sen chính thức đưa Nick Vujicic – chàng trai không tay không chân kỳ diệu nhất hành tinh, đến với công chúng Việt Nam. Với thông điệp chính “Hãy sống cho điều ý nghĩa hơn”, Tập đoàn Hoa Sen cùng Ban Tổ chức đang chuẩn bị ráo riết công tác tổ chức cho 8 buổi giao lưu gặp gỡ giữa Nick với hơn 70.000 người tham dự. Với thông điệp chính “Hãy sống cho điều ý nghĩa hơn”, Tập đoàn Hoa Sen cùng Ban Tổ chức sẽ dành cho các đối tượng doanh nhân, sinh viên – học sinh và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Hà Nội và TP.HCM. Tập đoàn Hoa Sen dành ngân sách gần 30 tỷ để tổ chức sự kiện “Nick đến Việt Nam”.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý Anh/Chị có thể truy cập tại: <http://nickdenvietnam.com/>

Tài trợ



TÔN HOA SEN
Mái ấm gia đình Việt

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Mời bạn gặp gỡ & lắng nghe những thông điệp của

NIỀM TIN

KHÁT VỌNG

& TÌNH YÊU CUỘC SỐNG...

Từ diễn giả không tay - không chân **NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI**

NICK VUJICIC

LỊCH DIỄN THUYẾT TẠI HÀ NỘI
CỘNG ĐỒNG SINH VIÊN-HỌC SINH - 23/5
SVD Mỹ Đình, Từ Liêm

CỘNG ĐỒNG DOANH NHÂN - 24/5
TT Hội nghị Quốc gia NCC Mỹ Đình

TRẺ EM HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT - 24/5
Cung Thể Thao Quần Ngựa, Q.Ba Đình

LỊCH DIỄN THUYẾT TẠI TP.HCM
CHÁO VIỆT NAM - 22/5
TT Hội nghị White Palace, Q.Phú Nhuận

CỘNG ĐỒNG DOANH NHÂN - 23/5
TT Hội nghị White Palace, Q.Phú Nhuận

TRẺ EM HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT - 25/5
Nhà thi đấu Quận khu 7, Q.Phú Nhuận

CỘNG ĐỒNG SINH VIÊN - HỌC SINH - 25/5
SVD Thống Nhất, Q.10



Hãy sống cho điều ý nghĩa hơn

NICK VUJICIC TÁM GƯƠNG NGHỊ LỰC SỐNG PHI THƯỜNG
CỦA NGƯỜI KHÔNG TAY KHÔNG CHÂN ĐẾN VỚI CÔNG CHÚNG VIỆT NAM

Đơn vị tổ chức

Thông tin chi tiết



www.nickdenvietnam.com



DOANH NGHIỆP VIỆT NAM UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
 3 năm liên 2006, 2007, 2008
 Do mạng doanh nghiệp Việt Nam khảo sát & xét chọn
CUP VÀNG năm 2009, 2010
SẢN PHẨM - THƯƠNG HIỆU UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

"Quyết tâm đem lại nụ cười tự tin trong cộng đồng"



NHA KHOA THẾ HỆ MỚI®
TRUNG TÂM NHA KHOA TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
 Website: www.nhakhoathehemoi.com.vn - Email: info@nhakhoathehemoi.com

- Đội ngũ Bác sĩ kinh nghiệm, tận tâm, chuyên nghiệp - Điều trị nhẹ nhàng - Chính xác - Không đau.
- Phương pháp điều trị luôn được cập nhật mới nhất, đúng tiêu chuẩn quốc tế.
- Chất lượng điều trị cao - Kết quả điều trị luôn được theo dõi và chăm sóc chu đáo.
- Phòng khám được thiết kế và xây dựng chuyên biệt, sạch sẽ, kang trang, vệ sinh vô trùng tuyệt đối.
- Có phòng lưu trú miễn phí cho khách ở xa.

Hệ thống Phòng khám Nha Khoa Thế Hệ Mới:

- Địa chỉ 1:** 549 Nguyễn Đình Chiểu, P. 2, Q. 3
ĐT: (84.8) 3839 8587 - 3830 9458
- Địa chỉ 2:** 472B Trần Hưng Đạo, P. 2, Q. 5
ĐT: (84.8) 3924 4778 - 3924 4779
- Địa chỉ 3:** 328C Phan Đình Phùng, P. 1, Q. PN
ĐT: (84.8) 3995 2117 - 3995 2118

Giờ làm việc:

Từ Thứ 2 - Thứ 7
 Sáng: 8g - 12g
 Chiều: 13g30 - 20g
Chủ Nhật và ngày Lễ nghỉ